

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

HOÀNG ĐỨC TRÀ MY

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ
NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN
CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

HOÀNG ĐỨC TRÀ MY

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ
NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN
CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. ĐẶNG THỊ LAN ANH

HÀ NỘI - 2021

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	I
DANH MỤC BẢNG	II
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	III
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG.....	16
1.1 Một số khái niệm liên quan đến đề tài	16
<i>1.1.1. Khái niệm về Người khuyết tật và Người khuyết tật vận động</i>	<i>16</i>
<i>1.1.2. Khái niệm về Công tác xã hội và Hoạt động Công tác xã hội</i>	<i>20</i>
<i>1.1.3. Khái niệm về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động</i>	<i>23</i>
<i>1.1.4. Khái niệm Cộng tác viên công tác xã hội</i>	<i>24</i>
1.2 Lý luận về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động	25
<i>1.2.1. Hoạt động tư vấn tâm lý.....</i>	<i>25</i>
<i>1.2.2. Hoạt động hỗ trợ sinh kế.....</i>	<i>26</i>
<i>1.2.3. Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực</i>	<i>27</i>
1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động.....	28
<i>1.3.1. Người khuyết tật vận động</i>	<i>28</i>
<i>1.3.2. Cộng tác viên công tác xã hội.....</i>	<i>30</i>
<i>1.3.3. Gia đình, cộng đồng.....</i>	<i>31</i>
<i>1.3.4. Cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước.....</i>	<i>32</i>
<i>1.3.5. Chính quyền địa phương.....</i>	<i>34</i>
<i>1.3.6. Điều kiện cơ sở vật chất.....</i>	<i>35</i>

1.4 Cơ sở pháp lý về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động.....	35
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	41
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ.....	42
2.1 Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu	42
2.1.1. <i>Khái quát chung về Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ</i>	42
2.1.2. <i>Khái quát chung về người khuyết tật vận động ở Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ</i>	45
2.2 Đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	56
2.2.1. <i>Hoạt động tư vấn tâm lý.....</i>	58
2.2.2. <i>Hoạt động hỗ trợ sinh kế.....</i>	67
2.2.3. <i>Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực</i>	76
2.2.4. <i>Đánh giá hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ đối với người khuyết tật vận động.....</i>	87
2.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội đối với người khuyết tật vận động.....	92
2.3.1. <i>Người khuyết tật vận động</i>	92
2.3.2. <i>Cộng tác viên công tác xã hội.....</i>	95
2.3.3. <i>Gia đình, cộng đồng.....</i>	98
2.3.4. <i>Cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước.....</i>	101
2.3.5. <i>Chính quyền địa phương.....</i>	103
2.3.6. <i>Điều kiện cơ sở vật chất.....</i>	104
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2	107

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ.....	109
3.1 Cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động.....	109
3.2 Một số giải pháp chung để nâng cao hiệu hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động.....	110
3.2.1. <i>Giải pháp nâng cao năng lực, nhận thức cho người khuyết tật vận động và gia đình, cộng đồng.....</i>	<i>110</i>
3.2.2. <i>Giải pháp nâng cao năng lực, trình độ cho công chức xã hội, cộng tác viên công tác xã hội</i>	<i>111</i>
3.2.3. <i>Giải pháp về xây dựng cơ chế chính sách</i>	<i>113</i>
3.2.4. <i>Giải pháp phát huy vai trò của chính quyền địa phương.....</i>	<i>113</i>
3.2.5. <i>Giải pháp về huy động nguồn lực kinh phí và hệ thống cơ sở vật chất..</i>	<i>114</i>
3.2.6. <i>Giải pháp về đẩy mạnh phát triển công tác xã hội đối với người khuyết tật vận động</i>	<i>115</i>
3.3 Một số giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ NKT vận động	117
3.3.1. <i>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý</i>	<i>117</i>
3.3.2. <i>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ sinh kế</i>	<i>118</i>
3.3.3. <i>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực.....</i>	<i>121</i>
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3	123
KẾT LUẬN.....	124
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	125
PHỤ LỤC	128

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn thạc sĩ nghiên cứu về "*Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ*" là nghiên cứu khoa học của cá nhân tôi. Những số liệu, nội dung và kết quả được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn trung thực, rõ ràng và chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Cẩm Khê, ngày tháng năm 2021

Học viên

Hoàng Đức Trà My

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập, xây dựng đề cương và nghiên cứu luận văn tôi gặp phải một số khó khăn xong nhờ có sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo, gia đình, bạn bè và địa phương nơi thực hiện nghiên cứu đã giúp tôi hoàn thành được luận văn thạc sĩ theo đúng kế hoạch đặt ra.

Trước tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn đến tất cả quý thầy cô khoa Sau đại học, khoa Công tác xã hội - trường Đại học Lao động Xã hội và các quý thầy cô giảng dạy trong chương trình đào tạo thạc sĩ công tác xã hội khóa 5 tại trường Đại học Lao động Xã hội, những người đã tận tình giúp đỡ, truyền đạt cho tôi kiến thức, kỹ năng hữu ích về ngành công tác xã hội và giúp tôi học hỏi thêm được nhiều kinh nghiệm làm nền tảng để thực hiện luận văn này.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến giảng viên hướng dẫn: TS. Đặng Thị Lan Anh đã dành tình cảm, quan tâm, động viên và tận tình hướng dẫn, góp ý, truyền đạt những kiến thức, phương pháp, kinh nghiệm cho tôi trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

Cuối cùng tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể lãnh đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể, công chức văn hóa-xã hội, cộng tác viên công tác xã hội và người khuyết tật vận động Thị trấn Cẩm Khê đã giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình thu thập thông tin, điều tra khảo sát số liệu để phục vụ việc nghiên cứu, giúp tôi hoàn thành tốt luận văn này.

Do chưa có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, kiến thức, kỹ năng về lĩnh vực nghiên cứu chưa thực sự chuyên sâu và thời gian nghiên cứu còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được những ý kiến góp ý từ các quý thầy cô để luận văn thạc sĩ của tôi được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ
1	BHYT	Bảo hiểm y tế
2	CTXH	Công tác xã hội
3	LĐ-TB&XH	Lao động-Thương binh và Xã hội
4	NKT	Người khuyết tật
5	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Người khuyết tật vận động chia theo giới tính.....	45
Bảng 2.2: Nguyên nhân dẫn đến khuyết tật	49
Bảng 2.3: Những khó khăn Người khuyết tật vận động đang gặp phải.....	52
Bảng 2.4: Các hoạt động hỗ trợ sinh kế và mức độ hỗ trợ đối với người khuyết tật vận động	65
Bảng 2.5: Các nguồn lực hỗ trợ Người khuyết tật vận động được kết nối tiếp cận	68
Bảng 2.6: Đánh giá năng lực của cộng tác viên công tác xã hội trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý	77
Bảng 2.7: Đánh giá hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động	87
Bảng 2.8: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố cộng tác viên công tác xã hội ...	95
Bảng 2.9: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố gia đình, cộng đồng	98
Bảng 2.10: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố chính quyền địa phương	103

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Cơ cấu nhóm tuổi Người khuyết tật vận động	46
Biểu đồ 2.2: Trình độ học vấn của Người khuyết tật vận động.....	47
Biểu đồ 2.3: Dạng tật của Người khuyết tật vận động	48
Biểu đồ 2.4: Mức độ khuyết tật	49
Biểu đồ 2.5: Hoàn cảnh kinh tế gia đình.....	51
Biểu đồ 2.6: Tình trạng sức khỏe Người khuyết tật vận động	52
Biểu đồ 2.7: Mức độ cần thiết của hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ Người khuyết tật vận động	57
Biểu đồ 2.8: Mức độ thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý cho Người khuyết tật vận động	59
Biểu đồ 2.9: Các hình thức sử dụng khi hỗ trợ tư vấn tâm lý	61
Biểu đồ 2.10: Đánh giá mức độ hiệu quả của các hình thức tư vấn tâm lý	63
Biểu đồ 2.11: Đánh giá về việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật vận động	71
Biểu đồ 2.12: Mức độ hiệu quả của việc hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực của cộng tác viên công tác xã hội	80
Biểu đồ 2.13: Mức độ hài lòng với các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ đối với Người khuyết tật vận động	90
Biểu đồ 2.14: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố Người khuyết tật vận động...	92
Biểu đồ 2.15: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước	101
Biểu đồ 2.16: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố điều kiện cơ sở vật chất	105

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đối với từng cộng đồng dân cư ở bất cứ quốc gia nào, NKT là một bộ phận không nhỏ, luôn là mối quan tâm của cộng đồng. NKT là nhóm người phải chịu nhiều thiệt thòi hơn so với những nhóm người bình thường khác trong xã hội, khiếm khuyết trên cơ thể tạo ra những suy giảm đáng kể và ảnh hưởng lâu dài, trực tiếp đến khả năng tư duy, hoạt động, sinh hoạt hằng ngày của họ, gây nên những khó khăn nhất định trong cuộc sống. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ước tính có khoảng 15% dân số thế giới, tương đương với hơn 1 tỷ người đang sống với ít nhất một dạng khuyết tật nhất định (WHO, 2017). Vấn đề khuyết tật, vì vậy, đã trở thành vấn đề toàn cầu, cần có các nghiên cứu và giải pháp hỗ trợ đồng bộ.

Có nhiều dạng khuyết tật (khuyết tật vận động, khuyết tật nghe, nói; khuyết tật nhìn; khuyết tật trí tuệ;...) với các mức độ khuyết tật khác nhau (khuyết tật đặc biệt nặng; khuyết tật nặng; khuyết tật nhẹ;...), ở bất kỳ lứa tuổi nào. Ở Việt Nam, theo kết quả Điều tra Quốc gia về NKT do Tổng cục Thống kê và UNICEF công bố ngày 11 tháng 1 năm 2019, Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ NKT cao, cả nước có 6.225.519 NKT, trong đó dạng tật chiếm số lượng cao nhất là khuyết tật vận động với 5.725.842 người. NKT nói chung và NKT vận động nói riêng đã và đang còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập, lao động, sinh hoạt,..., nhất là trong điều kiện nền an sinh xã hội còn chưa phát triển mạnh như ở Việt Nam. Mặc dù trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn quan tâm đến công tác NKT, đã ban hành, triển khai nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật chăm lo, bảo đảm quyền và phát huy vai trò của NKT, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, nhận thấy CTXH là một hoạt động chuyên môn có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội cũng như hỗ trợ

những đối tượng yếu thế đặc biệt là NKT; hệ thống các hoạt động CTXH hướng đến trợ giúp NKT nói chung và NKT vận động nói riêng đã được triển khai rộng với nhiều hoạt động thiết thực, có kết quả như mở các trung tâm tổ chức các hoạt động, dịch vụ CTXH hỗ trợ đa dạng về tâm lý, sức khỏe, phục hồi chức năng; hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm;...giúp NKT có thêm niềm tin, nâng cao năng lực và hòa nhập xã hội. Tuy nhiên, hệ thống chính sách cũng như các hoạt động CTXH dù tương đối đầy đủ nhưng tính khả thi chưa cao, hạ tầng cơ sở xã hội thiếu thốn, khả năng tiếp cận các hoạt động, dịch vụ xã hội cơ bản, nguồn tài chính, năng lực chuyên môn đặc biệt là năng lực cán bộ, nhân viên CTXH còn có nhiều hạn chế dẫn đến một số hoạt động CTXH chưa có những tác động tích cực đến NKT nói chung và NKT vận động nói riêng.

Với thực tế Thị trấn Cẩm Khê thuộc khu vực miền núi của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, là địa phương có số lượng NKT cao nhất huyện (408 người) trong đó, số lượng NKT vận động chiếm phần lớn tổng số NKT trên địa bàn thị trấn (49,50%) thì việc triển khai, thực hiện các chính sách, mô hình, hoạt động, dịch vụ trợ giúp xã hội cho NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng là điều rất cần thiết, luôn được quan tâm chú trọng. Tuy nhiên, các hoạt động chỉ được thực hiện theo quy định của các chính sách xã hội do Nhà nước ban hành đối với NKT mà chưa mang đậm được màu sắc của CTXH nên khi được triển khai thực hiện thì chưa có sự chuyên nghiệp trong từng hoạt động. Việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng ở Thị trấn Cẩm Khê vẫn còn khá mới mẻ, chưa thực sự chuyên nghiệp, đạt hiệu quả chưa cao và đôi khi trong thực hiện còn mang tính hình thức. Chính điều này đã khiến hiệu quả tác động của hệ thống chính sách cũng như vai trò của CTXH đối với NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng chưa được như kỳ vọng, vẫn còn nhiều NKT không có việc làm, điều kiện sinh sống còn có nhiều khó khăn, nhiều NKT

vận động còn gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp cận các mô hình, hoạt động CTXH, chưa tự giải quyết được vấn đề khó khăn và phát huy những điểm mạnh của bản thân. Để NKT đặc biệt là NKT vận động thực sự hòa nhập cộng đồng, cần phải có những hoạt động, cung cấp những dịch vụ mang tính chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và dựa trên quyền của NKT.

Từ thực tế trên, tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: *"Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ"* để có thể có cái nhìn toàn diện cả về lý luận và thực tiễn về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê. Từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp với thực tế địa phương góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong việc hỗ trợ NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

NKT luôn có cảm giác tự ti với cuộc sống, điều này khiến họ bị hạn chế và khó có cơ hội được tiếp cận và phát triển nhưng họ cũng như một tế bào trong hàng triệu tế bào khác trong xã hội, cũng cần sự giúp đỡ, quan tâm, sẻ chia và hòa nhập với cuộc sống cho dù tế bào đó khỏe mạnh hay yếu ớt. Bản thân những NKT cũng mong muốn được tham gia đóng góp cho sự phát triển xã hội trong khả năng vốn có của mình. Chính vì vậy, những vấn đề liên quan đến NKT luôn là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội. Việc nghiên cứu về các vấn đề của NKT nói chung và NKT vận động nói riêng luôn là đề tài được nhiều nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách quan tâm và đã được đề cập trong các nghiên cứu khoa học xã hội, những chủ đề xoay quanh NKT cũng được báo chí đặc biệt quan tâm. Bởi những vấn đề về NKT mang tính xã hội, nó ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế - xã hội, cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội của mỗi Quốc gia. Đã có nhiều công trình nghiên cứu,

tài liệu, bài viết được công bố dưới nhiều góc độ tiếp cận, khía cạnh và mức độ khác nhau về các vấn đề NKT cũng như của NKT vận động và hoạt động CTXH đối với NKT.

2.1 Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Trên thế giới, NKT cũng là một trong những nhóm người yếu thế chiếm số lượng lớn, chính vì vậy, các vấn đề về NKT luôn là đề tài được đặc biệt quan tâm đối với các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách trên nhiều lĩnh vực và hoạt động CTXH đối với NKT nói chung cũng như khuyết tật vận động nói riêng cũng đã được thực hiện một cách rất chuyên nghiệp bởi CTXH trên thế giới đã được coi là một nghề chính thống với lịch sử lâu đời.

Synnove Karvinen và Niinikoski, tác phẩm "*Nhân quyền, quyền xã hội công dân và phương pháp cá nhân cùng tham gia trong công tác xã hội với NKT*", đã viết các cách thức của CTXH đối với NKT có trong các tuyên bố nhân quyền hoặc được đưa vào các chương trình chính sách khuyết tật của Phần Lan. Tuy nhiên, trên thực tế NKT không thể thực hiện các quyền và tự do của họ hoặc thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Nhân viên CTXH ở tuyến đầu và nhân viên chăm sóc xã hội hoặc các nhà hoạt động phi chính phủ tiếp cận và gần gũi với NKT, gia đình trong cuộc sống hàng ngày của họ. Sự hỗ trợ đó cũng góp phần nâng cao vị thế của NKT để họ đạt được các mục tiêu cuộc sống mà họ đề ra, tăng cường quyền tự quyết của NKT bằng cách xây dựng năng lực và quyền ra quyết định thông qua gây dựng sự tự tin, lòng tự trọng, tính chủ động và kiểm soát cuộc sống.

Cũng đề cập đến CTXH đối với NKT, Peggy Quinn, Khoa CTXH, Đại học Texas có nghiên cứu "*Social Work and Disability Management Policy: Yesterday, Today, and Tomorrow*" (*Chính sách Quản lý CTXH và NKT: Hôm qua, hôm nay và ngày mai*) [21] nhấn mạnh mặc dù CTXH với NKT đã xuất hiện từ lâu, nhưng vị trí của nó trong lĩnh vực chính sách về NKT chưa được

thể hiện rõ. Nghiên cứu này đánh giá ngắn gọn về lịch sử của chính sách đối với NKT cùng với bản tóm tắt một số quan điểm triết học làm nền tảng cho những chính sách đó. Người quản lý hệ thống hồ sơ NKT được đề xuất như một giải pháp cho mớ hỗn độn của các quy tắc và quy định xung đột, hiện được nhiều cơ quan chính phủ, cơ quan dạy nghề và phúc lợi xã hội áp dụng. Người quản lý sẽ sử dụng mô hình cấu trúc đề xuất kiểm tra thực tế hoàn cảnh của thân chủ để biết những trở ngại đối với hoạt động CTXH trước khi tập trung vào các những tổn thương hoặc vấn đề của thân chủ.

Nghiên cứu về NKT ở một Quốc gia cụ thể, Brenda Gannon và Brian Nolan (2011) với nghiên cứu "*Disability and social inclusion in Ireland*" (*Khuyết tật và hòa nhập xã hội ở Ireland*) [19] nêu lên sự khác biệt giữa NKT và không khuyết tật trong việc tham gia hòa nhập cộng đồng ở Ireland. Thông qua việc thống kê các số liệu thu thập được để đánh giá mức độ đói nghèo, tỉ lệ có việc làm, sự tham gia giáo dục... của NKT. Đồng thời tìm hiểu thêm mức độ ảnh hưởng của NKT đến cuộc sống hàng ngày và tới những người khác. Nghiên cứu cũng nhấn mạnh đến yếu tố khuyết tật có ảnh hưởng lớn đến đời sống của NKT, thiết kế nơi làm việc không phù hợp với các dạng tật sự kì thị của cộng đồng và việc tiếp cận giao thông đi lại còn khó khăn.

Một bài viết nghiên cứu của nhóm tác giả Shakira Hanif, Halie Peters, Carolyn McDougall, Sally Lindsay (2017) "*A Systematic Review of Vocational Interventions for Youth with Physical Disabilities*", *Factors in Studying Employment for Persons with Disability (Research in Social Science and Disability, Vol. 10)*, Emerald Publishing Limited, Bingley, pp. 181-202. ("*Đánh giá có hệ thống về các can thiệp dạy nghề cho thanh niên bị khuyết tật về thể chất*", *Các yếu tố trong nghiên cứu việc làm cho người khuyết tật (Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Người khuyết tật, Tập 10)*, Emerald Publishing Limited, Bingley, trang 181-202) [22] đã chỉ ra việc nhiều thanh

niên khuyết tật thể chất muốn làm việc nhưng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Các can thiệp dạy nghề có thể giúp thanh niên khuyết tật thể chất đạt được những kỹ năng làm việc và có việc làm. Trong nghiên cứu này đã đánh giá về các chương trình dạy nghề cho thanh niên khuyết tật thể chất ảnh hưởng đến các kỹ năng và kết quả liên quan đến việc làm, phần lớn thanh niên khuyết tật thể chất đã kiếm được việc làm được trả lương hoặc không được trả lương sau khi tham gia một chương trình dạy nghề. Bên cạnh đó qua các chương trình dạy nghề cho những thanh niên khuyết tật thể chất cho thấy kiến thức và nhận thức về việc làm của họ được cải thiện.

Cuốn sách *"Social Work with Disabled People (Practical Social Work Series): CTXH với NKT (Chuỗi thực hành CTXH)"* được viết bởi nhóm tác giả giàu kinh nghiệm, có uy tín cao (Michael Oliver, Bob Sapey và Pam Thomas) [20]. Nội dung cuốn sách phản ánh những cập nhật, phát triển và thay đổi mới nhất về CTXH với NKT; lĩnh vực về khuyết tật cần được hiểu với phạm vi rộng để thực hành thu thập thông tin; những thay đổi gần đây đối với trọng tâm của giáo dục và thực hành CTXH; mô hình xã hội về NKT, khuyến khích tranh luận về vai trò của nó trong CTXH; phát triển cho cuộc sống không phụ thuộc của NKT; tầm quan trọng của các vấn đề khuyết tật cần bảo vệ an toàn được nâng cao.

Có thể thấy trên thế giới đã có nhiều nhà nghiên cứu về các vấn đề của NKT cũng như CTXH đối với NKT, các nghiên cứu cũng rất phong phú và đa dạng, tuy nhiên các đề tài nghiên cứu mang tính bao quát, trên phạm vi quốc gia hoặc toàn cầu, tập trung chủ yếu về đánh giá thực trạng, đưa ra các giải pháp hỗ trợ tối ưu cho NKT nói chung cũng như nói về tác động, cách tiếp cận của CTXH đối với NKT dưới nhiều góc độ khác nhau cả về lý luận và thực tiễn. Đa số các nghiên cứu trên thế giới nghiên cứu về NKT, lĩnh vực CTXH đối với NKT nói chung chứ chưa có nhiều nghiên cứu tìm hiểu, đánh

giá chuyên sâu các vấn đề về NKT vận động và sự hỗ trợ chuyên nghiệp của CTXH hay nói cách khác là các hoạt động hỗ trợ cụ thể của CTXH với NKT vận động. Việc thực hiện và đạt hiệu quả các hoạt động hỗ trợ NKT vận động dưới góc độ CTXH vẫn còn khoảng trống về phương pháp thực hiện, chưa có tác giả nào nghiên cứu đánh giá đồng bộ cả về lý luận và thực tiễn.

2.2 Tình hình nghiên cứu tại Việt Nam

Tại Việt Nam, cũng có rất nhiều chương trình, dự án, bài viết, đề tài nghiên cứu về NKT nói chung và NKT vận động nói riêng cũng như lĩnh vực CTXH đối với NKT. Các nghiên cứu tập trung nghiên cứu các vấn đề khác nhau về NKT cũng như NKT vận động như: giáo dục, y tế, trợ giúp pháp lý, việc làm, phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng,...

Báo cáo khoa học "*Bước đầu tìm hiểu khó khăn và biểu hiện vượt khó của NKT vận động để tiến tới xây dựng chỉ số vượt khó (AQ) của NKT vận động*" của nhóm tác giả Nguyễn Quang Uẩn và Nguyễn Thị Thủy, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tạp chí Tâm lý học, số 1 (130), 1/2010. Bài báo cáo nghiên cứu đã chỉ NKT vận động gặp nhiều khó khăn nhất trong hoạt động lao động sau đó lần lượt là trong sinh hoạt hằng ngày và các hoạt động khác. Biểu hiện vượt khó của NKT vận động thể hiện trên ba mặt: nhận thức, thái độ và hành vi. NKT vận động nói chung có khả năng nhận thức tương đối đúng về những khó khăn cũng như các yếu tố cần thiết về mặt tâm lý chuẩn bị cho hành vi vượt khó của họ.

Bên cạnh những nghiên cứu tập trung về các vấn đề của NKT cũng như NKT vận động thì có những nghiên cứu dưới nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau về CTXH đối với NKT nói chung và NKT vận động nói riêng: thực trạng, vai trò, các giải pháp thực hiện, các phương pháp CTXH (cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng) hay các hoạt động, dịch vụ CTXH;...

Đề tài nghiên cứu "*Hoạt động CTXH trong việc thực hiện chính sách*

đối với NKT trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang" của Ngô Văn Trung (2014) đã đánh giá được thực trạng việc triển khai chính sách dành cho NKT tại địa phương, hoạt động CTXH hỗ trợ cho NKT trong việc tiếp cận và thụ hưởng các chính sách xã hội: Hoạt động với vai trò là người biện hộ, là nhà giáo dục, hoạt động tuyên truyền;... Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong việc thực hiện chính sách cho NKT. Bên cạnh đó còn chỉ ra được những hạn chế trong quá trình quản lý, thực hiện chính sách; thiếu nhân lực cũng như cơ sở hạ tầng,.. từ đó có các khuyến nghị với các cấp chính quyền, cộng đồng để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ dành cho NKT tại địa phương.

Với đề tài nghiên cứu "*Hoạt động công tác xã hội cá nhân đối với trẻ em khuyết tật vận động tại thành phố Thanh Hóa*" của Hoàng Văn Tuấn (2017) đã tìm hiểu, đánh giá những nhu cầu và khó khăn của trẻ em khuyết tật vận động tại thành phố Thanh Hóa, quy trình CTXH cá nhân với trẻ em khuyết tật vận động thông qua các hoạt động và yếu tố ảnh hưởng từ đó đã đề xuất một số giải pháp nâng cao hoạt động CTXH đối với trẻ em khuyết tật vận động nhằm giúp cho trẻ em khuyết tật nói chung và trẻ em khuyết tật vận động ở thành phố Thanh Hóa nói riêng được phát triển toàn diện và có cuộc sống ngày một tốt hơn.

Tiếp tục với những nghiên cứu về CTXH đối với NKT vận động, Nguyễn Thị Kim Nga, Học viện Khoa học Xã hội, (2018), với đề tài nghiên cứu "*Dịch vụ CTXH trong giải quyết việc làm cho NKT vận động từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*" đã đánh giá thực trạng hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH trong giải quyết việc làm của NKT vận động tại quận Hai Bà Trưng đồng thời phân tích, làm rõ được những nhu cầu về việc làm của NKT vận động theo những khía cạnh cụ thể như: mức lương, nhu cầu đãi ngộ,... Nghiên cứu còn chỉ ra hạn chế là các dịch vụ CTXH chưa thực sự mang

tính chuyên nghiệp mới chỉ dừng lại mức độ trợ giúp đơn thuần từ đó đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc cung cấp dịch vụ CTXH trong giải quyết việc làm cho NKT ở trên địa bàn.

Nguyễn Việt Hòa với đề tài nghiên cứu "*Hoạt động Công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật tại huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh*" (2019), đã có những nhìn nhận, đánh giá cụ thể về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với NKT tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; từ đó có các giải pháp, biện pháp phù hợp để hoàn thiện đời sống của NKT, nhu cầu trợ giúp sinh kế và các giải pháp hiệu quả thực hiện hỗ trợ sinh kế để hoàn thiện CTXH trong hỗ trợ sinh kế đối với NKT nói riêng và CTXH nói chung. Đồng thời tác giả cũng đã đề xuất các định hướng hoàn thiện trong hoạt động CTXH hướng đến tăng cường vốn sinh kế, giảm thiểu rủi ro, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của huyện.

Qua tổng quan các nghiên cứu về NKT nói chung và NKT vận động NKT nói riêng cũng như hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT trên thế giới và ở Việt Nam, có thể nhận thấy các nhà quản lý, nghiên cứu đều đã có những cái nhìn toàn diện về các vấn đề của NKT và NKT vận động, chỉ ra được tầm quan trọng của hoạt động CTXH trong công tác trợ giúp, hỗ trợ NKT. Ở Việt Nam, đã có rất nhiều nghiên cứu về quyền của NKT, các giải pháp chính sách hỗ trợ NKT, vai trò của nhân viên CTXH đối với NKT hay các hoạt động, dịch vụ CTXH tuy nhiên các nghiên cứu về hoạt động CTXH đối với NKT cũng như với NKT vận động thì chủ yếu tập trung vào vấn đề cụ thể như dạy nghề, việc làm,... mà CTXH được nhìn nhận vừa là quan điểm tiếp cận, vừa là công cụ, phương pháp trực tiếp, gián tiếp để hỗ trợ NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng đảm bảo các nhu cầu thiết yếu và cuộc sống, do đó cần phải có những nghiên cứu bao quát hơn về các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT cũng như NKT vận động. Chính vì vậy, tôi lựa chọn đề tài "*Hoạt*

động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ" để tiến hành nghiên cứu với mong muốn đóng góp một phần nhỏ vào lĩnh vực CTXH với NKT. Hoạt động CTXH không phải là hoạt động còn mới mẻ tuy nhiên tại cấp huyện, xã thì hoạt động CTXH chưa thực sự phát triển theo hướng chuyên nghiệp, vẫn còn những khoảng trống về cách thức thực hiện, hiệu quả của hoạt động CTXH. Vì vậy, đây sẽ là nghiên cứu thực địa mang tính bổ sung cho các nghiên cứu về NKT, từ đó có những cách thức tổ chức thực hiện tốt hơn về hoạt động CTXH trong việc hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng ở những địa phương trên cả nước.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện với mục đích là làm rõ các lý luận có liên quan đến hoạt động CTXH với NKT vận động. Tập trung đánh giá thực trạng thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận có liên quan đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động như hệ thống các khái niệm, phân loại, các yếu tố tác động,...

Tìm hiểu, thu thập thông tin về Thị trấn Cẩm Khê và NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê.

Tìm hiểu, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Khuyến nghị, đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

4.2 Khách thể nghiên cứu

- 85 NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- 01 Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thị trấn Cẩm Khê phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội.

- 02 Công chức văn hóa - xã hội thực hiện chính sách lĩnh vực bảo trợ xã hội của Thị trấn Cẩm Khê.

- 04 Cộng tác viên CTXH của Thị trấn Cẩm Khê.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

4.3.1 Phạm vi về nội dung

Nghiên cứu về các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động trong đó tập trung nghiên cứu sâu vào ba hoạt động CTXH là: Hoạt động tư vấn tâm lý; Hoạt động hỗ trợ sinh kế; Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực.

4.3.2 Phạm vi về không gian

Nghiên cứu tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

4.3.3 Phạm vi về thời gian

Thời gian nghiên cứu: từ năm 2019 đến năm 2021.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Đây là phương pháp nghiên cứu thu thập thông tin từ các số liệu, tài liệu khác (văn bản pháp luật, báo cáo, công trình nghiên cứu, bài báo,...) qua

đó giúp nhà nghiên cứu tìm hiểu, phân tích các thông tin có sẵn nhằm rút ra những kết luận phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, phương pháp này được thực hiện theo các bước: phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa lý thuyết và các công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học, ấn phẩm của các tác giả trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến NKT nói chung và NKT vận động nói riêng, CTXH đối với NKT. Tìm hiểu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã triển khai thực hiện, các chính sách an sinh xã hội mà NKT vận động đã được tiếp cận và thụ hưởng; Các báo cáo tổng kết hàng năm về công tác bảo trợ xã hội của Thị trấn Cẩm Khê;...Trên cơ sở đó, tác giả hình thành tư duy lý luận, tư duy phân tích các kết quả thu được phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

5.2 Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát là phương thức cơ bản để nhận thức sự vật, hiện tượng. Là phương pháp thu thập thông tin của nghiên cứu xã hội học thực nghiệm thông qua các tri giác như nghe, nhìn để thu thập các thông tin từ thực tế xã hội nhằm đáp ứng mục đích nghiên cứu của đề tài.

Mục đích phương pháp quan sát trong nghiên cứu này là quan sát các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Quan sát cách thức làm việc; biểu hiện thái độ, hành vi của công chức văn hóa - xã hội đối với NKT vận động trong quá trình thực hiện chính sách chế độ tại địa phương; quan sát cộng tác viên CTXH khi thực hiện các hoạt động hỗ trợ NKT vận động;... Ngoài ra còn quan sát môi trường sống, không gian sống, thể chất, trạng thái tâm lý của NKT vận động nhằm xác định họ đang gặp phải những khó khăn gì, nhu cầu của họ, có góp ý đề xuất gì đối với hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng. Từ đó góp phần làm rõ hơn những kết quả nghiên cứu đã thu thập được.

5.3 Phương pháp phỏng vấn sâu

Phỏng vấn sâu là một phương pháp thu thập thông tin như một cuộc đối thoại giữa nhà nghiên cứu và người cung cấp thông tin nhằm tìm hiểu sâu và chi tiết, kỹ lưỡng về bản chất của vấn đề nghiên cứu trong CTXH.

Tiến hành phỏng vấn sâu:

- NKT vận động: 10 người để thu thập được thông tin về các hoạt động hỗ trợ của công chức văn hóa - xã hội, cộng tác viên CTXH; thái độ, kỹ năng của công chức văn hóa - xã hội, cộng tác viên CTXH trong quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ; sự hài lòng về các hoạt động CTXH và sự mong đợi vào các hoạt động CTXH trong việc hỗ trợ NKT vận động.

- Lãnh đạo phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội: 01 người; Công chức văn hóa - xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội: 2 người; Cộng tác viên CTXH: 4 người để đánh giá việc thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động; tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động CTXH và ý nghĩa của hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Phương pháp này giúp cho người nghiên cứu khai thác được sâu hơn từ những nhận định tình hình ban đầu của quá trình phân tích tài liệu.

5.4 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Điều tra bằng bảng hỏi là một cuộc phỏng vấn nhưng không đối thoại trực tiếp bằng lời mà bằng hệ thống các câu hỏi được xếp đặt trên cơ sở các nguyên tắc, tâm lý, logic và theo nội dung nhất định nhằm tạo điều kiện cho người được hỏi thể hiện được quan điểm của mình thuộc về đối tượng nghiên cứu và người nghiên cứu thu nhận được các thông tin cá biệt đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của đề tài và mục tiêu nghiên cứu.

Tiến hành khảo sát điều tra bằng bảng hỏi với số lượng:

- NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê: 85 người tương đương với số

phiếu điều tra phát ra là 85 phiếu.

Để có thể tìm hiểu, thu thập thông tin chung về NKT vận động; Đặc điểm tâm lý của NKT vận động; đánh giá thực trạng các hoạt động CTXH: hoạt động tư vấn tâm lý; hoạt động hỗ trợ sinh kế; hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực trong việc hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê. Những thông tin thu thập được sẽ là cơ sở để đưa ra những giải pháp cụ thể thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

5.5 Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu thu được sau khi khảo sát thực tiễn, sử dụng phần mềm SPSS để xử lý và phân tích thống kê nhằm đánh giá về mặt định lượng, đảm bảo độ tin cậy của các kết quả thu được về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1 Đóng góp về mặt lý luận

Kết quả của nghiên cứu góp phần khẳng định làm rõ thêm hệ thống lý luận về việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Trên cơ sở tiếp cận của CTXH, Xã hội học, luận văn nghiên cứu vận dụng hệ thống các quan niệm, khái niệm và lý luận về hoạt động CTXH để làm cơ sở phân tích vấn đề nghiên cứu.

Luận văn đã bổ sung thêm nguồn tài liệu cho nghiên cứu và thực hành CTXH tại cộng đồng cũng như đóng góp vào hệ thống nguồn tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu sau này về hoạt động CTXH đối với NKT vận động nói riêng và hoạt động CTXH đối với NKT nói chung.

6.2 Đóng góp về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn đã góp phần chỉ rõ những khó khăn,

nhu cầu, mong muốn của NKT vận động cũng như là phản ánh thực trạng và hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Luận văn đề cập đến những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả của hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Nghiên cứu còn khẳng định tầm quan trọng của hoạt động CTXH và vai trò của những người làm CTXH ở địa phương trong việc hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng. Đồng thời, từ kết quả nghiên cứu của luận văn cũng giúp những người làm CTXH tại địa phương có thể rút ra được những kinh nghiệm, bổ sung thêm kiến thức mới cũng như kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp và hiệu quả nhất đối với NKT vận động.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu còn là tiền đề cho chính quyền địa phương có cái nhìn toàn diện hơn, là cơ sở để tham mưu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các chính sách, xây dựng những chương trình phù hợp để phát triển lĩnh vực CTXH trong hỗ trợ những đối tượng yếu thế trong xã hội cũng như NKT và NKT vận động.

7. Nội dung chi tiết

Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Chương 2: Thực trạng hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Chương 3: Một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG

1.1 Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Khái niệm về Người khuyết tật và Người khuyết tật vận động

1.1.1.1. Khái niệm Người khuyết tật

Theo quan điểm của Tổ chức Quốc tế NKT: *"NKT trở thành tàn tật là do thiếu cơ hội để tham gia các hoạt động xã hội và có cuộc sống như thành viên khác"* (Disabled People International - DPI, 1982).

Công ước về Quyền của NKT của Liên hợp quốc (năm 2006), Điều 1 quy định: *"NKT bao gồm những người bị suy giảm về thể chất, thần kinh, trí tuệ hay giác quan trong một thời gian dài, có ảnh hưởng qua lại với hàng loạt những rào cản có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của NKT vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác trong xã hội"*.

Ở Việt Nam, ngày 17/6/2010, Quốc hội đã thông qua luật NKT, có hiệu lực từ 01/01/2011, chính thức sử dụng khái niệm " NKT " thay cho khái niệm " người tàn tật ", phù hợp với khái niệm và xu hướng nhìn nhận của thế giới về vấn đề khuyết tật. Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Luật NKT thì *"NKT là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn."*[10]

Khái niệm được đưa ra trong Luật NKT Việt Nam đã tương đối phù hợp với quan điểm tiến bộ chung của thế giới, là một bước tiến mới trong cách nhìn nhận về NKT. Với nhận định như vậy, ở nghiên cứu này, tác giả sử dụng khái niệm NKT theo khoản 1, Điều 2 của Luật NKT được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2010.

1.1.1.2. Phân loại và Mức độ khuyết tật

Theo Điều 2, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật thì phân loại thành 6 nhóm khuyết tật:[2]

- Khuyết tật vận động là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.

- Khuyết tật nghe, nói là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.

- Khuyết tật nhìn là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường.

- Khuyết tật thần kinh, tâm thần là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, kiểm soát hành vi, suy nghĩ và có biểu hiện với những lời nói, hành động bất thường.

- Khuyết tật trí tuệ là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc.

- Khuyết tật khác là tình trạng giảm hoặc mất những chức năng cơ thể khiến cho hoạt động lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn mà không thuộc các trường hợp được quy định ở trên.

Mức độ khuyết tật được xác định theo mức độ khuyết tật quy định tại Điều 3, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT có 3 mức độ khuyết tật sau đây:[2]

- NKT đặc biệt nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất hoàn toàn chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc

hoàn toàn.

- NKT nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc.

- NKT nhẹ là những NKT không thuộc trường hợp khuyết tật đặc biệt nặng và khuyết tật nặng.

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ - CP, ngày 10/04/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT như sau:[2]

- NKT đặc biệt nặng khi được Hội đồng Giám định y khoa kết luận không còn khả năng tự phục vụ hoặc suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- NKT nặng được Hội đồng Giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt nếu có người, phương tiện trợ giúp một phần hoặc suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

- NKT nhẹ khi được Hội đồng Giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng lao động dưới 61%.

1.1.1.3. Khái niệm Người khuyết tật vận động

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT thì Khuyết tật vận động được định nghĩa: "*Là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế vận động, di chuyển.*"[2]

Từ những khái niệm về NKT và Khuyết tật vận động, tác giả đưa ra khái niệm về NKT vận động là *những người do các nguyên nhân khác nhau mà gây ra các cơ quan vận động bị tổn thương, biểu hiện dễ nhận thấy là có*

khó khăn trong ngồi, nằm, di chuyển, cầm, nắm... Do đó, NKT vận động gặp rất nhiều khó khăn trong sinh hoạt cá nhân, vui chơi, học tập và lao động.

NKT vận động có hai dạng: Khuyết tật vận động do chấn thương nhẹ hay do bệnh bại liệt gây ra làm liệt chân, tay. Đối với dạng khuyết tật này thì NKT vẫn có một bộ máy sinh học bình thường làm cơ sở vật chất thực hiện hoạt động nhận thức tức là họ vẫn có khả năng nhận thức như những người bình thường khác. Dạng khuyết tật vận động thứ hai là do tổn thương trung khu vận động não bộ. Đối với dạng này thì sự tổn thương về não bộ gây rất nhiều những cản trở cho hoạt động nhận thức của NKT và còn ảnh hưởng thêm của khuyết tật vận động.

Ở nghiên cứu này, tôi sử dụng khái niệm NKT vận động ở trên để tiến hành nghiên cứu.

1.1.1.4. Đặc điểm tâm sinh lý của người khuyết tật vận động

- Đặc điểm về sinh lý:

NKT vận động do bị khiếm khuyết về một hoặc một số bộ phận chức năng cơ bản trên cơ thể nên sức khỏe của họ thường yếu hơn so với những người bình thường khác. Chính vì vậy họ thường gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong việc sinh hoạt hàng ngày, tham gia vào các hoạt động lao động sản xuất, học tập, văn hóa, xã hội,... NKT vận động cũng có thể có những khuyết tật khác kèm theo như khuyết tật về nghe, nói, nhìn, thần kinh,...do đó hạn chế họ rất nhiều trong nhiều việc và là rào cản trong quá trình hòa nhập cộng đồng.

- Đặc điểm về tâm lý:

NKT vận động cũng giống như những NKT ở dạng khác, họ đều phải đối mặt với những vấn đề về tâm lý. Họ thường sẽ có tâm lý mặc cảm, tự ti và bi quan về khiếm khuyết của bản thân. Họ nghĩ rằng mình là người thừa, là gánh nặng cho gia đình và xã hội nên dễ tự ái, dễ bị kích động và sống khép kín, ngại giao tiếp với mọi người xung quanh. NKT vận động thường phải đối

mặt với sự căng thẳng xuất phát từ những tình huống khó khăn mà họ phải trải qua hàng ngày mà hàm chứa trong đó là những nỗi lo lắng, băn khoăn về tình trạng sức khỏe của bản thân, hình ảnh vẹn toàn của cơ thể, khả năng sống tự lập, tự chủ trong các tình huống khác nhau, khả năng hoàn thiện các vai trò trong gia đình, ngoài xã hội và nghề nghiệp theo kỳ vọng của bản thân, gia đình và xã hội. Đặc biệt với những người bị khuyết tật vận động do bệnh tật, tai nạn,.. dễ rơi vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng rất khó chấp nhận và thích ứng. Họ khó có thể quen ngay được với sự thiếu hụt một bộ phận nào đó trên cơ thể, tự cảm thấy dằn vặt, đau đớn vì sự mất mát này, dẫn đến những thái độ và hành vi tiêu cực. Bản thân NKT vận động và cộng đồng vẫn có những nhìn nhận khác biệt về NKT, cho rằng họ không thể đáp ứng những tiêu chuẩn và kỳ vọng thông thường trong vai trò học sinh, sinh viên, người lao động,... Điều này dẫn đến sự kỳ thị và phân biệt đối xử trong xã hội, khiến cho NKT vận động ngày càng phải gặp nhiều căng thẳng trong cuộc sống, dẫn tới sự suy giảm lng tự trọng, sự thu hẹp trong tương tác xã hội và gián tiếp ảnh hưởng tới cơ hội và khả năng tiếp xúc với môi trường bên ngoài của họ. Bên cạnh đó, do sự khiếm khuyết cơ thể của bản thân, còn có một số bộ phận những NKT vận động lại mang tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác.

1.1.2. Khái niệm về Công tác xã hội và Hoạt động Công tác xã hội

1.1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội

Sự hình thành và phát triển của CTXH là một yếu tố khách quan, vừa thể hiện nhu cầu thiết yếu của nó trong xã hội hiện đại, đồng thời có mối quan hệ chặt chẽ với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Vì vậy, trong quá trình vận động, ở những thời điểm khác nhau, từng quốc gia khác nhau do những xuất phát điểm, điều kiện lịch sử cụ thể, nền tảng văn hóa, mục đích và bản chất chế độ xã hội khác nhau nên đã xuất hiện nhiều quan điểm, trường

phái khác nhau khi đưa ra định nghĩa về CTXH.

Theo Hiệp hội Nhân viên CTXH Canada (CASW): *"CTXH là một nghề liên quan đến việc giúp các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng nâng cao phúc lợi của cá nhân và tập thể. Nó nhằm giúp mọi người phát triển kỹ năng và khả năng sử dụng các nguồn lực của họ và của cộng đồng để giải quyết các vấn đề. CTXH quan tâm đến các vấn đề của cá nhân nhưng cũng quan tâm đến các vấn đề xã hội rộng lớn hơn như nghèo đói, thất nghiệp và bạo lực gia đình."*

Tháng 7 năm 2014, Hiệp hội Nhân viên CTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội Quốc tế các trường đào tạo CTXH (IASSW) đã thống nhất đưa ra một khái niệm chung mang tính toàn cầu về CTXH: *"CTXH là một nghề dựa trên nền tảng thực hành và là một ngành khoa học thúc đẩy sự biến đổi và phát triển xã hội, sự gắn kết xã hội, sự trao quyền và giải phóng con người. Các nguyên tắc về công bằng xã hội, quyền con người, trách nhiệm tập thể và tôn trọng sự đa dạng là trọng tâm của CTXH. Dựa theo nền tảng các lý thuyết thuộc ngành CTXH, khoa học xã hội và nhân văn, cũng như những kiến thức bản địa, CTXH thu hút con người và các cấu trúc xã hội tham gia vào giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống và thúc đẩy an sinh"*

Ở Việt Nam, khái niệm CTXH cũng được đưa ra ở các khía cạnh, góc độ khác nhau.

Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2013) đưa ra định nghĩa *"CTXH là một chuyên ngành để giúp đỡ cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng tăng cường hay khôi phục việc thực hiện các chức năng xã hội của họ và tạo những điều kiện thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu đó. Nghề CTXH thúc đẩy sự thay đổi xã hội, giải quyết vấn đề trong mối quan hệ của con người, tăng năng lực và giải phóng cho người dân nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái, dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và hệ thống xã hội,*

CTXH tương tác vào những điểm giữa con người với môi trường của họ. Nhân quyền và Công bằng xã hội là các nguyên tắc căn bản của nghề".

Theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg, ngày 25/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH (CTXH) giai đoạn 2010 – 2020 (Đề án 32) thì: *"CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến."*

Theo Giáo trình Nhập môn CTXH, khái niệm về CTXH được hiểu như sau: *" CTXH là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình, cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội."* [6, tr.19]

1.1.2.2. Khái niệm Hoạt động

Theo quan điểm của Triết học, hoạt động được hiểu là quan hệ biện chứng của chủ thể với khách thể bao gồm: Quá trình khách thể hoá: chủ thể chuyển những đặc điểm của mình vào đối tượng; Quá trình chủ thể hoá khách thể: chủ thể tiếp thu những đặc điểm của khách thể vào năng lực của bản thân.

Về Sinh lý học thì hoạt động được định nghĩa là sự tiêu hao năng lượng thần kinh và cơ bắp của con người khi tác động vào hiện thực khách quan.

Theo Từ điển Tiếng Việt, hoạt động là *"Tiến hành những việc làm có quan hệ với nhau chặt chẽ nhằm một mục đích nhất định trong đời sống xã hội."*[9, tr.571]

Theo Giáo trình tâm lý học đại cương của tác giả Nguyễn Xuân Thúc (Chủ biên): *" Hoạt động là phương thức tồn tại của con người. Hoạt động là quá trình tác động qua lại giữa con người với thế giới xung quanh để tạo ra*

sản phẩm về phía thế giới và sản phẩm về phía con người."[13, tr.67]

Có thể thấy khái niệm hoạt động được hiểu, định nghĩa theo nhiều quan điểm khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm của từng lĩnh vực. Trong nghiên cứu này, hoạt động được hiểu là *những tác động, hành động có chủ đích nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định của đối tượng, ở đây cụ thể là NKT vận động.*

1.1.2.3. Khái niệm Hoạt động Công tác xã hội

Dựa trên cơ sở khái niệm "Hoạt động" và các định nghĩa về CTXH, cũng như từ thực tiễn, luận văn nghiên cứu đưa ra khái niệm về hoạt động CTXH: *"Hoạt động CTXH là những can thiệp được thực hiện để nâng cao khả năng ứng phó và năng lực tự giải quyết vấn đề cho các nhóm đối tượng như cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng yếu thế, gặp phải những khó khăn trong cuộc sống. Cải thiện môi trường xã hội để hỗ trợ các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thực hiện vị trí, các chức năng, vai trò của họ có hiệu quả góp phần nhằm giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội từ đó thúc đẩy sự biến đổi và phát triển xã hội, đảm bảo nền an sinh xã hội."*

1.1.3. Khái niệm về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

1.1.3.1. Khái niệm Hỗ trợ

Theo Từ điển Tiếng Việt, hỗ trợ là *"Giúp đỡ lẫn nhau, giúp đỡ thêm vào."*[9, tr.577]

Ở nghiên cứu này, hỗ trợ có thể được hiểu là *một sự giúp đỡ, sự trợ giúp những người yếu thế trong xã hội, gặp khó khăn trong cuộc sống. Giúp họ các nguồn lực cần thiết để họ có thể giải quyết các vấn đề và vượt qua khó khăn một cách thuận lợi.*

1.1.3.2. Khái niệm Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

Trên cơ sở các khái niệm và quan điểm liên quan, hoạt động CTXH

trong hỗ trợ NKT vận động có thể hiểu: "*Là các can thiệp trợ giúp được thực hiện nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu, tăng cường chức năng xã hội cho NKT vận động. Giải quyết được những khó khăn nảy sinh, vượt qua những rào cản của NKT vận động từ đó giúp NKT vận động thích nghi, hòa nhập tốt hơn vào môi trường xã hội; tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đảm bảo được sự tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội trên nền tảng sự công bằng trong xã hội.*"

1.1.4. Khái niệm Cộng tác viên công tác xã hội

Trong nghiên cứu này, những người tham gia hoạt động CTXH được hiểu là những cán bộ, cộng tác viên làm việc trong lĩnh vực CTXH.

Cộng tác viên CTXH là những người tham gia hoạt động CTXH chưa có bằng quy chuẩn hay còn được gọi là nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp.

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 24/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên CTXH xã, phường, Thị trấn (sau đây gọi là cộng tác viên CTXH cấp xã):

Điều 3. Nhiệm vụ cộng tác viên CTXH cấp xã

1. Nhiệm vụ chung

Cộng tác viên CTXH cấp xã thực hiện các nghiệp vụ CTXH theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Thu thập, tiếp nhận thông tin, yêu cầu trợ giúp của đối tượng trên địa bàn để báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức văn hóa-xã hội cấp xã có hướng giải quyết; sàng lọc, phân loại đối tượng và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu chuyển tuyến đối tượng đến các cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm CTXH, cơ sở y tế - phục hồi chức năng, cơ sở giáo dục - đào tạo và các cơ sở khác phù hợp.

- b) Theo dõi, đánh giá diễn biến tình trạng sức khỏe, quan hệ gia đình, xã hội và các nhu cầu trợ giúp của đối tượng, đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện hoặc các biện pháp trợ giúp kịp thời, phù hợp, trực tiếp giải quyết, như: Tư vấn, tham vấn, trị liệu, hòa giải, giáo dục thuyết phục, ngăn chặn, cách ly.
- c) Tham gia triển khai thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp cho đối tượng, nhóm đối tượng trên địa bàn.
- d) Kiểm tra, giám sát, rà soát và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp xã hội trên địa bàn với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- đ) Tham gia các cuộc điều tra, khảo sát về lao động - người có công và xã hội do cấp trên tổ chức tại địa bàn (nếu có).
- e) Tham gia các hoạt động giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp xã hội tại cộng đồng.
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.2 Lý luận về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

1.2.1. Hoạt động tư vấn tâm lý

Hỗ trợ tư vấn tâm lý là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm giúp bản thân NKT vận động và gia đình của họ giảm bớt những cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực, ổn định về mặt tinh thần. Tư vấn về tâm lý, nhu cầu NKT vận động còn nhằm tìm hiểu những vấn đề tâm lý mà họ đang gặp phải và những mong muốn, nhu cầu của họ từ đó động viên, khích lệ, chia sẻ để NKT vận động tự điều chỉnh cân bằng được tâm lý, hành vi, tự giải quyết vấn đề, vượt qua khó khăn về khiếm khuyết của bản thân, không còn cảm thấy tự ti, mặc cảm, phát huy được khả năng, điểm mạnh của mình để mạnh mẽ hơn, tự tin sống độc

lập, hòa nhập cộng đồng và tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội.

Các hoạt động cụ thể trong tư vấn tâm lý cho NKT vận động: Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng; trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý (đối với những người bị khuyết tật vận động do tai nạn, bệnh tật bất ngờ xảy ra...); tư vấn giao tiếp xã hội (giúp NKT vận động tự tin, thái độ tích cực khi tiếp xúc, gặp gỡ với mọi người). Ngoài việc tư vấn cho bản thân mỗi NKT vận động cần tư vấn cho gia đình của NKT vận động - vì gia đình luôn là nơi gắn bó gần gũi nhất và thấu hiểu từng thành viên trong một nhà, để họ có thêm kiến thức về vấn đề này, từ đó có cách ứng xử, hiểu biết đặc điểm tâm sinh lý, xã hội của NKT vận động, quan tâm và chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình.

1.2.2. Hoạt động hỗ trợ sinh kế

Theo Bộ Phát triển Quốc tế Anh (DFID) đã đưa ra khái niệm về sinh kế thì *"Sinh kế là sự tập hợp các nguồn lực và khả năng con người có được kết hợp với những quyết định và hoạt động mà họ thực thi nhằm để kiếm sống cũng như để đạt được các mục tiêu và ước nguyện của họ"*.

Hỗ trợ sinh kế là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản, đảm bảo đời sống của con người.

Hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng là các hoạt động hỗ trợ can thiệp hay trợ giúp trực tiếp hoặc gián tiếp đối với NKT và gia đình NKT để phát huy khả năng của bản thân NKT nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và thay đổi cuộc sống. Đây là một hoạt động thực tiễn, vô cùng thiết thực.

Các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động bao gồm: hỗ trợ tiếp cận giáo dục và dạy nghề; hỗ trợ tạo việc làm; hỗ trợ vay vốn sản xuất, kinh doanh dịch vụ;... Trong đó, việc dạy nghề và tạo việc làm, tăng thu nhập là những hoạt động chính, là con đường sinh kế bền vững, tạo dựng cho họ niềm tin vào khả năng lao động của bản thân, từ đó hòa nhập bền chặt với cộng

đồng. Không những vậy, đây còn là con đường giúp NKT vận động phát huy tài năng, khơi dậy ý chí và khát vọng tự lập, làm chủ bản thân, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội. Để hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động được tốt nhất cần nắm vững chính sách liên quan đến việc dạy, đào tạo nghề, việc làm với NKT để có sự trợ giúp phù hợp (tư vấn học nghề miễn phí; lựa chọn và học nghề; được vay vốn với lãi suất ưu đãi; được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn; tổ chức sản xuất tạo thu nhập, kết nối với các doanh nghiệp, giới thiệu việc làm cho NKT,...).

Đối với NKT vận động việc tham gia lao động không chỉ tạo nguồn thu nhập, nuôi sống bản thân mà qua đó họ tìm thấy niềm vui trong cuộc sống, là cơ hội để khẳng định giá trị của bản thân và hòa nhập cùng cộng đồng. Chính vì vậy, hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động là hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc, đáp ứng được mong đợi của NKT vận động có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, còn từng bước tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của những người xung quanh đối với NKT vận động từ đó góp phần giúp họ tự tin hơn, vươn lên trong cuộc sống.

1.2.3. Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực cho NKT vận động là hoạt động trợ giúp cho NKT vận động và gia đình NKT vận động được tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đồng thời kết nối với các nguồn lực (nội lực và ngoại lực) để giúp cho NKT vận động và gia đình NKT vận động có cơ hội được tham gia học nghề, hỗ trợ việc làm, phục hồi chức năng, giáo dục hòa nhập, chế độ bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe, trợ giúp pháp lý,...

Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực là một hoạt động quan trọng, không thể thiếu của những người làm CTXH. NKT nói chung và NKT vận động nói riêng thường bị hạn chế cơ hội trong việc tiếp cận các nguồn lực. Ở vị thế của họ thường việc tiếp cận với các nguồn lực cần thiết là rất khó

khăn. Chính vì vậy, nhân viên và cộng tác viên CTXH cần đánh giá chính xác tình hình thực tế của NKT vận động, từ đó tìm kiếm những nguồn lực cần thiết và thích hợp liên quan đến nhu cầu, mong muốn của NKT vận động về lĩnh vực việc làm, giáo dục, y tế, phục hồi chức năng,... tiếp cận thông tin giới thiệu NKT vận động tới các dịch vụ, chính sách, các tổ chức có liên quan để có sự hỗ trợ phù hợp và tốt nhất.

Hoạt động kết nối tiếp cận nguồn lực còn được thực hiện bằng việc kêu gọi, vận động, kết nối các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, sinh viên các trường trong và ngoài nước... tổ chức các hoạt động giao lưu, lắng nghe, trò chuyện, chia sẻ, động viên về tinh thần, hỗ trợ về vật chất (kinh phí, trang thiết bị, nhà ở, đi lại,...)

Bên cạnh việc kết nối tiếp cận với các nguồn ngoại lực thì việc huy động nguồn nội lực của NKT vận động là rất cần thiết. Việc phát huy nội lực của NKT vận động góp phần nâng cao vị thế của NKT, giúp họ tự tin hơn, nỗ lực hơn trong cuộc sống, tăng năng lực cho bản thân.

1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

1.3.1. Người khuyết tật vận động

Trong quá trình thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ thì bản thân NKT vận động là yếu tố khá quan trọng quyết định sự thành công. NKT vận động thường do nhiều nguyên nhân: gen di truyền, bệnh tật trong khi mẹ mang thai, bệnh tật trong quá trình phát triển và do tai nạn. Các nguyên nhân của khuyết tật khác nhau khiến họ có những điểm khác biệt trong tâm sinh lý tình cảm và điều này ảnh hưởng tới việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động, nhất là đối với hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý.

Bản thân NKT vận động họ có những khiếm khuyết về chức năng và về cơ thể nên sức khỏe thường yếu và gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động

sinh hoạt, học tập, lao động, vui chơi, giải trí... Những khó khăn đó tác động qua lại lẫn nhau, là nguyên nhân và kết quả của nhau do vậy chúng tạo thành một vòng luẩn quẩn những khó khăn cho NKT vận động, điều này ảnh hưởng ít nhiều đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động và đặc biệt nó ảnh hưởng đến hoạt động tiếp cận với các nguồn lực và hoạt động sinh kế, bởi nếu cơ thể quá yếu, không đáp ứng được những sự hỗ trợ dẫn đến việc thực hiện các hoạt động cụ thể của hoạt động hỗ trợ sinh kế và hoạt động kết nối tiếp cận với nguồn lực bị gặp hạn chế, hiệu quả thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động sẽ không được cao.

Ngoài ra, tâm lý của NKT vận động đa phần là luôn cảm thấy mặc cảm, tự ti về bản thân vì cơ thể không được hoàn chỉnh, lùn lặn như bao người, họ cho rằng số phận mình không được may mắn, là gánh nặng cho người thân, gia đình. Vì vậy, NKT vận động thường sống khép kín, ngại giao tiếp với mọi người, họ dễ có cảm xúc buồn, thất vọng và hay tự ái. Nếu sống ở những gia đình còn khó khăn thì NKT vận động thường có cảm giác bị bỏ rơi. Nhưng chính những suy nghĩ của bản thân NKT vận động như vậy lại là rào cản vô cùng lớn đến việc thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ, những quyền lợi mà bản thân NKT vận động đáng nhận được. Thái độ chấp nhận thực tại, tự ti, phó mặc cho cuộc sống cứ như vậy tiếp diễn mà không có sự chuyển biến cũng làm ảnh hưởng tới các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động, nhất là với hoạt động hỗ trợ sinh kế, bởi hoạt động này chủ thể chính là NKT vận động nhưng với thái độ như vậy, NKT vận động không có ý chí vươn lên, không nhiệt tình tham gia hoạt động dẫn đến hiệu quả của hoạt động sẽ không được như kỳ vọng, không thể đạt kết quả tốt nhất. Tuy nhiên không phải NKT vận động nào cũng có những suy nghĩ, tâm lý tiêu cực như vậy, nhiều NKT vận động nỗ lực vươn lên, vượt qua, hòa nhập cộng đồng. NKT vận động nhận thức được việc hỗ trợ để giúp họ tự tin hơn trong cuộc sống, giúp ích

được cho gia đình và cộng đồng từ đó họ sẽ chủ động hơn trong việc tiếp nhận những hỗ trợ, giúp việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đạt hiệu quả cao.

1.3.2. Cộng tác viên công tác xã hội

Để thực hiện có hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động thì yếu tố không thể thiếu chính là cộng tác viên CTXH. Họ là những người làm việc trong lĩnh vực CTXH, tuy không phải là nhân viên CTXH chuyên nghiệp nhưng họ cũng có chuyên môn, được trang bị cơ bản kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc với NKT; khả năng phối hợp, kết nối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân, đồng nghiệp,... để thực hiện được các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Nếu như cộng tác viên CTXH được đào tạo bài bản, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ tốt có kỹ năng, phương pháp làm việc hiệu quả, tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc sẽ là tiền đề giúp NKT vận động tiếp cận được các hoạt động CTXH hỗ trợ cho họ và ngược lại cộng tác viên CTXH có những hạn chế về những vấn đề đó sẽ là rào cản lớn trong việc tiếp cận thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Bên cạnh kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, cộng tác viên CTXH phải có thái độ, phẩm chất đạo đức của người làm nghề CTXH để trợ giúp NKT vận động thành công. NKT nói chung và NKT vận động đều có quyền được tôn trọng như mọi người, vì vậy có thái độ ứng xử đúng mực với NKT vận động trong giao tiếp và quá trình hỗ trợ họ sẽ giúp cộng tác viên CTXH thực hiện các hoạt động CTXH đạt hiệu quả cao. Dù NKT vận động có những lúc bộc lộ thái độ chán nản, bi quan, nhưng cộng tác viên CTXH cũng phải luôn cố gắng khích lệ động viên để họ vượt qua những trạng thái cảm xúc, tiếp tục nỗ lực thay đổi đạt mục tiêu đã đề ra.

Cộng tác viên CTXH không phải là nhân viên CTXH chuyên nghiệp

tuy nhiên họ có nhiều kinh nghiệm làm việc thực tiễn. Điều này sẽ giúp cho họ xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động, giúp xác định được rõ đâu là vấn đề cần giải quyết trước tiên, bởi vì nếu không xác định được đúng vấn đề cần được xử lý kịp thời thì rất có thể sẽ gây ảnh hưởng tới cả quá trình trợ giúp cho NKT vận động. Việc có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc sẽ giúp cộng tác viên CTXH có cơ sở để có thể kết nối nguồn lực hỗ trợ cho NKT vận động một cách hiệu quả nhất.

1.3.3. Gia đình, cộng đồng

Yếu tố gia đình đối với việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đặc biệt quan trọng bởi gia đình là nhóm nhỏ gần gũi nhất với NKT vận động. Gia đình chính là nguồn cung cấp các hỗ trợ thường xuyên và thiết yếu cho các nhân NKT vận động ở gia đình trong nhiều lĩnh vực của đời sống hàng ngày như giao tiếp, tình cảm, kinh tế, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. NKT vận động thường sẽ phải dựa nhiều vào sự hỗ trợ của gia đình. Chính vì vậy, các thành viên trong gia đình có nhận thức đúng đắn về khuyết tật sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ cho NKT vận động phát triển và hòa nhập với cộng đồng. Bên cạnh những phản ứng tích cực của gia đình đối với NKT vận động như sự quan tâm, lo lắng, chấp nhận trạng thái khuyết tật, yêu thương, chăm sóc NKT vận động thì vẫn có những phản ứng tiêu cực của gia đình đối với NKT vận động làm ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động: Gia đình quá bao bọc, khiến làm giảm khả năng tự lập và làm tăng thêm tính phụ thuộc, ỷ lại của NKT vận động. Một số gia đình có NKT vận động thì cảm thấy mặc cảm, xấu hổ, phải mất nhiều thời gian để chăm sóc, không có thời gian làm việc, gia đình trở nên khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý gia đình, làm cho cách cư xử của họ đối với NKT vận động không được yêu thương,

tôn trọng, mà còn có thể tạo ra những tổn thương tâm lý mạnh mẽ lên NKT vận động. Hay gia đình không có kinh tế, điều kiện thiếu thốn dẫn đến NKT vận động không được chăm sóc chu đáo, còn bỏ mặc họ khiến việc tiếp cận với các hoạt động hỗ trợ của NKT vận động gặp khó khăn, NKT vận động không đánh giá được bản thân mình có khả năng làm được gì có ích cho mình, gia đình và xã hội.

Ngoài yếu tố gia đình, yếu tố cộng đồng cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Trong cộng đồng, vẫn còn những cái nhìn tiêu cực về NKT: có một số người lệch lạc về cách nhìn thẩm mỹ, phân biệt đối xử, kỳ thị NKT nói chung cũng như NKT nói riêng, họ có thái độ kinh thường hoặc thiếu tôn trọng NKT vận động, cho rằng đây là những người kém cỏi, là gánh nặng của gia đình và xã hội, không làm được việc gì có ích cho xã hội, cho rằng họ khuyết tật là do ăn ở thất đức tại kiếp trước, kiếp này quả báo,...khiến NKT vận động càng cảm thấy mặc cảm, tự ti với bản thân. Tuy nhiên, hiện nay, vấn đề kỳ thị, phân biệt đối xử đối với NKT nói chung và NKT vận động nói riêng đã giảm bớt nhờ những hoạt động xã hội tích cực. Sự nhận thức, thái độ đúng đắn của cộng đồng về khuyết tật giúp NKT vận động giảm sự tự ti, mặc cảm, có ý chí vươn lên và hòa nhập tốt hơn. Đồng thời cộng đồng xã hội hiểu, có sự nhìn nhận đúng về các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động từ đó chung tay, góp sức tham gia vào các hoạt động hỗ trợ NKT vận động tại địa phương giúp cho chất lượng của các hoạt động CTXH hỗ trợ cho NKT vận động được tốt hơn và đạt hiệu quả cao nhất.

1.3.4. Cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước

Cơ chế chính sách là tập hợp các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cho việc chăm lo, bảo đảm quyền và phát huy vai trò của NKT. Để thực hiện tốt các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động thì yếu tố

thuộc về cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước là yếu tố không thể thiếu và có ý nghĩa quan trọng, nó có vai trò góp phần hỗ trợ thúc đẩy việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Đảng và Nhà nước đã và đang giành những chính sách ưu đãi cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng nhằm đảm bảo quyền lợi cơ bản của NKT đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho NKT hòa nhập cộng đồng, phát huy khả năng của mình để ổn định, phát triển đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước được cụ thể hóa từ Trung ương đến địa phương, thể hiện qua các văn bản, thông tư, nghị định. Việc có cơ chế chính sách phúc lợi tốt, từ những chính sách về giáo dục, y tế, dạy nghề, tạo việc làm, bảo trợ xã hội,...đến các chương trình về hỗ trợ nhà ở, vay vốn, phục hồi chức năng,... đều có giúp NKT vận động cũng như gia đình của họ dễ dàng tiếp cận các hoạt động hỗ trợ, giúp tăng cường trách nhiệm và sự tham gia của gia đình vào quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ. Đồng thời cũng là một điều kiện thuận lợi cho những người làm CTXH dễ dàng trong việc tìm hiểu và kết nối các chính sách, chương trình đó với NKT vận động, giúp thực hiện được đầy đủ các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động, nhất là với hoạt động hỗ trợ sinh kế và hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực. Tuy nhiên vẫn còn một số chính sách, chương trình chưa thực sự phù hợp và khi đưa vào thực thi còn nhiều bất cập khiến NKT vận động cũng như gia đình họ khó khăn trong việc tiếp cận, thụ hưởng chính sách và ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Ngoài ra cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực CTXH cũng tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. CTXH hiện nay đã và đang phát triển, hệ thống mạng lưới CTXH được mở rộng, cũng đã xây dựng đội ngũ nhân viên CTXH chuyên nghiệp và những người làm CTXH có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất tốt để

thực hiện nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ các đối tượng yếu thế nói chung và NKT nói riêng. Tuy nhiên, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước chưa tập trung hỗ trợ nhân viên CTXH cũng như những người làm CTXH trong việc trợ giúp nhóm đối tượng yếu thế. Điều này ảnh hưởng đến việc cung cấp thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng.

1.3.5. Chính quyền địa phương

Để thực hiện tốt được các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động thì rất cần sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương là nơi gần với NKT nhất, nắm rõ được tình hình của NKT. Tất cả các chính sách, chương trình trợ giúp NKT nói chung và NKT vận động nói riêng đều được chính quyền địa phương triển khai thực hiện đồng bộ và cơ bản có hiệu quả. Điều đó thể hiện rằng, chính quyền địa phương đã có cái nhìn tích cực đối với NKT cũng như NKT vận động, luôn tạo điều kiện để họ được tiếp cận với các dịch vụ, hoạt động CTXH hỗ trợ, điều kiện tốt để hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cũng rất quan tâm đến các cơ chế chính sách phát triển đội ngũ người làm CTXH, có các chế độ, sự động viên khích lệ kịp thời tạo điều kiện tối đa để những người làm CTXH thực hiện các hoạt động hỗ trợ NKT vận động đạt được hiệu quả tốt nhất. Tuy nhiên ở địa phương vẫn còn một số hoạt động mang nặng tính quản lý nhà nước hơn là hướng dẫn, hỗ trợ cung cấp dịch vụ, hoạt động CTXH cho NKT vận động nhằm giúp đỡ họ tự giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh, kinh phí cho các hoạt động còn eo hẹp. Hiện nay việc có nhân viên CTXH chuyên nghiệp phụ trách hỗ trợ nguyên về các vấn đề cho các đối tượng yếu thế trong đó có NKT ở địa phương hầu như là không có, đa số là cán bộ kiêm nhiệm hoặc là cộng tác viên CTXH, tình hình này dẫn đến một số khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

1.3.6. Điều kiện cơ sở vật chất

Yếu tố điều kiện cơ sở vật chất cũng có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Từ khi cơ chế chính sách, pháp luật cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng bắt đầu được xây dựng, ban hành, môi trường cơ sở vật chất bắt đầu được thay đổi theo hướng tích cực hơn. NKT vận động có điều kiện về cơ sở vật chất tốt sẽ ít gặp phải vấn đề khó khăn, phát triển và hòa nhập tốt hơn. Tuy vậy, do những hạn chế về nguồn lực nên khả năng tiếp cận cơ sở vật chất của NKT vận động vẫn vô cùng khó khăn không chỉ ở cộng đồng mà còn tại gia đình, đặc biệt với những hộ gia đình nghèo. Điều kiện cơ sở vật chất không thuận lợi (khó khăn trong tiếp cận các phương tiện giao thông và các công trình công cộng như di chuyển lên bậc thang, xe buýt, trang thiết bị ở các trường học cũng không được thiết kế để tiếp cận với học sinh khuyết tật, đặc biệt đối với những học sinh có khuyết tật vận động hay việc sử dụng phòng vệ sinh công cộng, sử dụng các không gian giải trí...) có thể dẫn đến kìm hãm sự nhận thức của họ về vấn đề nào đó, hạn chế cơ hội phát triển và cũng sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả của các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động bởi muốn thực hiện các hoạt động CTXH có hiệu quả thì cần có môi trường sống, điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ.

1.4 Cơ sở pháp lý về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

Cơ sở pháp lý về NKT nói chung và NKT vận động nói riêng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và đã ban hành nhiều văn bản pháp lý có hiệu lực. Trong những năm qua những văn bản pháp lý đã được thực hiện có hiệu quả đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho NKT trên mọi mặt của đời sống xã hội. Có thể nói đến một số văn bản pháp lý cơ bản trong trợ giúp NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng:

Luật NKT (Luật số 51/2010/QH12). Luật NKT được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01/01/2011 là một bước pháp luật hóa quan trọng của Nhà nước trong lĩnh vực đảm bảo quyền của NKT, quy định cho NKT các quyền với quan điểm nhằm loại bỏ các rào cản xã hội để NKT có cơ hội hòa nhập với đời sống cộng đồng. Việc đảm bảo quyền cho NKT, luật cũng có những quy định cụ thể để thực hiện:

- a) Tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội;
- b) Sống độc lập, hòa nhập cộng đồng;
- c) Được miễn hoặc giảm một số khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội;
- d) Được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài Luật NKT, văn bản pháp luật cao nhất về NKT và là cơ sở pháp lý toàn diện để thực hiện trợ giúp NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng có hiệu quả hơn thì văn bản pháp lý dành cho NKT còn được thể hiện trong các Bộ luật của các ngành, lĩnh vực khác nhau:

Bộ Luật Dân sự quy định về chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nuôi dưỡng, học văn hóa, hoạt động văn hóa thể dục thể thao và việc giúp đỡ NKT trong thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

Bộ Luật Lao động số: 45/2019/QH14 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) đã dành một mục riêng (Mục 4 lao động là NKT) để quy định về chế độ làm việc với lao động là NKT như sau:

Điều 158. Chính sách của Nhà nước đối với lao động là NKT

Nhà nước bảo trợ quyền lao động, tự tạo việc làm của người lao động là NKT; có chính sách khuyến khích, ưu đãi phù hợp đối với người sử dụng

lao động trong tạo việc làm và nhận người lao động là NKT vào làm việc theo quy định của pháp luật về NKT.

Điều 159. Sử dụng lao động là NKT

1. Người sử dụng lao động phải bảo đảm về điều kiện lao động, công cụ lao động, an toàn, vệ sinh lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ phù hợp với người lao động là NKT.

2. Người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của người lao động là NKT khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ.

Điều 160. Các hành vi bị nghiêm cấm khi sử dụng lao động là NKT

1. Sử dụng người lao động là NKT nhẹ suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên, khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, trừ trường hợp người lao động là NKT đồng ý.

2. Sử dụng người lao động là NKT làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành mà không có sự đồng ý của NKT sau khi đã được người sử dụng lao động cung cấp đầy đủ thông tin về công việc đó.

Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) cũng quy định rõ ràng về các chế độ giáo dục cho NKT cũng như NKT vận động.

Ngoài các Bộ Luật liên quan đến NKT thì Nhà nước cũng đã ban hành một số văn bản pháp lý khác đề cập đến các hoạt động trợ giúp, chăm sóc NKT cũng như NKT vận động:

Nghị định số 763/VBHN-BLĐTBXH ngày 28/02/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y

khoa thực hiện.

Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT ngày 24/09/2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên NKT tham gia giao thông công cộng.

Thông tư liên tịch số 19/2015/TTLT-BKH-CN-BLĐTBXH ngày 30/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về khuyến khích nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sản xuất sản phẩm hỗ trợ NKT.

Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Nhìn vào thực tế Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến NKT nói chung và NKT vận động nói riêng, các văn bản pháp lý luôn được theo dõi và có những sửa đổi hợp lý và kịp thời để hỗ trợ, đảm bảo được quyền tốt nhất cho NKT không phải chịu thiệt thòi trong cuộc sống. Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Trong đó có đối tượng là NKT). Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và Điều 17 Nghị định 140/2018/NĐ-CP, Điều 40 đến Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và Điều 15 đến Điều 23 Nghị định 28/2012/NĐ-CP, kể từ ngày 01/7/2021. Theo đó, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; mức trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội và các mức trợ giúp xã hội khác. Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01/7/2021 là 360.000 đồng/tháng (Trước đó, theo Nghị định số 136/2013/NĐ-

CP ngày 21/10/2013 mức chuẩn trợ giúp xã hội là 270.000 đồng/tháng).

Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình trợ giúp NKT giai đoạn 2021 - 2030. Mục tiêu thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của NKT và Luật NKT nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình.

Bên cạnh đó, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác NKT trong đó có NKT vận động. Ngày 01/11/2019, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Chỉ thị số 39-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT.

Việc đảm bảo quyền và lợi ích cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng từng bước được cải thiện trong hệ thống văn bản pháp lý thực hiện mục tiêu hỗ trợ NKT trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó vai trò của CTXH rất quan trọng trong việc thực hiện và chăm sóc hỗ trợ, trợ giúp NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng. Chính vì vậy Đảng và Nhà nước cũng đã rất chú trọng trong việc phát triển nghề CTXH vậy nên đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để đưa nghề CTXH phát triển mạnh mẽ, tăng cường sự hỗ trợ cho những người yếu thế trong xã hội, điển hình như là:

Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình phát triển CTXH giai đoạn 2021-2030. Mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh phát triển CTXH tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về CTXH; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ CTXH trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ CTXH của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/05/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên CTXH xã, phường, Thị trấn.

Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/08/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2017 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm CTXH.

Đề tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả thúc đẩy phát triển CTXH chuyên nghiệp; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong năm 2020 đã đề nghị xây dựng Nghị định về CTXH.

Như vậy, có thể thấy Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy định chính sách trợ giúp NKT cũng như NKT vận động trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội: chăm sóc sức khỏe, học văn hóa, học nghề, hoạt động văn hóa- thể thao, trợ giúp xã hội,....Sự quan tâm này đã và đang góp phần cải thiện đời sống NKT nói chung và NKT vận động nói riêng, làm thay đổi nhận thức xã hội về NKT, đồng thời tạo môi trường pháp lý, môi trường xã hội thuận lợi để NKT hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, đối với CTXH thì ngoài các Quyết định, Thông tư đã được ban hành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vẫn luôn thay đổi và đưa ra những văn bản pháp luật khác để có thể có một hệ thống văn bản tạo được một khung pháp lý hoàn chỉnh, chặt chẽ, có giá trị cao giúp nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội (trong đó có đối tượng NKT cũng như NKT vận động).

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 của luận văn đã làm rõ về cơ sở lý luận hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Xác định những khái niệm liên quan đến nghiên cứu: NKT, NKT vận động, Mức độ khuyết tật vận động, Đặc điểm tâm sinh lý của NKT vận động, Hoạt động, CTXH, Hoạt động CTXH, Hỗ trợ, Hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động, Cộng tác viên CTXH. Đến những lý luận về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động: Hoạt động tư vấn tâm lý, Hoạt động hỗ trợ sinh kế, Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực. Bên cạnh đó, trong chương 1 cũng đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động: yếu tố về NKT vận động, yếu tố về cán bộ quản lý, cộng tác viên CTXH, yếu tố về gia đình, cộng đồng, yếu tố thuộc về cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước, yếu tố về chính quyền địa phương, yếu tố điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện tiếp cận của NKT vận động. Đồng thời cũng đưa ra hệ thống cơ sở pháp lý về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động làm nền tảng cho việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại địa phương nghiên cứu.

Những cơ sở lý luận hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động sẽ là tiền đề để phân tích làm rõ thực trạng các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động ở địa phương trong chương 2.

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

2.1 Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Khái quát chung về Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Thị trấn Cẩm Khê là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, nằm dọc theo bờ sông Thao. Thị trấn Cẩm Khê được thành lập từ việc sáp nhập 3 xã và 1 Thị trấn: Thanh Nga, Sai Nga, Sơn Nga và Thị trấn Sông Thao. Thị trấn Cẩm Khê có diện tích tự nhiên là: 17,78 km².

Về vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Bắc Thị trấn giáp sông Thao (là dòng chính của sông Hồng), bên kia sông là xã Chí Tiên (huyện Thanh Ba); phía Tây giáp các xã Cấp Dẫn, Minh Tân và Tùng Khê; phía Nam giáp các xã Phú Khê, Sơn Tinh và Xương Thịnh.

Địa hình:

Thị trấn Cẩm Khê được phân thành 2 vùng khác nhau: Dải đất trải dài từ Bắc xuống Nam sát với bờ sông Hồng là những cánh đồng tương đối bằng phẳng, đất tốt. Dải đất nằm ở phía Tây Nam hầu hết là gò đồi, rừng xen kẽ nối tiếp nhau như gò Lim, gò Mía, gò xóm Trại,... độ dốc trung bình từ 150 - 250, thành phần chủ yếu là đất feralit.

Khí hậu:

Thị trấn Cẩm Khê nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nắng nóng, mưa nhiều. Một năm chia thành hai mùa rõ rệt. Mùa hạ, gió Đông Nam thổi vào mang theo một lượng mưa rào tương đối lớn. Mùa đông, gió Đông Bắc thổi từ tháng 10 đến tháng 3 mang theo hơi lạnh và khô.

Hệ thống sông, ngòi:

Ngoài con sông Hồng chảy qua địa bàn, Thị trấn Cẩm Khê còn có 3 con ngòi ngắn và nhỏ, hẹp như: ngòi Đông Viên (bắt nguồn từ Dộc Suối), ngòi Bình Phú (bắt nguồn từ Giăng Lầy), ngòi Vực Câu (bắt nguồn từ Đồng Câu); mỗi con ngòi chỉ dài khoảng 1km và đều đổ ra sông Hồng và một số ao, hồ, đập như: đập gò Dọc, đập Dộc Suối,...

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế

Kinh tế của Thị trấn Cẩm Khê tăng trưởng khá cao, giá trị tăng thêm đạt 52,28 tỷ đồng, tăng 8,6% so với kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người 38.09 triệu đồng/người/năm, đạt 102,4% kế hoạch, cao hơn so với bình quân chung các xã trong huyện. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng phát triển theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp.

Năm 2020, tổng giá trị sản xuất: 658,64 tỷ đồng, đạt 108,6% kế hoạch (trong đó: Nông nghiệp: 88,23 tỷ đạt 97% kế hoạch; Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng: 126,94 tỷ đạt 106,3% kế hoạch; Thương mại - Dịch vụ và thu khác: đạt 443,47 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch).

Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp đạt: 13,4%; Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng đạt: 19,3%; Thương mại – Dịch vụ đạt: 67,3%.

Các làng nghề truyền thống và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại có trên địa bàn tiếp tục được duy trì và phát triển với các ngành nghề, dịch vụ như: đồ gỗ, cắt tóc gội đầu, siêu thị thương mại, điện máy, kinh doanh ăn uống, giải khát, hàng tạp hoá, thực phẩm, dịch vụ vận tải, nghề nón lá, rau an toàn cận đô thị... Tổng số hộ kinh doanh TTCN tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê hiện nay là 2.537 hộ.

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Thị trấn: 7,67 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách đạt 27,93 tỷ đồng đạt 145,2% kế hoạch và tỷ lệ đường giao thông được kiên cố hóa 87%, đạt 88,7% kế hoạch.

2.1.1.3. Điều kiện về xã hội

Quy mô dân số của Thị trấn Cẩm Khê là 17.598 người. Mật độ dân số cao với 848 người/km². Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,9%.

Công tác giáo dục đào tạo luôn được quan tâm sâu sắc, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, môi trường giáo dục được đầu tư đảm bảo xanh sạch đẹp. Tổng số học sinh năm học 2020 - 2021 là 3.696 em với 124 lớp. Có 9/9 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Quản lý nhà nước về y tế được tăng cường và duy trì thường xuyên. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92% tổng dân số, đạt 100% kế hoạch. Chỉ đạo làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19 theo quy định; công tác rà soát, truy vết, lập danh sách các trường hợp trở về từ vùng dịch được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc; thành lập đoàn kiểm tra chuyên ngành tiến hành kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ lưu trú,...trên địa bàn Thị trấn. Công tác dân số và phát triển được quan tâm chỉ đạo triển khai; Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh; thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền lợi về trẻ em, chế độ Bảo hiểm y tế đối với trẻ em được thực hiện đảm bảo theo quy định. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 11,2% giảm 0,3% kế hoạch.

Các chế độ chính sách xã hội được thực hiện tốt đảm bảo chế độ đầy đủ và phù hợp đối với từng loại đối tượng. Thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng trong năm 2020 cho các đối tượng chính sách là 7.914.670.000 đồng. Chi trả chế độ hỗ trợ do đại dịch Covid-19 cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, nghèo, cận nghèo với tổng số là 2.225 đối tượng =

2.461.500.000 đồng. Kết quả hộ nghèo, cận nghèo năm 2020: Hộ nghèo: 181 hộ = 3,94% giảm 27 hộ so với năm 2019 (*tỷ lệ giảm 0,67%*). Hộ cận nghèo: 157 hộ = 3,41%, giảm 38 hộ so với năm 2019 (*tỷ lệ giảm 0,92%*).

Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 85% đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên 98,5% đạt 100% kế hoạch. Cơ cấu lao động: Nông nghiệp 35%; Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp – Xây dựng: 28%; Thương mại – Dịch vụ: 37% (đạt chỉ tiêu đã đề ra).

2.1.2. Khái quát chung về người khuyết tật vận động ở Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

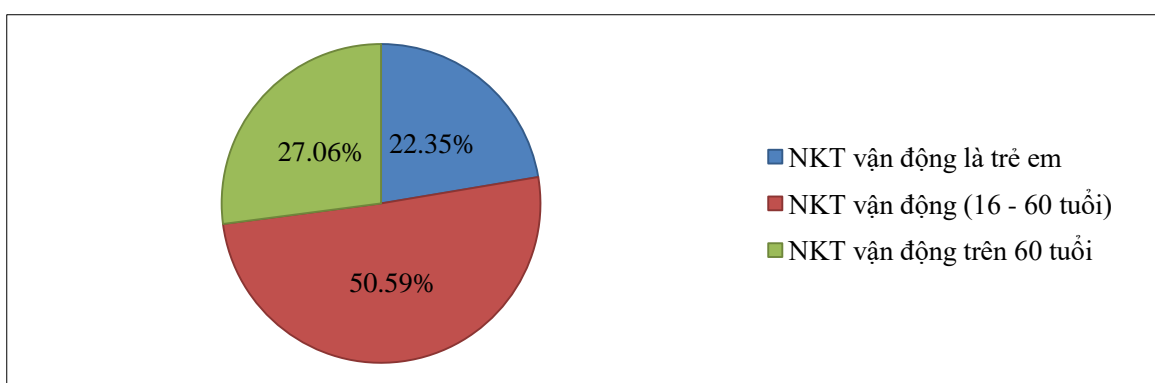
Thị trấn Cẩm Khê có số lượng NKT nhiều trong đó NKT vận động chiếm phần lớn (49,50%). Từ thực tiễn về số lượng NKT như vậy, để nghiên cứu hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, tiến hành thực hiện khảo sát trực tiếp 85 NKT vận động, với những đặc điểm sau:

Bảng 2.1: Người khuyết tật vận động chia theo giới tính

Giới tính	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Nam	51	60
Nữ	34	40
Tổng	85	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

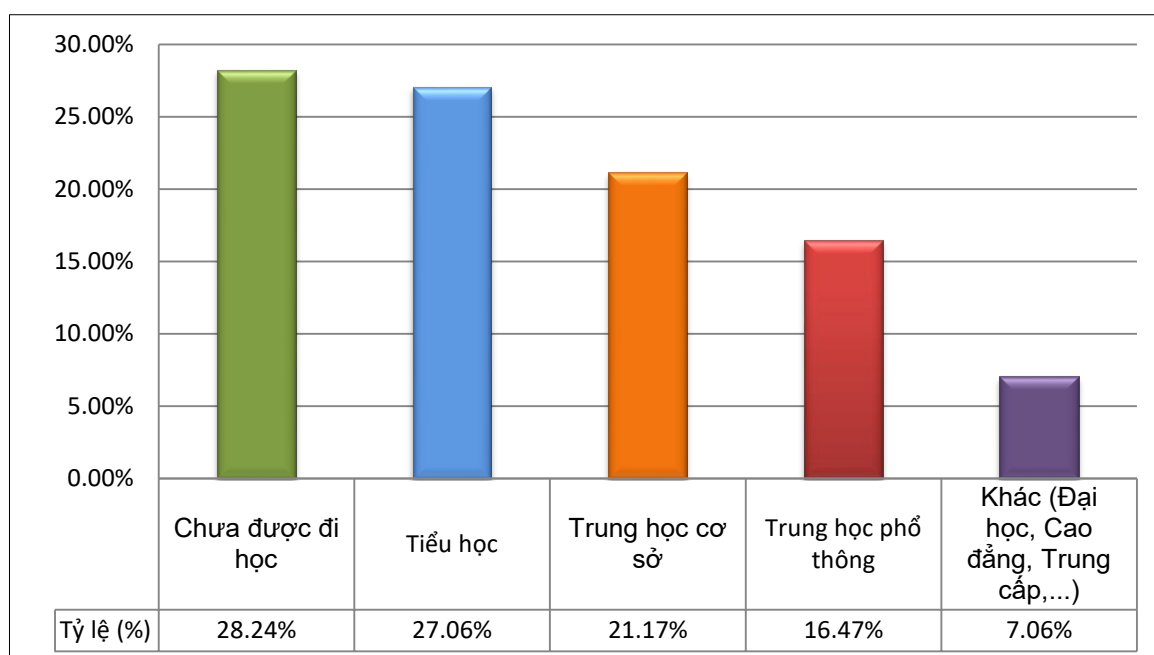
Quan bảng 2.1, tỷ lệ NKT vận động giới tính nam (60%) chiếm tỷ lệ cao hơn 20% so với NKT giới tính nữ (40%). Có sự chênh lệch này bởi nam giới bị khuyết tật do các nguyên nhân vì bom, mìn còn sót lại của chiến tranh, tai nạn lao động và tai nạn giao thông nhiều hơn nữ giới. Bên cạnh đó việc tỷ lệ giới tính nam ở Thị trấn cao hơn tỷ lệ giới tính nữ cũng là lý do khiến số lượng NKT vận động giữa nam nữ có sự chênh lệch như vậy.



Biểu đồ 2.1: Cơ cấu nhóm tuổi Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Theo khảo sát, NKT vận động thuộc nhóm tuổi trẻ em (từ 16 tuổi trở xuống) chiếm tỷ lệ 22,35%; NKT vận động ở nhóm tuổi này mấy năm trở lại đây không có sự thay đổi nhiều, tỷ lệ vẫn ở mức trung bình và có xu hướng giảm, có thể thấy NKT vận động ở Thị trấn không bị trẻ hóa mà số NKT vận động là trẻ em chiếm tỷ lệ thấp nhất so với các độ tuổi khác. Và cũng có thể khẳng định tỷ lệ trẻ em bị khuyết tật vận động do nguyên nhân bẩm sinh cũng giảm dần. Ở nhóm độ tuổi lao động (từ 16 đến 60 tuổi) chiếm tỷ lệ 50,59% đây là nhóm độ tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất đồng nghĩa với việc địa phương có nhiều vấn đề liên quan phải hỗ trợ, nhất là vấn đề dạy nghề, tạo việc làm cho NKT vận động trong nhóm độ tuổi này. Tình trạng không có việc làm ở NKT vận động vẫn có khả năng lao động trong nhóm độ tuổi này đang là vấn đề gây khó khăn và được chính quyền Thị trấn quan tâm. Chiếm 27,06% là nhóm NKT vận động trong độ tuổi từ 60 tuổi trở lên. Ở nhóm tuổi này, khuyết tật cũng là hiện tượng phổ biến bởi đối với những NKT vận động ở độ tuổi này là người cao tuổi, mà nguyên nhân chính dẫn đến khuyết tật là do sự giảm thiểu các chức năng hoạt động của con người và một số bệnh của người cao tuổi như: tim, não, khớp,...có thể dẫn đến liệt.

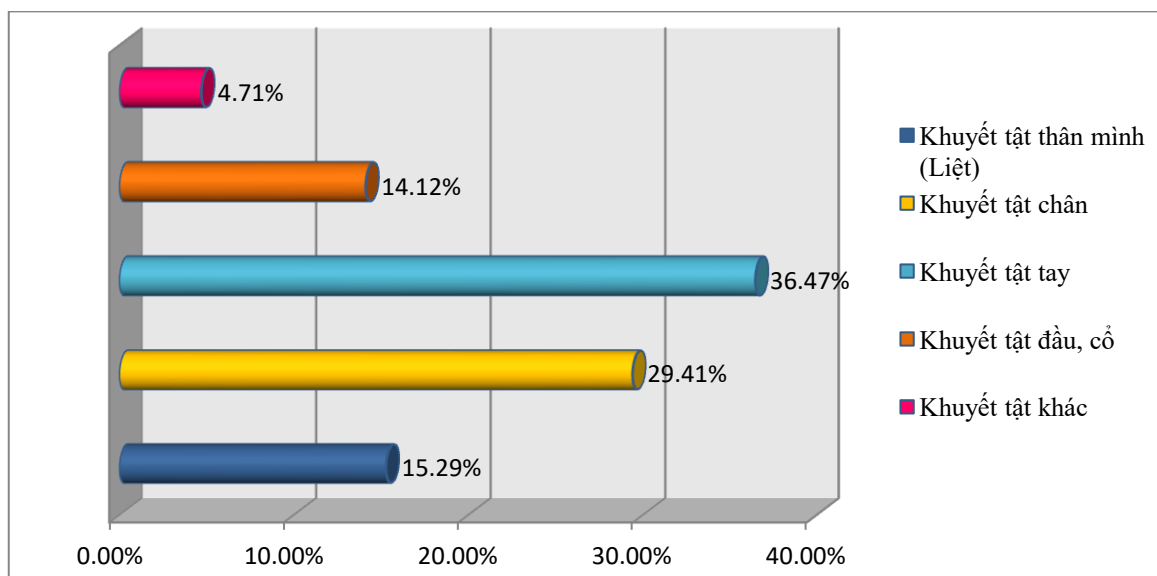


Biểu đồ 2.2: Trình độ học vấn của Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua biểu đồ trên có thể nhận thấy tỷ lệ chưa được đi học của NKT vận động trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê cũng còn nhiều, chiếm 28,24%. Trong khi đó, tỷ lệ NKT vận động được đi học ở các cấp như: Tiểu học (chiếm 27,06%), Trung học cơ sở (21,17%), Trung học phổ thông (16,47%) chênh lệch không quá lớn, NKT vận động đều được theo học đến một cấp học. Tuy nhiên theo khảo sát đa số NKT vận động đều chỉ học được một thời gian rồi nghỉ học do điều kiện sức khỏe, khả năng không đủ hoặc do bản thân, gia đình không muốn học nữa vì e ngại, tự ti trước những mặc cảm về tình trạng khuyết tật của bản thân và cái nhìn còn thiếu thiện cảm, phiến diện của một số người trong xã hội với NKT cũng như NKT vận động hoặc một phần cũng do điều kiện kinh tế gia đình của NKT vận động gặp khó khăn không có điều kiện tiếp tục theo học. Việc không được đi học sẽ là một thiệt thòi lớn cho NKT vận động, đặc biệt là NKT vận động ở độ tuổi đến trường. Số NKT vận động ở Thị trấn có trình độ học vấn ở bậc cao hơn (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học) là tương đối thấp (chỉ có 7,06%). Với tình hình trình độ học vấn như

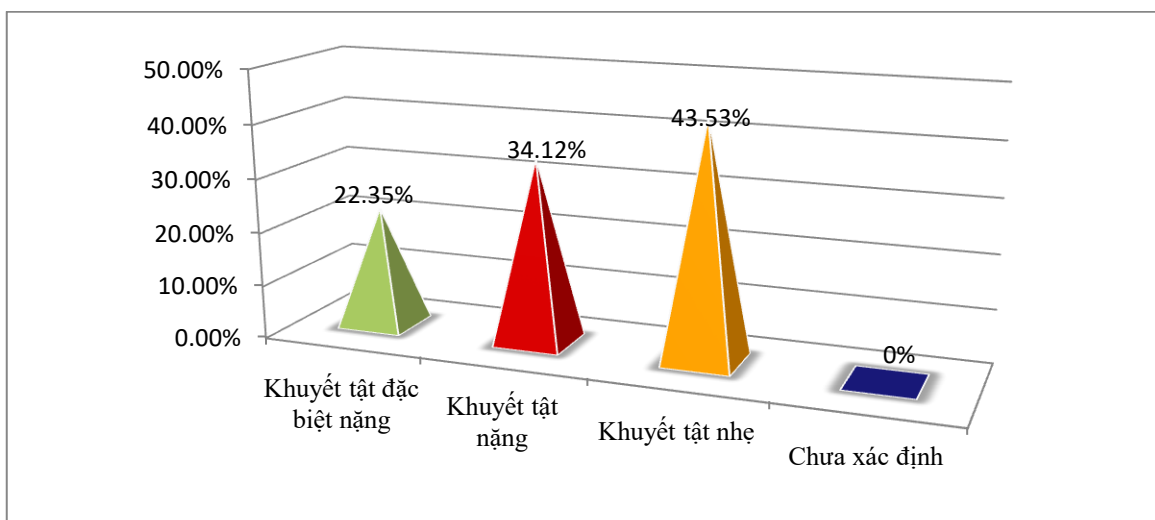
vậy gây khó khăn trong việc giúp NKT vận động nhất là đối với những người trong độ tuổi lao động mà có khả năng lao động có thể tìm kiếm được việc làm. Đây cũng là vấn đề gây cản trở và ảnh hưởng không hề nhỏ trong việc tiếp cận các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn.



Biểu đồ 2.3: Dạng tật của Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua số liệu thống kê cũng như quá trình khảo sát thực tế, NKT vận động ở Thị trấn Cẩm Khê chủ yếu khuyết tật ở chân và tay. Khuyết tật chân chiếm 29,41%, khuyết tật tay chiếm 36,47%, tỷ lệ tương đối cao như vậy cũng là bởi số lượng người bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông hay do bệnh tật nhiều. Số NKT vận động ở dạng khuyết tật thân mình (liệt toàn thân hay liệt một phần cơ thể) cũng chiếm tỷ lệ 15,29%. Dạng khuyết tật đầu, cổ và khuyết tật khác cũng có tỷ lệ lần lượt là 14,12% và 4,71%. Ở dạng khuyết tật khác, những NKT vận động thuộc dạng này đa số có những khuyết tật khác kèm theo như: khuyết tật về nghe, nói, thần kinh,....



Biểu đồ 2.4: Mức độ khuyết tật

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

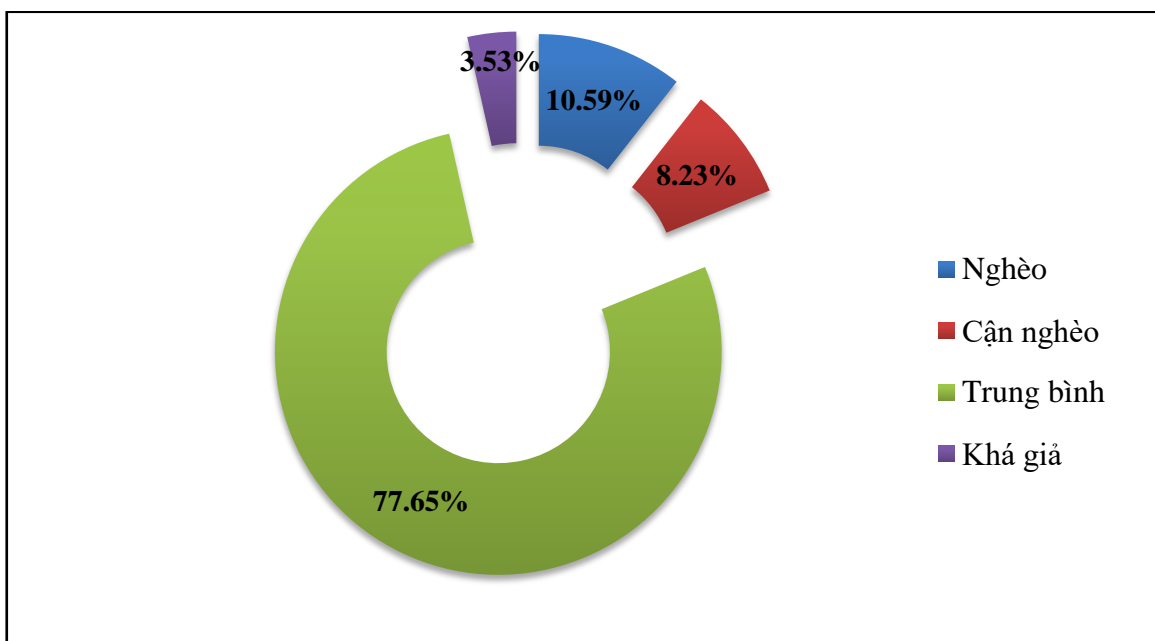
Nhìn vào biểu đồ, có thể thấy những NKT vận động chủ yếu rơi vào hai mức độ khuyết tật là khuyết tật nặng và khuyết tật nhẹ. Chiếm tỷ lệ cao nhất là mức độ khuyết tật nhẹ 43,53%; tiếp theo là khuyết tật nặng 34,12% và cuối cùng là mức độ đặc biệt nặng 22,35%. Không có NKT vận động nào chưa xác định được mức độ khuyết tật. Những NKT vận động có mức độ khuyết tật nhẹ nếu được hỗ trợ kịp thời thì sẽ có khả năng phục hồi cao. Ngoài ra, NKT vận động có mức độ khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nhà nước.

Bảng 2.2: Nguyên nhân dẫn đến khuyết tật

Nguyên nhân	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Do bẩm sinh	24	28,2
Do tai nạn	34	40,0
Do bệnh tật	21	24,7
Nguyên nhân khác	6	7,1
Tổng	85	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

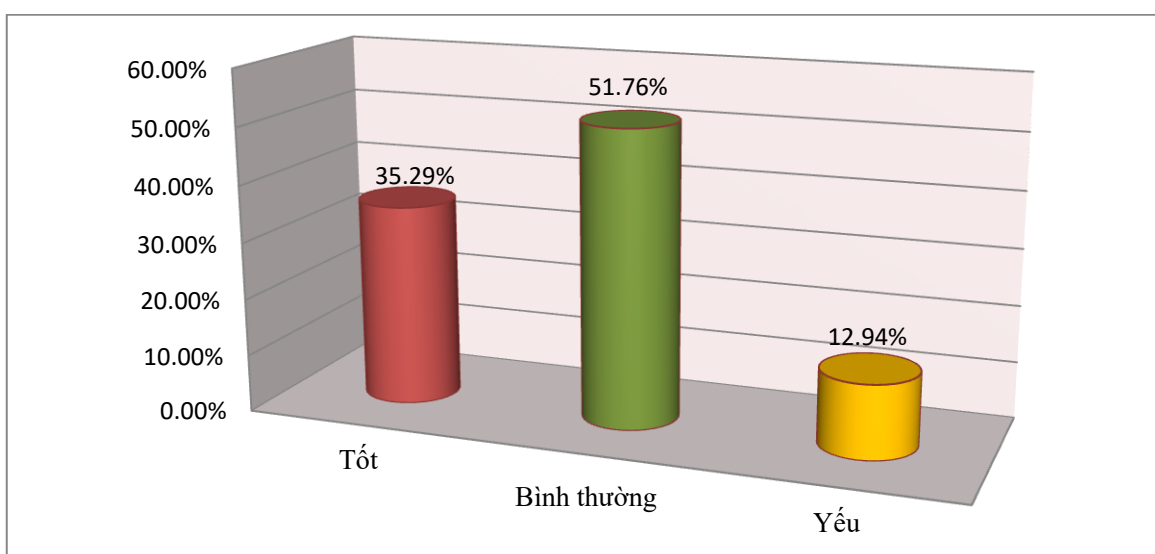
Theo kết quả khảo sát thì nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nguyên nhân dẫn đến khuyết tật là nguyên nhân do tai nạn chiếm đến 40%, đây cũng là bởi quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nền kinh tế phát triển, đời sống đại bộ phận dân cư được nâng lên, đồng thời các phương tiện tham gia giao thông cũng tăng nhanh, trong khi kiến thức hiểu biết về luật lệ giao thông, ý thức chấp hành chưa tốt dẫn đến nhiều vụ tai nạn xảy ra làm chết người hoặc bị tàn tật suốt đời. Tai nạn lao động cũng là nguyên nhân dẫn đến số lượng NKT vận động tăng, tai nạn lao động gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động, vì vậy việc không được làm việc trong một môi trường an toàn rất dễ xảy ra các tai nạn nguy hiểm, ảnh hưởng đến tính mạng, cơ thể con người. Hay những ảnh hưởng còn sót lại của chiến tranh như bom, mìn, của chất độc điôxin...cũng là nguyên nhân gây nên khuyết tật. Nguyên nhân do bẩm sinh chiếm đến 28,23%, nguyên nhân bẩm sinh do di truyền gen gây bệnh nên rất khó tránh. Loại nguyên nhân này thường đưa đến hậu quả nặng nề vì tổn thương nặng ở hệ thần kinh cũng như các bệnh về trao đổi chất ở các tuyến, hạch: rối loạn dinh dưỡng, thiếu enzym gan dẫn đến teo cơ; nhiễm sắc thể bất thường có thể dẫn tới khiếm khuyết ở cơ quan tim, phổi, gan, thận,...Nguyên nhân do bệnh tật chiếm 24,71%, nguyên nhân này xuất phát chủ yếu từ những bệnh liên quan đến não như: tai biến mạch máu não, bị viêm khớp, đột quỵ dẫn đến liệt hay người bị bệnh phong khi được chữa trị cũng để lại di chứng dẫn đến bị khuyết tật. Ngoài ra các nguyên nhân khác (chiếm 7,06%) cũng dẫn đến khuyết tật vận động như: do sang chấn trước và trong quá trình mang thai, sinh nở (trẻ bị dị tật hoặc khiếm khuyết do mẹ bị bệnh trong quá trình mang thai: sởi, cúm,...); bị nhiễm độc (rắn cắn, ngộ độc thực phẩm,...) không xử lý kịp thời dẫn đến hoại tử phải cắt bỏ một bộ phận cơ thể gây nên khuyết tật.



Biểu đồ 2.5: Hoàn cảnh kinh tế gia đình

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn NKT vận động trong phạm vi nghiên cứu có hoàn cảnh kinh tế trong gia đình mức trung bình (chiếm 77,65%). Có thể thấy đời sống của NKT vận động trên địa bàn Thị trấn tương đối ổn, chỉ còn phần nhỏ là NKT vận động vẫn thuộc hộ gia đình nghèo (chiếm 10,59%) và NKT vận động thuộc hộ gia đình cận nghèo (chiếm 8,23%) và có số ít NKT vận động sống trong hộ gia đình khá giả (chiếm 3,53%). Mặc dù tỷ lệ NKT vận động thuộc hộ nghèo và cận nghèo của Thị trấn giảm sâu so với những năm trước tuy nhiên điều kiện sống của NKT vận động vẫn còn gặp khó khăn do những hạn chế về trình độ năng lực, hạn chế do tình trạng khuyết tật nên đa phần NKT vận động trên địa bàn Thị trấn có ít nguồn thu nhập, nguồn thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình.



Biểu đồ 2.6: Tình trạng sức khỏe Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Theo kết quả khảo sát, phần lớn NKT vận động ăn uống được, không bị mất ngủ, có tình trạng sức khỏe bình thường chiếm 51,76%. NKT vận động có sức khỏe tốt, ăn tốt ngủ tốt, luôn cảm thấy tinh thần thoải mái, vui vẻ chiếm 35,29%. Và NKT vận động luôn cảm thấy trong người khó chịu, ăn uống kém, hay mất ngủ, tinh thần không thoải mái, dễ cáu gắt, bức bối, cần sự chăm sóc của người thân, tình trạng sức khỏe yếu chiếm 12,94%.

Bảng 2.3: Những khó khăn Người khuyết tật vận động đang gặp phải

STT	Khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Không có người quan tâm, chăm sóc	7	8,32
2	Điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn	24	28,61
3	Việc di chuyển, đi lại khó khăn	48	57,18
4	Chưa được hưởng chính sách bảo trợ xã hội	18	21,46
5	Kỳ thị của cộng đồng	22	26,22
6	Gặp khó khăn trong giao tiếp, hòa nhập với mọi người	27	32,14

7	Tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí,...	40	47,61
8	Tiếp cận các dịch vụ: y tế, giáo dục, thông tin,...	27	32,17
9	Khác	0	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua bảng kết quả khảo sát, có thể nhận thấy những khó khăn mà NKT vận động đang gặp phải có rất nhiều và khó khăn lớn nhất ở đây đối với NKT vận động là việc di chuyển, đi lại khó khăn (chiếm 57,18%). Đối với NKT vận động việc thiếu hụt, khiếm khuyết 1 bộ phận của cơ thể hoặc suy giảm chức năng của cơ thể khiến họ gặp rất nhiều hạn chế trong vận động, di chuyển, nếu không có sự hỗ trợ từ các phương tiện như xe lăn, nạng, khung di chuyển,...và điều kiện địa hình, những nơi công cộng ở địa phương khi xây dựng chưa phù hợp như chưa có cầu thang dành cho NKT vận động, phương tiện công cộng chưa có lối đi dành cho NKT vận động cũng khiến NKT vận động khi di chuyển gặp nhiều vất vả.

"Cuộc sống của mình không nói trước được điều gì nhưng bị thế này cũng đau đớn lắm chứ em, giờ không còn được đi lại như trước, muốn đi đâu thì phải dùng xe lăn, phụ thuộc hết vào vợ rồi bố mẹ, cứ trở trời thì xương khớp nhức, đau đến phát khóc nhưng thương bố mẹ, thương vợ lại không dám kêu, chỉ biết cắn răng chịu"

(N.T.S - Nam - 29 tuổi - NKT vận động)

Việc di chuyển khó khăn là hệ lụy dẫn đến một số khó khăn khác cho NKT vận động: việc tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí,...(chiếm 47,61%); tiếp cận các dịch vụ: y tế, giáo dục, thông tin,...(chiếm 32,17%)

"Cháu thấy các bạn trong xóm đi học vui lắm, cháu cũng muốn được đi học"

cô ạ nhưng mẹ bảo đi học cháu sẽ không học theo được như các bạn, cháu buồn lắm"

(N.P.H - Nữ - 12 tuổi - NKT vận động)

Ngoài ra còn gặp khó khăn trong giao tiếp, hòa nhập với mọi người (chiếm 32,14%). Khó khăn tiếp theo mà NKT vận động cũng đang gặp phải là việc chưa được hưởng chính sách bảo trợ xã hội (chiếm 21,46%) tuy nhiên đối với khó khăn này còn phụ thuộc vào mức độ khuyết tật của NKT vận động, bởi theo quy định của Nhà nước thì NKT có mức độ khuyết tật nhẹ sẽ không được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng. NKT vận động còn phải đối mặt với khó khăn của chính bản thân gia đình họ, đó là NKT vận động rơi vào gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn (chiếm 28,61%), điều này cũng làm hạn chế việc tiếp cận các hoạt động hỗ trợ. Sự kì thị của cộng đồng cũng là một khó khăn ảnh hưởng lớn đến NKT vận động (26,22%), nó là rào cản vô hình nhưng tàn nhẫn đối với NKT vận động. Đối với một số NKT vận động sống trong gia đình không có đủ điều kiện chăm sóc về mọi mặt như: dinh dưỡng, tinh thần,...thì việc không có người quan tâm, chăm sóc (chiếm 8,32%) cũng là một khó khăn đối với NKT vận động. Có thể thấy, cuộc sống của NKT vận động và gia đình của họ gặp rất nhiều khó khăn, những trở ngại mà NKT vận động đang phải đối mặt, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến chính bản thân NKT vận động mà còn gây tổn hại cho toàn xã hội. Chính vì vậy cần có sự quan tâm, hỗ trợ từ chính quyền địa phương đến cộng đồng người dân để có thể bảo đảm quyền lợi cho NKT vận động.

Qua kết quả khảo sát thực tế và số liệu báo cáo của UBND Thị trấn Cẩm Khê thì NKT vận động trên địa bàn Thị trấn có số lượng giới tính nam nhiều hơn số lượng giới tính nữ (tỷ lệ chênh lệch là 20%); số lượng NKT vận động không đồng đều ở các các nhóm độ tuổi, số NKT vận động phân theo từng độ tuổi có sự phân cách rất rõ ràng. Với tỷ lệ NKT vận động trong độ

tuổi lao động chiếm khá đông, một nửa so với tổng số NKT vận động ở Thị trấn (50,59%). Điều này khẳng định rằng NKT vận động ở Thị trấn không bị trẻ hóa mà số NKT vận động trẻ chiếm tỷ lệ thấp nhất so với các độ tuổi khác. Về trình độ học vấn thì NKT vận động ở Thị trấn có trình độ học vấn còn ở mức thấp, chủ yếu tốt nghiệp ở cấp Tiểu học, THCS và THPT, số NKT vận động có trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chiếm tỷ lệ thấp (chỉ có 7,06%). Dạng tật chủ yếu của NKT vận động ở Thị trấn là khuyết tật ở chân và tay; ngoài ra còn chia ở các dạng khác như: khuyết tật đầu, cổ, khuyết tật thân mình (liệt),... đối với mỗi dạng tật thì NKT vận động có những nhu cầu, những khó khăn khác nhau và những khó khăn này tác động qua lại lẫn nhau. Những NKT vận động chủ yếu rơi vào hai mức độ khuyết tật là khuyết tật nặng và khuyết tật nhẹ, việc xác định mức độ khuyết tật đã được chính quyền Thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả vì vậy không có NKT vận động nào chưa xác định được mức độ khuyết tật. Nguyên nhân dẫn đến khuyết tật có nhiều nguyên nhân khác nhau, ngoài các nguyên nhân do bẩm sinh, bệnh tật, do hậu quả của chiến tranh,... thì nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nguyên nhân dẫn đến khuyết tật đối với NKT vận động ở Thị trấn là nguyên nhân do tai nạn (40%). Tình trạng sức khỏe của NKT vận động ở Thị trấn cơ bản được đánh giá ở mức độ bình thường và tốt, điều này cho thấy họ không phải thường xuyên cần đến sự hỗ trợ về y tế, họ có ý thức và làm chủ được hành vi của mình, có đủ khả năng để làm việc. Phần lớn NKT vận động ở Thị trấn có hoàn cảnh kinh tế gia đình ở mức trung bình, chỉ còn phần nhỏ là NKT vận động vẫn thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, tuy nhiên điều kiện sống của NKT vận động vẫn còn gặp khó khăn do những hạn chế về trình độ năng lực, hạn chế do tình trạng khuyết tật nên đa phần NKT vận động trên địa bàn Thị trấn có ít nguồn thu nhập, nguồn thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. NKT vận động ở Thị trấn đang gặp phải rất nhiều khó

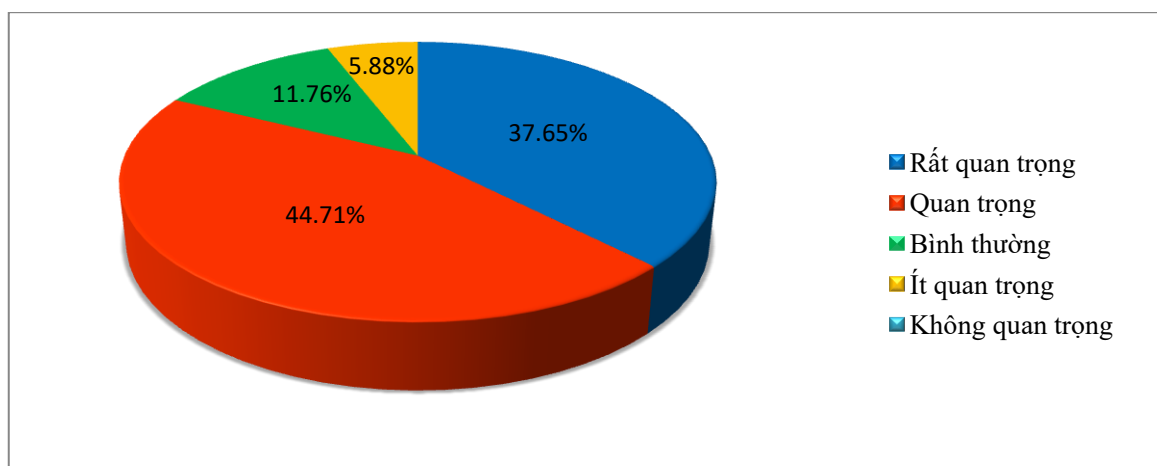
khăn: không có người quan tâm, chăm sóc, điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn, việc di chuyển, đi lại khó khăn, kỳ thị của cộng đồng, gặp khó khăn trong giao tiếp, hòa nhập với mọi người, tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí,..., tiếp cận các dịch vụ: y tế, giáo dục, thông tin,... Trong đó, khó khăn lớn nhất đối với NKT vận động là việc di chuyển, đi lại khó khăn (57,18%), điều này làm hạn chế rất nhiều trong sinh hoạt cũng như tham gia các hoạt động khác của NKT vận động. Có thể thấy, cuộc sống của NKT vận động và gia đình họ gặp rất nhiều khó khăn, những trở ngại mà NKT vận động đang phải đối mặt, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến chính bản thân NKT vận động mà còn gây tổn hại cho toàn xã hội. Từ những khái quát chung về đặc điểm của NKT vận động ở Thị trấn đã thấy được thực tế NKT vận động hiện nay ở địa phương, để đạt mục tiêu chăm sóc, hỗ trợ NKT vận động một cách có hiệu quả và mang tính bền vững thì việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động là rất quan trọng và mang tính cấp thiết, cần phải triển khai thực hiện đồng bộ nhằm tạo điều kiện tốt nhất để NKT vận động ở Thị trấn Cẩm Khê được đảm bảo các quyền cơ bản, tự tin vươn lên trong cuộc sống.

2.2 Đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay, CTXH đang phát triển theo hướng chuyên nghiệp là đòi hỏi tất yếu khách quan của quá trình phát triển kinh tế xã hội, góp phần trợ giúp các đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, tạo nên một xã hội ổn định, bền vững. Trong những năm trở lại đây, nhận thức được tầm quan trọng của lĩnh vực CTXH, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê đã và đang rất quan tâm, cố gắng phát triển các hoạt động, dịch vụ CTXH nhằm đáp ứng các nhu cầu cũng như có hỗ trợ, trợ giúp tốt nhất cho những người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn trong đó

có NKT. Tuy nhiên, trong điều kiện CTXH là một ngành nghề còn khá mới mẻ nên các hoạt động CTXH cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng vẫn còn gặp một số khó khăn và hạn chế.

Để những hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đạt hiệu quả thì việc NKT vận động hiểu và có nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động CTXH là rất cần thiết.



Biểu đồ 2.7: Mức độ cần thiết của hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Theo kết quả khảo sát, đa số NKT vận động đều nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Tỷ lệ NKT vận động cảm thấy hoạt động CTXH rất quan trọng (chiếm 37,65%), quan trọng (chiếm 44,71%). 11,76% là tỷ lệ số NKT vận động cho rằng mức độ cần thiết của các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động là bình thường và 5,88% cho rằng ít quan trọng.

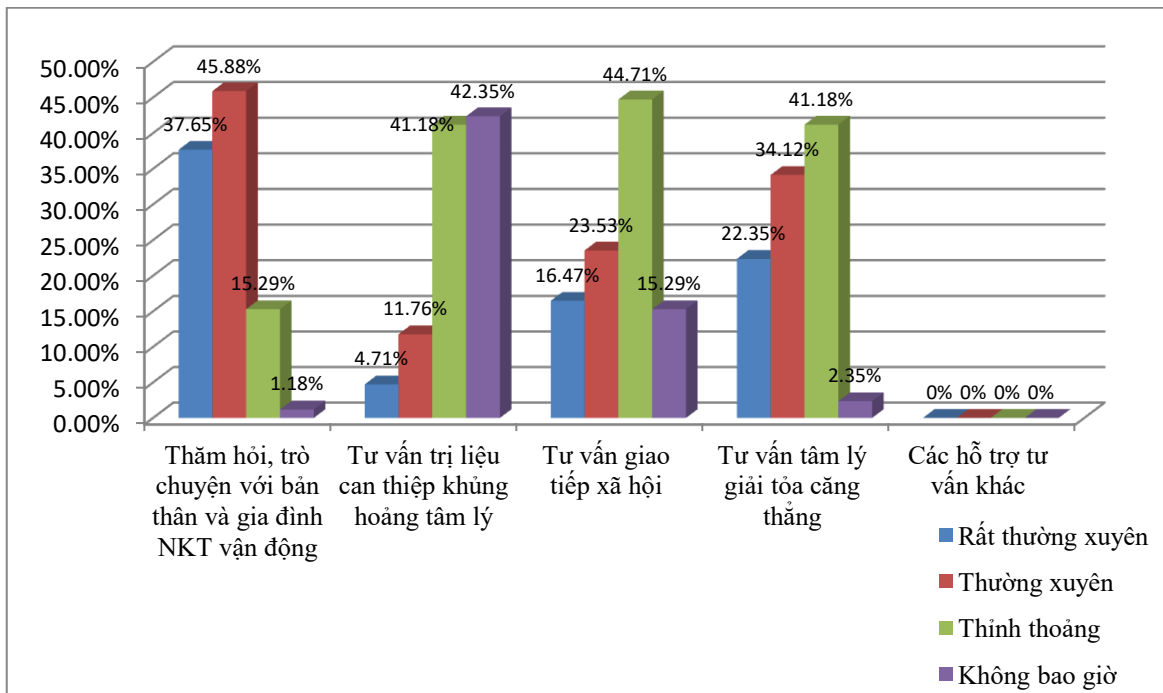
Các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động có rất nhiều các hoạt động và đang phải từng bước đạt đến mức độ chuyên môn hóa. Hiện tại, trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê, các hoạt động CTXH cũng khá đa dạng tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu ở đây sẽ tập trung vào ba hoạt động CTXH là: Hoạt động tư vấn tâm lý; hoạt động hỗ trợ sinh kế và hoạt động kết nối tiếp cận với

các nguồn lực. Đây đều là những hoạt động mang tính thiết yếu, là hoạt động chính trong việc thực hiện CTXH với NKT vận động và cũng là những hoạt động bước đầu để có thể hỗ trợ và tiếp cận NKT vận động được dễ dàng và thuận lợi mang lại hiệu quả cao.

2.2.1. Hoạt động tư vấn tâm lý

Vấn đề tâm lý NKT vận động rất phức tạp, bởi mỗi dạng tật, thời gian bắt đầu bị khuyết tật, hoàn cảnh gia đình,...đều có ảnh hưởng đến các nét tâm lý của NKT vận động; tâm lý đôi khi quyết định rất lớn đến hành vi, hành động và thái độ của NKT vận động. Một nét tâm lý nổi bật của NKT nói chung, NKT vận động nói riêng là yếu tố mặc cảm, tự ti. Bên cạnh đó, họ thường biểu hiện tâm trạng căng thẳng, lo lắng cho số phận, bi quan trong cuộc sống hạnh phúc sau này, dẫn đến mất niềm tin vào chính mình và làm hạn chế giao tiếp với mọi người xung quanh. Điều đó tự tạo nên rào cản tâm lý làm giảm khả năng của NKT vận động. Chính vì vậy, việc hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động là điều rất cần thiết, mang tính thúc đẩy rất lớn.

Mỗi bản thân NKT vận động sẽ có những vấn đề về tâm lý riêng và các hoạt động để hỗ trợ tâm lý cho NKT vận động cũng sẽ khác nhau để phù hợp với yếu tố tâm lý của từng NKT vận động. Đối với hoạt động tư vấn tâm lý ở Thị trấn hiện nay tập trung vào các nội dung tư vấn: Thăm hỏi, trò chuyện với bản thân và gia đình NKT vận động, Tư vấn trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý (đối với những người bị khuyết tật vận động do tai nạn, bệnh tật bất ngờ xảy ra...), Tư vấn giao tiếp xã hội (giúp người khuyết tật tự tin, thái độ tích cực khi giao tiếp), Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng khi gặp những vấn đề khó khăn, áp lực trong cuộc sống,...Những hoạt động này đang được những người làm CTXH (cán bộ chính sách xã hội, cộng tác viên CTXH) hỗ trợ rất tích cực và nhận được sự tin tưởng từ NKT vận động.



Biểu đồ 2.8: Mức độ thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý cho Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Theo kết quả khảo sát, có thể thấy các hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động được thực hiện tương đối đầy đủ. Đối với hoạt động "Thăm hỏi, trò chuyện với bản thân và gia đình NKT vận động" thì có đến 37,65% và 45,88% NKT vận động đánh giá mức độ thực hiện hoạt động là rất thường xuyên và thường xuyên. Ở mức độ thỉnh thoảng là 15,29% và không bao giờ được thực hiện hoạt động là rất ít (chỉ chiếm 1,18%). Có thể thấy, thực tế ở Thị trấn thì hoạt động này được NKT vận động cũng như gia đình họ rất quan tâm và đang được cộng tác viên CTXH thực hiện nhiều nhất, bởi hoạt động này tương đối đơn giản và khá phù hợp do không phải đòi hỏi những kiến thức chuyên môn sâu, thuận lợi cho cộng tác viên CTXH ở Thị trấn khi thực hiện việc hỗ trợ. Việc hỗ trợ tư vấn tâm lý qua hoạt động thăm hỏi, trò chuyện để biết được tâm tư nguyện vọng và nhu cầu của NKT vận động, cũng như mối quan hệ gia đình, mối quan hệ với cộng đồng và với cơ

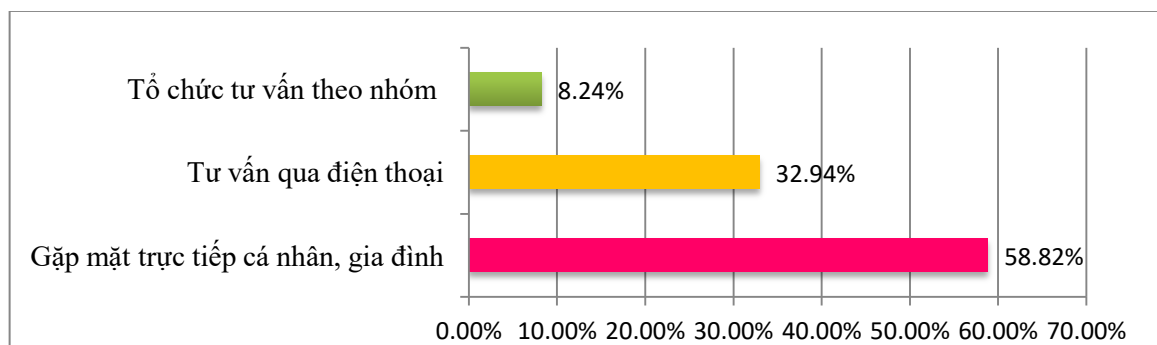
quan Đảng, Nhà nước của NKT vận động từ đó có thể đưa ra được những sự trợ giúp kịp thời cho NKT vận động.

Đối với hoạt động "*Tư vấn trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý*", đây là hoạt động hỗ trợ tâm lý chủ yếu đối với những người bị khuyết tật vận động do tai nạn, bệnh tật bất ngờ xảy ra...Điều này khiến họ mất mát một bộ phận cơ thể dẫn đến dễ rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng, rất khó chấp nhận và thích ứng. Họ khó có thể quen thuộc được với sự thiếu hụt một bộ phận nào đó trên cơ thể, tự cảm thấy đau đớn, dằn vặt vì mất mát này, dẫn đến những thái độ, hành vi tiêu cực. Lúc này sự hỗ trợ của cộng tác viên CTXH là rất cần thiết. Quan khảo sát, thực tế số lượng NKT vận động rơi vào trạng thái khủng hoảng tâm lý ở Thị trấn không nhiều và một số NKT vận động có sự quan tâm sát sao của gia đình nên tình trạng khủng hoảng được xử lý kịp thời. Với thực tế như vậy nên hoạt động "*Tư vấn trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý*" được đánh giá mức độ rất thường xuyên là 4,71%, thường xuyên 11,76% và NKT vận động đánh giá mức độ thực hiện hoạt động ở tần suất thỉnh thoảng là 41,18%, không bao giờ là 42,35%.

Trong quá trình tương tác xã hội, khi NKT vận động tiếp xúc, giao tiếp với mọi người, họ rất nhạy cảm, những ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật khiến họ đánh mất ý thức về con người thực sự của mình, họ tự nhìn nhận bản thân thông qua hình thể bên ngoài thay vì nhân cách bên trong. Chính vì vậy có thể dẫn đến sự xói mòn lòng tự trọng của bản thân và có thái độ tiêu cực trong gặp gỡ, tiếp xúc với mọi người. Họ thiếu tự tin, e ngại trong việc giao tiếp, bởi vậy với hoạt động "*Tư vấn giao tiếp xã hội*", cộng tác viên CTXH giúp NKT vận động tự tin, có thái độ tích cực khi giao tiếp. Dựa vào thực tế tình hình tâm lý NKT vận động ở Thị trấn thì mức độ thực hiện hoạt động rất thường xuyên và thường xuyên được NKT vận động đánh giá lần lượt là 16,47% và 23,53%, thỉnh thoảng là 44,71% và không bao giờ là 15,29%. Còn

với hoạt động “*Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng*” khi gặp những vấn đề khó khăn, áp lực trong cuộc sống, đây cũng là hoạt động hỗ trợ được cộng tác viên CTXH quan tâm và tích cực thực hiện. Bởi tình trạng NKT vận động thường xen kẽ những thời kỳ thuyên giảm và tăng nặng, những biến chứng không thể đoán trước được, chất lượng cuộc sống cũng như công việc bị ảnh hưởng, NKT vận động dễ cảm thấy lo âu, căng thẳng luôn thường trực khi họ gặp phải những vấn đề khó khăn hay áp lực trong cuộc sống. Do vậy, khi NKT vận động rơi vào những trạng thái đó thì sự hỗ trợ của cộng tác viên CTXH là thực sự quan trọng và cần thiết. NKT vận động ở Thị trấn không tránh khỏi có những lúc rơi vào trạng thái như vậy, nhận thức được vấn đề nên cộng tác viên CTXH luôn sẵn sàng thực hiện việc hỗ trợ tư vấn tâm lý để giải tỏa căng thẳng cho NKT vận động, giúp họ lấy lại sự cân bằng trong cuộc sống. Mức độ thực hiện hoạt động được NKT vận động đánh giá tần suất rất thường xuyên và thường xuyên là 22,35% và 34,12%. Tần suất thực hiện thỉnh thoảng là 41,18% và không bao giờ thực hiện vẫn có 2,35% (một số NKT vận động tâm lý tư tưởng tốt, ít khi rơi vào trạng thái căng thẳng nên không cần thiết thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý đó).

Với các hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý như trên, cộng tác viên CXTH đã sử dụng một số hình thức tư vấn phổ biến để có thể dễ dàng tiếp cận hỗ trợ cho NKT vận động một cách tốt nhất và đạt hiệu quả cao.



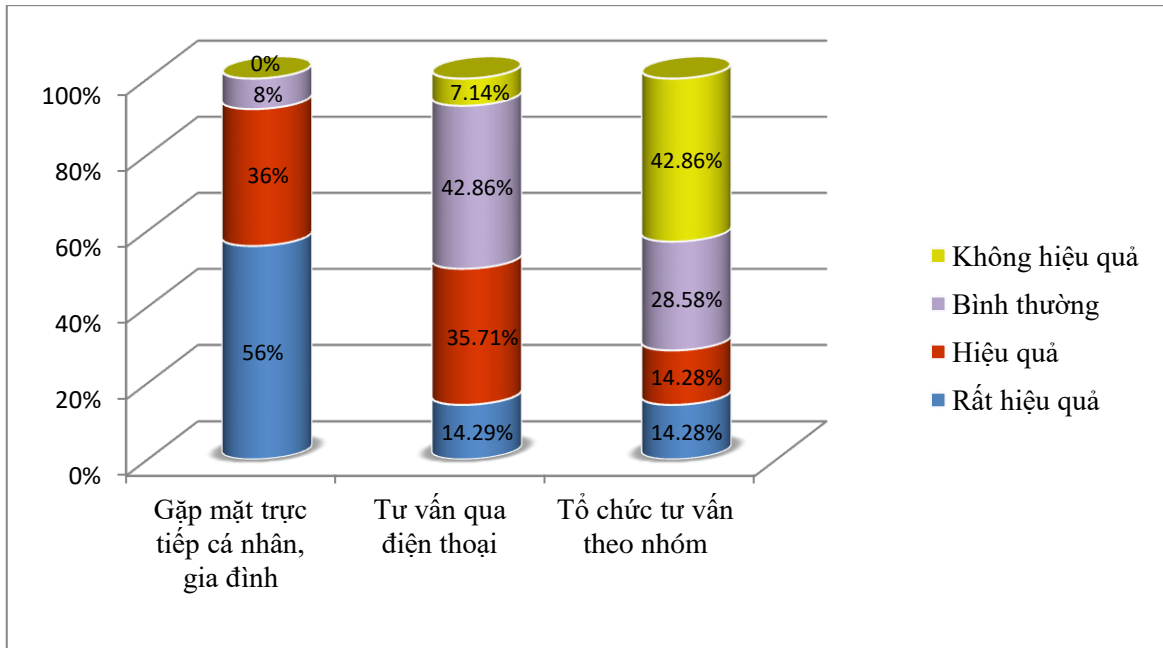
Biểu đồ 2.9: Các hình thức sử dụng khi hỗ trợ tư vấn tâm lý

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Có thể nhận thấy qua bảng kết quả khảo sát thì hình thức tư vấn được NKT vận động lựa chọn nhiều nhất khi cần hỗ trợ là "*Gặp mặt trực tiếp cá nhân, gia đình*", chiếm đến 58,82%. Hình thức truyền thống này có nhiều ưu điểm vì qua việc trao đổi, gặp gỡ trực tiếp, cộng tác viên CTXH không chỉ nhận được các thông tin bằng lời nói, mà còn đánh giá và nhận biết được các thông tin phi ngôn ngữ (cử chỉ, nét mặt...) mà đây lại là những thông tin có tính trung thực cao, giúp cộng tác viên CTXH dễ dàng hiểu được tâm tư, tình cảm của NKT vận động, đánh giá được hoàn cảnh gia đình và môi trường sống của họ để hiểu được những khó khăn về tâm lý mà NKT vận động đang gặp phải từ đó đưa ra được những sự hỗ trợ phù hợp, kịp thời. Đối với hình thức "*Tư vấn qua điện thoại*" cũng được NKT vận động quan tâm và lựa chọn, chiếm 32,94%. Hình thức này hiện nay đang phổ biến hơn ở Thị trấn bởi tính thuận tiện của nó, một trong những điểm mạnh của hình thức này là khả năng cung cấp sự hỗ trợ nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian. Mặc dù hình thức tư vấn tâm lý qua điện thoại có thể rất hữu ích cho NKT vận động trong một số trường hợp nhất định, nhưng nó cũng có một số rủi ro hoặc bất lợi so với lựa chọn hình thức truyền thống như: tính bảo mật không được đảm bảo tuyệt đối, thiếu phản ứng với các tình huống khẩn cấp (khó để phản hồi nhanh chóng và hiệu quả khi có khủng hoảng xảy ra,...). Hình thức "*Tư vấn theo nhóm*" chiếm 8,24%. Hình thức này được cộng tác viên CTXH sử dụng đối với những NKT vận động có cùng vấn đề về tâm lý. Đôi khi tư vấn theo nhóm có thể mang đến kết quả tốt hơn vì bản chất con người rất dễ bị ảnh hưởng bởi đám đông. Tuy nhiên ở Thị trấn hình thức này không được phổ biến, ít NKT biết đến và chưa thực sự hiểu được cách thức hoạt động nên hình thức này ít được cộng tác viên CTXH sử dụng để hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động.

Việc lựa chọn những hình thức tư vấn tâm lý phù hợp với NKT vận

động đem lại hiệu quả một cách nhất định.



Biểu đồ 2.10: Đánh giá mức độ hiệu quả của các hình thức tư vấn tâm lý

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Nhìn vào biểu kết quả khảo sát, có thể thấy mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý khi qua hình thức *Gặp mặt trực tiếp cá nhân, gia đình* đạt tỷ lệ rất hiệu quả và hiệu quả cao (chiếm tổng số 92%). Hình thức này, cộng tác viên CTXH tư vấn trực tiếp 1-1, việc tư vấn trực tiếp được nhiều NKT vận động lựa chọn và đạt được hiệu quả tốt như vậy vì thông thường các tác động vào tâm lý mang tính cá nhân và gia đình trong phạm vi riêng tư thì sẽ có tác động mạnh mẽ đến tâm lý của con người, nhất là với NKT. Ở Thị trấn, cộng tác viên CTXH thường sử dụng hình thức này đối với những trường hợp NKT vận động đang rơi vào trạng thái khủng hoảng tâm lý cần sự hỗ trợ kịp thời hay giúp NKT vận động giải tỏa căng thẳng khi gặp những vấn đề khó khăn, áp lực trong cuộc sống.

"Cũng may là luôn có gia đình bên cạnh và được chị Thu - cộng tác viên CTXH ở Thị trấn đến trò chuyện, động viên hàng ngày, chị mới thấy tốt hơn chứ những ngày đầu mới từ viện về, nhìn thấy cơ thể mình như vậy, chị không

muốn sống em ạ, lúc nào cũng suy nghĩ tiêu cực."

(N.T.V - Nữ - 32 tuổi - NKT vận động)

"Việc gặp mặt trực tiếp trò chuyện, trao đổi, chia sẻ với NKT vận động là thường xuyên em ạ, đều đặn mỗi tuần một vài lần, mình đến thì mới nắm bắt được tình hình của họ như thế nào từ đó mới có sự hỗ trợ kịp thời cho họ. Cơ bản thì chị thấy đến tận nhà gặp NKT đạt hiệu quả tương đối tốt, cũng có nhiều người sau quá trình giúp đỡ thì thấy khá lên nhiều, tâm lý thoải mái, không còn buồn phiền, lo âu hay khủng hoảng tinh thần nữa, tự tin giao tiếp hẳn."

(H.T.T.H - Nữ - 31 tuổi - Cộng tác viên CTXH)

Hình thức *tư vấn qua điện thoại* là một hình thức hỗ trợ tư vấn tâm lý có ưu điểm là tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại. Đặc biệt, hình thức tư vấn tâm lý qua điện thoại còn giúp NKT vận động không phải lo ngại bị ai đó quen biết phán xét, dễ dàng chia sẻ những điều khó nói thông qua cuộc gọi điện thoại mà không gặp vấn đề ngại ngùng nào cả. Ở Thị trấn, hình thức này được NKT vận động sử dụng dần phổ biến hơn vì tính thuận tiện của nó, hiệu quả hỗ trợ tư vấn tâm lý bằng hình thức này được NKT vận động đánh giá mức độ *rất hiệu quả* và *hiệu quả* lần lượt là 14,29% và 35,71%. Tuy nhiên cũng có đến 42,86% và 7,14% là NKT vận động đánh giá hình thức hỗ trợ này chỉ đạt hiệu quả ở mức độ bình thường và không hiệu quả. Điều này cũng phản ánh tình hình thực tế bởi mặc dù hình thức *tư vấn qua điện thoại* tiện ích và phổ biến hơn tuy nhiên nhược điểm của nó là kết quả tư vấn của cộng tác viên CTXH chỉ có tính định hướng cho NKT vận động và tư vấn qua điện thoại hạn chế việc quan sát, nhận biết được những thông tin phi ngôn ngữ như: hành vi, cử chỉ, nét mặt,...khiến cộng tác viên CTXH khó có thể hiểu và đánh giá được vấn đề tâm lý mà NKT vận động đang gặp phải một cách rõ ràng nhất để có thể đưa ra hướng hỗ trợ tốt cho NKT vận động. Với hình thức

"*Tổ chức tư vấn theo nhóm*", NKT vận động ở Thị trấn đánh giá mức độ hiệu quả của hình thức không được cao, có đến 42,86% NKT vận động cho rằng tư vấn theo nhóm không có hiệu quả, chỉ có 28,56% là tỷ lệ NKT vận động đánh giá hình thức này rất hiệu quả và hiệu quả còn đánh giá mức độ hiệu quả bình thường là 28,58%. Điều này cũng thể hiện đúng tình hình thực tế việc hỗ trợ tư vấn tâm lý của cộng tác viên CTXH ở Thị trấn bằng hình thức "*Tổ chức tư vấn theo nhóm*" bởi NKT vận động ở Thị trấn họ thường có tâm lý là những vấn đề của bản thân không muốn chia sẻ cho nhiều người biết, các thông tin, vấn đề của họ phải được đảm bảo bí mật nên họ ít muốn tham gia vào các buổi tư vấn theo nhóm. Hình thức này thường đạt hiệu quả tương đối với một số NKT vận động có cùng vấn đề là họ gặp hạn chế trong việc giao tiếp xã hội. Cộng tác viên CTXH đã hỗ trợ tư vấn bằng hình thức tổ chức một số buổi sinh hoạt nhóm với thành viên là những NKT vận động ở Thị trấn có chung vấn đề là thiếu tự tin trong giao tiếp. Ở các buổi sinh hoạt nhóm này, cộng tác viên sẽ giúp NKT vận động chia sẻ, trao đổi, trò chuyện, tăng sự tương tác với nhau, hướng dẫn cho họ các kỹ năng giao tiếp từ đó giúp NKT vận động cảm thấy thoải mái, vui vẻ, sự tự tin được cải thiện và có thái độ tích cực hơn trong giao tiếp.

Bảng 2.4: Đánh giá năng lực của cộng tác viên công tác xã hội trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý

STT	Đặc điểm	Đánh giá			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt
1	Kỹ năng	17,65%	36,47%	43,53%	2,35%
2	Thái độ	40%	43,53%	16,47%	0%
3	Đạo đức nghề nghiệp	42,35%	44,71%	12,94%	0%
4	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	28,24%	43,53%	25,88%	2,35%

5	Phương pháp hỗ trợ	38,82%	42,35%	17,65%	1,18%
---	--------------------	--------	--------	--------	-------

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Cơ bản NKT vận động đánh giá tốt về năng lực của cộng tác viên CTXH trong việc hỗ trợ tư vấn tâm lý. Cụ thể qua khảo sát có thể thấy, các đặc điểm của cộng tác viên CTXH đều được đánh giá ở mức độ cao. *Thái độ và đạo đức nghề nghiệp* được NKT vận động đánh giá mức độ rất tốt (chiếm 40%; 42,35%) và tốt (chiếm 43,53%; 44,71%) còn chỉ có 16,47% và 12,94% NKT vận động đánh giá mức độ bình thường, không tốt (0%). Điều này là minh chứng rõ ràng cho việc cộng tác viên CTXH ở Thị trấn trong khi thực hiện việc hỗ trợ luôn ghi nhớ và tuân thủ các quy định về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của một người làm CTXH đồng thời luôn có thái độ đúng mực, tôn trọng và không ngại tiếp cận, không ngại làm việc với NKT vận động đang gặp vấn đề tâm lý. *Phương pháp hỗ trợ* được NKT vận động đánh giá cũng tương đối tốt: 38,82% và 42,35% là tỷ lệ NKT vận động đánh giá ở mức độ rất tốt và tốt, chỉ có 17,65% là đánh giá ở mức độ bình thường và 1,18% đánh giá không tốt. Để có đánh giá tương đối tốt như vậy, có thể thấy các phương pháp (hình thức) cộng tác viên CTXH sử dụng để hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động ở Thị trấn đa dạng và có những hiệu quả nhất định. Về *Kỹ năng*, NKT vận động đánh giá mức độ rất tốt và tốt là 54,12%; 43,53% là tỷ lệ đánh giá ở mức độ bình thường và đánh giá ở mức độ không tốt là 2,35%. *Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ* được đánh giá ở mức độ rất tốt 28,24%; mức độ tốt là 43,53%; bình thường là 25,88% và không tốt là 2,35%. Có thể thấy việc kỹ năng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cộng tác viên CTXH ở Thị trấn khi thực hiện hoạt động CTXH là hỗ trợ tư vấn tâm lý vẫn chưa đạt được kết quả như mong đợi.

"Phải nói thật với em là cả Thị trấn có bốn người là cộng tác viên CTXH, lực lượng thì mỏng, đều là trái ngành sang chứ cũng không phải là được đào tạo

bài bản đúng chuyên ngành CTXH nên kỹ năng hay nghiệp vụ về tư vấn tâm lý cho NKT cũng vẫn còn hạn chế."

(N.V.C - Nam - 33 tuổi - Cộng tác viên CTXH)

Tóm lại, trước những vấn đề về tâm lý của NKT vận động, giải pháp tốt nhất và hữu hiệu nhất chính là thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý, nó có vai trò quan trọng giúp NKT vận động ổn định được tâm lý và phát huy tối đa khả năng của mình. Cộng tác viên CTXH đã thực hiện hoạt động CTXH hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động bằng các hoạt động cụ thể: Thăm hỏi, trò chuyện với bản thân và gia đình NKT vận động; Tư vấn trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý; Tư vấn giao tiếp xã hội; Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng. Đây đều là những hoạt động hỗ trợ cơ bản tác động đến từng vấn đề tâm lý mà NKT vận động dễ gặp phải. Các hoạt động hỗ trợ này được cộng tác viên CTXH thực hiện qua một số hình thức: Gặp mặt trực tiếp cá nhân, gia đình NKT vận động; Tư vấn qua điện thoại và Tư vấn theo nhóm. Những hình thức này đã và đang hỗ trợ rất tích cực và đạt hiệu quả tương đối tốt cho NKT vận động ở Thị trấn, trong đó hình thức Gặp mặt trực tiếp cá nhân, gia đình NKT vận động là hình thức hỗ trợ tư vấn tâm lý được nhiều NKT vận động lựa chọn, bởi tính thuận tiện, ưu điểm của nó, giúp NKT vận động thuận lợi trao đổi, chia sẻ những vấn đề tâm lý đang gặp phải; giúp cộng tác viên CTXH không chỉ nhận được các thông tin bằng lời nói, mà còn đánh giá và nhận biết được các thông tin phi ngôn ngữ (cử chỉ, nét mặt,...) từ đó đưa ra được những hỗ trợ kịp thời. Để hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý đạt hiệu quả tốt nhất cần rất nhiều sự cố gắng, kiên trì của cộng tác viên CTXH và sự chủ động, tin tưởng của chính NKT vận động giành cho hoạt động này.

2.2.2. Hoạt động hỗ trợ sinh kế

Qua thực tế và khảo sát thì NKT vận động trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê đa số có hoàn cảnh kinh tế gia đình trung bình, còn 19% NKT vận động

thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo. Chỉ có ít NKT vận động là có kinh tế gia đình khá giả. Điều kiện sống của NKT vận động vẫn còn gặp nhiều khó khăn, họ ít có nguồn thu nhập, một số phải sống phụ thuộc vào gia đình. Những điều này là yếu tố tác động không nhỏ đến cuộc sống NKT vận động cũng như chính gia đình của họ. Để giải quyết được vấn đề này của NKT vận động thì thực hiện hoạt động hỗ trợ sinh kế là việc làm cần thiết nhất. Hỗ trợ sinh kế giúp NKT vận động có cơ hội và khả năng tiếp cận các mặt của đời sống xã hội, tạo việc làm và thu nhập nuôi sống bản thân cũng như giảm gánh nặng cho gia đình họ. Từ đó khả năng hòa nhập cộng đồng và tiếp cận các nguồn lực xã hội ngày càng cao, giúp cho NKT vận động giảm thiểu rủi ro, đa dạng hóa sinh kế và tạo lập được sinh kế bền vững cho chính mình.

Hỗ trợ sinh kế là một trong những nhu cầu quan trọng liên quan đến quyền được sinh tồn và phát triển của NKT nói chung và NKT vận động nói riêng. Hiện nay, đa số NKT vận động (nhất là những NKT vận động đang trong độ tuổi lao động, đây cũng là độ tuổi chiếm số lượng lớn NKT vận động) trên địa bàn Thị trấn đều mong muốn có cơ hội được làm việc, sản xuất, phát triển,...Nhu cầu của họ rất chính đáng vì thế rất cần nhận được sự hỗ trợ. Đối với hoạt động hỗ trợ sinh kế hiện nay ở Thị trấn thì dựa vào tình hình thực tế nhu cầu, mong muốn của NKT vận động, cộng tác viên CTXH thực hiện một số hoạt động hỗ trợ sinh kế như sau:

Bảng 2.5: Các hoạt động hỗ trợ sinh kế và mức độ hỗ trợ đối với Người khuyết tật vận động

STT	Các hoạt động	Mức độ				
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Hỗ trợ dạy và đào tạo	32,91%	36,47%	17,65%	12,94%	0%

	nghề					
2	Hỗ trợ tìm việc làm	40%	35,29%	16,47%	8,24%	0%
3	Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh	31,76%	41,18%	21,18%	5,88%	0%
4	Hỗ trợ vay vốn	30,59%	37,65%	24,70%	7,06%	0%
5	Hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình	36,47%	45,88%	12,94%	4,71%	0%

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

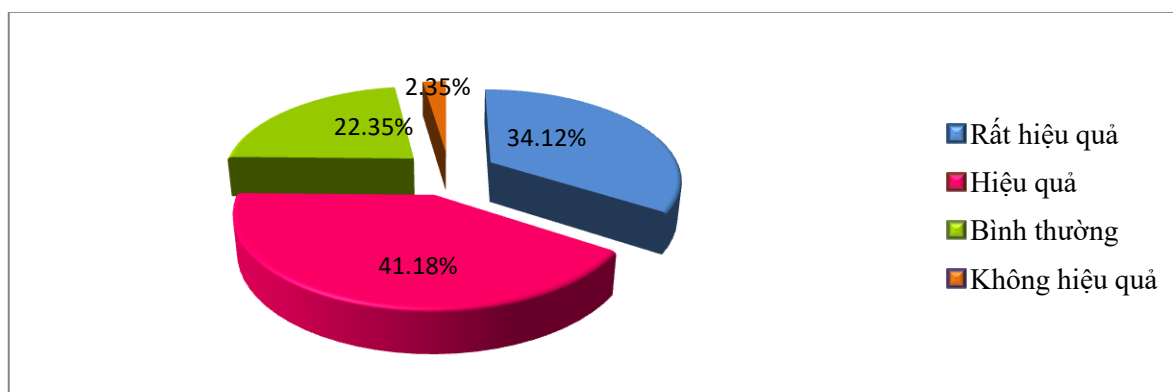
Qua bảng khảo sát trên, có thể thấy các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn rất đa dạng. *Hoạt động hỗ trợ dạy, đào tạo nghề và hỗ trợ tìm kiếm việc làm* là hai hoạt động được cộng tác viên CTXH tập trung triển khai thực hiện nhiều nhất, bởi trên cơ sở nền tảng được dạy, đào tạo nghề sẽ là tiền đề để tạo ra cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp và xúc tiến việc làm cho NKT vận động. NKT vận động đánh giá mức độ rất cần thiết và cần thiết của hoạt động hỗ trợ dạy, đào tạo nghề và hỗ trợ tìm kiếm việc làm lần lượt là 32,91%; 36,47% và 40%; 35,29%. Với thực tế NKT vận động ở Thị trấn được đào tạo nghề và có việc làm là tương đối thấp, một số người trước đó được đào tạo nghề và có việc làm nhưng sau khi xảy ra biến cố khiến họ mất một phần cơ thể trở thành NKT vận động thì không còn việc làm, sống phụ thuộc vào gia đình. Hoặc NKT vận động có việc làm nhưng công việc không ổn định, bấp bênh, cũng vì một số NKT vận động gặp hạn chế về học vấn, trình độ tay nghề nên dù biết công việc không ổn định cũng như bản thân họ đang chịu những thiệt thòi về tiền lương và chế độ phúc lợi nhưng họ vẫn chấp nhận những công việc đó và không có ý định thay đổi công việc. Chính vì vậy, hai hoạt động hỗ trợ này có ý nghĩa quan trọng, không những tạo ra thu nhập để đáp ứng nhu cầu của bản thân NKT vận động và gia đình họ mà còn giúp phục hồi chức năng, có cơ hội giao tiếp với xã

hội, hòa nhập cộng đồng và hơn hết là đảm bảo quyền công dân của NKT vận động, là cơ hội để NKT vận động khẳng định giá trị bản thân với cộng đồng và xã hội. Thời gian vừa qua, chính quyền địa phương đã rất quan tâm, cùng với các đoàn thể ở Thị trấn tập trung khảo sát nhu cầu học nghề của NKT nói chung và NKT vận động nói riêng, qua khảo sát đã chọn được một số nghề phù hợp với NKT vận động như: mây tre đan, may, sửa chữa điện dân dụng, nấu ăn, cắt tóc, làm đồ thủ công, handmade,... Trên cơ sở chọn nghề phù hợp với nhu cầu và phù hợp tình trạng của NKT vận động, UBND Thị trấn đã xây dựng kế hoạch báo cáo các cấp thẩm quyền và vận động, phối hợp với các trung tâm dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm thông qua các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Chữ Thập đỏ..., các hợp tác xã, các làng nghề truyền thống ở các địa phương lân cận để mở các lớp đào tạo nghề theo phương pháp cầm tay chỉ việc, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kỹ năng tìm việc; tổ chức các khóa đào tạo, tham quan, làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức và các buổi định hướng, tư vấn, giới thiệu việc làm cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng trên địa bàn Thị trấn.

Hoạt động hỗ trợ sinh kế mà cộng tác viên CTXH hỗ trợ NKT vận động nữa là *hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ vay vốn*. Hai hoạt động này cũng được NKT vận động đánh giá ở mức độ rất cần thiết và cần thiết tỷ lệ tương đối cao. Đây cũng là các hoạt động mà NKT nói chung và NKT vận động nói riêng sẽ được hưởng những chính sách ưu đãi của Nhà nước. UBND Thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Cẩm Khê, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Cẩm Khê,...; các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân hỗ trợ NKT vận động vay vốn để phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, việc thực hiện hoạt động *hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình* cho NKT vận động cũng rất cần

thiết. Đối với NKT cũng như NKT vận động thì việc phát triển kinh tế luôn là bài toán khó. Tuy nhiên, được sự quan tâm của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể và cộng tác viên CTXH mà NKT vận động trên địa bàn Thị trấn được tiếp cận với các mô hình phát triển kinh tế như: Nuôi bò sinh sản, Trồng bưởi Đoan Hùng, nuôi trồng thủy sản, mô hình VAC,... Các mô hình phát triển kinh tế dành cho NKT vận động đều là mô hình khả quan, phù hợp với từng điều kiện của NKT vận động.

Với những hoạt động hỗ trợ sinh kế như vậy, nó không chỉ là điều kiện để NKT vận động có thu nhập để phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày cũng như giảm gánh nặng cho gia đình. Mà còn là một cơ hội để NKT vận động khẳng định bản thân mình và nhận được sự tôn trọng từ xã hội. Thực tế, các hoạt động hỗ trợ sinh kế đã được chính quyền địa phương Thị trấn Cẩm Khê đặc biệt quan tâm và được cộng tác viên CTXH thực hiện tương đối tốt. NKT vận động trên địa bàn Thị trấn đánh giá hiệu quả đạt được khi được hỗ trợ sinh kế là khá cao.



Biểu đồ 2.11: Đánh giá về việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Từ biểu đồ trên đã cho thấy, 34,12% là tỷ lệ NKT vận động đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh kế ở mức độ *rất hiệu quả* và đánh giá ở mức độ *hiệu quả* là 41,18%. Còn đánh giá ở mức độ *bình thường* là 22,35% và mức độ

không hiệu quả chỉ có 2,35%.

Các hoạt động hỗ trợ sinh kế: Dạy và đào tạo nghề; tìm kiếm việc làm là những hoạt động đạt hiệu quả khá tốt bởi tính cấp thiết của nó đối với NKT vận động. Với tình trạng việc làm của NKT vận động tại Thị trấn như hiện nay, điều kiện của địa phương không nhiều nên việc thực hiện các hoạt động trợ giúp về việc làm của Thị trấn Cẩm Khê cũng vẫn còn gặp một số khó khăn. Tuy nhiên, chính quyền Thị trấn cũng đã rất cố gắng trong việc hỗ trợ việc làm cho NKT vận động. Theo đó, đã đẩy mạnh việc thực hiện Đề án trợ giúp NKT giai đoạn 2012 - 2020 (Đề án 1019), nhiều mô hình đạt hiệu quả đã được thí điểm xây dựng và nhân rộng như: Sau khi khảo sát đặc điểm về điều kiện kinh tế xã hội và nhu cầu lao động của tỉnh Phú Thọ cũng như của huyện Cẩm Khê và lựa chọn được nghề phù hợp, Tổng cục Dạy nghề đã phối hợp với Trung tâm Dạy nghề và Hướng nghiệp huyện Cẩm Khê, Công ty TNHH Hoa Lợi tổ chức 02 lớp đào tạo nghề đan chiếu trúc tại xã Phương Xá và nghề dệt màn hồ tại Thị trấn Cẩm Khê. Thị trấn Cẩm Khê có 08 học viên là NKT vận động tham gia khóa học. Kết quả, sau 4 tháng học nghề, 30 học viên là NKT (trong đó có 08 học viên là NKT vận động của Thị trấn), lao động người dân tộc thiểu số đã hoàn thành tốt khóa học. Sản phẩm của các học viên làm ra đã đạt yêu cầu về kỹ thuật, hình thức đẹp, thậm chí có những sản phẩm đạt đến độ tinh xảo. Đáng kể là sau khi được đào tạo, 100% số học viên này đã được doanh nghiệp tiếp nhận về làm việc với mức thu nhập ban đầu 2,5 triệu đồng/người/tháng. Đây là một tín hiệu đáng mừng đối với việc làm cho NKT nói chung và NKT vận động trên địa bàn Thị trấn nói riêng. Bên cạnh đó, UBND Thị trấn Cẩm Khê đã trực tiếp phối hợp với phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện cùng các tổ chức dạy nghề, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tổ chức thành công 06 lớp học nghề cho NKT và NKT vận động trên địa bàn Thị trấn với nhiều ngành nghề đa dạng và phù hợp: sửa

chữa điện dân dụng, may nón lá, may quần áo, làm bánh, làm đồ thủ công mỹ nghệ,... Qua học nghề số lượng NKT cũng như NKT vận động ở Thị trấn có việc làm và có thu nhập ổn định từ 1 triệu đến 5 triệu đồng là khoảng trên 75%. Mặc dù Nhà nước đề ra nhiều chính sách để doanh nghiệp quan tâm thu hút tạo việc làm cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng nhưng vẫn có nhiều bất cập. Luật NKT năm 2010, quy định nếu doanh nghiệp sử dụng trên 30% lao động là NKT thì được miễn thuế thu nhập hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, được ưu tiên cho thuê đất, mặt bằng, mặt nước... Tuy nhiên, trên địa bàn Thị trấn rất ít có doanh nghiệp sử dụng lao động NKT trên 30% tổng số lao động của đơn vị, bởi lo ngại đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và phải luôn quan tâm cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, các chế độ, quyền lợi đối với lực lượng lao động là NKT... mới được những ưu đãi của Nhà nước trong sản xuất kinh doanh. Tuy vậy nhưng chính quyền địa phương vẫn cố gắng để có thể hỗ trợ, tìm kiếm việc làm cho NKT vận động.

"Nhờ có sự quan tâm của địa phương mà cô được đi học nghề may. Trước cô cũng thích may vá thêu thùa lắm, được học nghề đúng sở thích của mình nên cô cũng cố gắng, học mấy tháng xong giờ về mở tiệm may nhỏ nhỏ này cũng ổn cháu ạ. Tháng thu nhập khoảng 3 - 4 triệu, mặc dù không được nhiều nhưng với cô thế là tốt lắm rồi. Mà cháu thấy đấy, gia đình cô cũng không phải có điều kiện, chú đi làm lương cũng chỉ đủ nuôi thằng cu đang đi học nên có cái nghề, có thu nhập là cô mừng lắm."

(L.T.M - Nữ - 37 tuổi - NKT vận động)

Thị trấn cũng đã khuyến khích một số doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn Thị trấn như: Nhà may Thanh Đoàn, Làm nón lá Sai Nga,... nhận một số NKT vận động trong độ tuổi lao động mà vẫn có khả năng lao động và có nhu cầu việc làm vào học nghề và làm việc tuy nhiên số lượng NKT vận động được nhận không nhiều bởi vẫn có những định kiến về NKT như: NKT sức

khỏe thường yếu, không thể làm được việc gì hay làm thì cũng không tốt,.... Đồng thời tổ chức được 03 đợt cho NKT cũng như NKT vận động trên địa bàn Thị trấn đi tham quan, học tập kinh nghiệm các địa phương trong huyện, tỉnh về mô hình dạy, học nghề gắn với tạo việc làm cho NKT. Bên cạnh những hiệu quả đã đạt được, hoạt động hỗ trợ dạy nghề và tìm kiếm việc làm cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn vẫn gặp một số khó khăn như: Số lượng người được học nghề theo bài bản còn ít chủ yếu là truyền nghề (cầm tay chỉ việc), nhận thức về dạy nghề và tạo việc làm cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng ở Thị trấn còn chưa đầy đủ, hệ thống dạy nghề chuyên biệt cho NKT vừa thiếu, vừa yếu. Thời gian đào tạo nghề cho NKT chủ yếu là ngắn hạn, trình độ học vấn còn tương đối thấp, NKT nói chung và NKT vận động nói riêng sau khi học nghề cũng còn hạn chế, thiếu tự tin và kỹ năng làm việc.

Cũng được đánh giá mức độ hiệu quả khá tốt là các hoạt động hỗ trợ vay vốn, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. UBND Thị trấn Cẩm Khê phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Cẩm Khê đã tập trung nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, góp phần hỗ trợ vay vốn cho NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NKT vận động trên địa bàn Thị trấn, góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Tính đến tháng 12/2020, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Cẩm Khê đã giải ngân hết 650 triệu đồng vốn ngân sách cho NKT và NKT vận động trên địa bàn Thị trấn được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Mặc dù mới giải ngân nhưng qua kiểm tra thực tế các hộ vay vốn đều sử dụng vốn vay đúng mục đích và bước đầu có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định. Nhiều mô hình sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình được cộng tác viên CTXH giới thiệu, tư vấn cụ thể, rõ ràng giúp NKT

vận động thuận tiện trong việc áp dụng các mô hình vào để đầu tư phát triển sản xuất. Một số mô hình sinh kế điển hình của hộ gia đình có NKT vận động đạt hiệu quả cao, sinh lợi nhuận tốt, mang lại kinh tế vững vàng: Nuôi bò sinh sản, mô hình kinh tế VAC, trồng bưởi Đoan Hùng, gỗ mỹ nghệ,...

"Bác bị khuyết tật từ nhỏ nên gần như làm gì cũng vất vả, trước ai thuê gì bác đi làm cái nấy kiếm đồng để chi tiêu hàng ngày. Kinh tế gia đình thì khó khăn, bá bán hàng ngoài chợ cũng bữa được bữa không. Rồi từ lúc các cô ở Ủy ban đến bảo Nhà nước có chính sách cho NKT vay vốn, bác bàn với bá vay tiền mua cây giống về trồng vì nhà bác được cái ông bà để lại cho mảnh vườn rộng. Bác làm thủ tục vay 50 triệu, mua giống cây ổi với bưởi về trồng, năm vừa rồi là bác thu hoạch mùa đầu tiên, trừ hết các chi phí khác thì bác cũng thu về được khoảng hơn 70 triệu. Nhờ có Nhà nước hỗ trợ tạo điều kiện mà gia đình bác giờ có nguồn thu nhập ổn định, kinh tế đỡ khó khăn hơn trước."

(P.V.C - Nam - 56 tuổi - NKT vận động)

Với việc phát huy tốt vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, một số NKT vận động không chỉ giúp bản thân họ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống gia đình mà còn giúp những NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng trên địa bàn Thị trấn có việc làm, thu nhập hàng tháng ổn định.

"Với việc được hỗ trợ vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình nhiều NKT vận động trên địa bàn Thị trấn đã mạnh dạn vay đầu tư sản xuất kinh doanh. Sau một thời gian, đa số những mô hình sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế của NKT vận động đều đạt hiệu quả tốt, một số NKT vận động còn vươn lên trở thành ông chủ, bà chủ, sở hữu số vốn lớn, còn tạo được công ăn việc làm cho những NKT khác, tiêu biểu như anh C.V ở khu Đoàn Kết mặc dù bị liệt hai chân phải ngồi xe lăn nhưng với ý chí quyết tâm đã vay vốn đầu tư vào mở cơ sở đồ gỗ mỹ nghệ có doanh thu hàng trăm triệu đồng mỗi năm, đồng thời còn tạo điều kiện cho hơn 10 lao động là NKT và nhiều lao động

binh thường khác có việc làm, thu nhập bình quân từ 4.5 đến 6 triệu đồng/người/tháng."

(N.T.T - Nam - 49 tuổi - Phó Chủ tịch UBND Thị trấn)

Tóm lại Hoạt động hỗ trợ sinh kế là một hoạt động rất thiết thực và có ảnh hưởng lớn đến NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng, hoạt động này được chính quyền cùng các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn Thị trấn tích cực triển khai trong thời gian qua, tạo cơ hội giúp NKT vận động trên địa bàn Thị trấn có việc làm, có thu nhập ổn định, nâng cao đời sống và vươn lên ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội tại địa phương. Việc thực hiện hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động thông qua một số hoạt động rất đa dạng: Hỗ trợ dạy và đào tạo nghề; Hỗ trợ tìm việc làm; Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; Hỗ trợ vay vốn; Hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình. Để thực hiện các hoạt động hỗ trợ sinh kế đạt hiệu quả tốt nhất cho NKT vận động, chính quyền địa phương đã tiến hành rà soát tình hình thực tế, nhu cầu, mong muốn của NKT vận động ở Thị trấn từ đó xây dựng các kế hoạch, chương trình sinh kế sát với thực tế, phù hợp với từng nhu cầu và đặc điểm của NKT vận động.

2.2.3. Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

Đây là hoạt động được cộng tác viên CTXH thực hiện nhiều nhất trong việc hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê, bởi hoạt động này giúp NKT vận động có thể tìm kiếm những nguồn lực (nội lực, ngoại lực) bao gồm về con người, cơ sở vật chất, y tế, giáo dục,...cung cấp cho NKT vận động những thông tin về các dịch vụ, chế độ, chính sách,...

Trong thời gian vừa qua, chính quyền địa phương cũng đã rất quan tâm, chú trọng đến việc tìm kiếm các nguồn lực để giúp NKT vận động trên địa bàn Thị trấn được kết nối tiếp cận với các nguồn lực cần thiết, hỗ trợ phù hợp với tình trạng, hoàn cảnh của họ. Qua khảo sát thực tế, số lượng NKT vận

động được cộng tác viên CTXH kết nối tiếp cận với các nguồn lực chiếm phần đa 82,35%, chỉ có 17,65% số NKT vận động không tiếp cận với một số nguồn lực do nguồn lực không phù hợp với tình hình, hoàn cảnh của họ hoặc thời điểm được kết nối họ chưa cần phải nhận sự hỗ trợ.

Bảng 2.6: Các nguồn lực hỗ trợ Người khuyết tật vận động được kết nối tiếp cận

STT	Các nguồn lực được kết nối tiếp cận	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Hỗ trợ học nghề, việc làm	30	44,12
2	Hỗ trợ giáo dục hòa nhập	26	38,23
3	Hỗ trợ về y tế, chế độ bảo hiểm	37	54,40
4	Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng	43	63,27
5	Cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...)	25	36,82
6	Hỗ trợ xây dựng và cải thiện nhà ở	15	22,15
7	Trợ giúp pháp lý	13	19,14
8	Chế độ, chính sách bảo trợ xã hội	34	50,00
9	Hỗ trợ khác (Tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, giao thông,...)	21	30,91

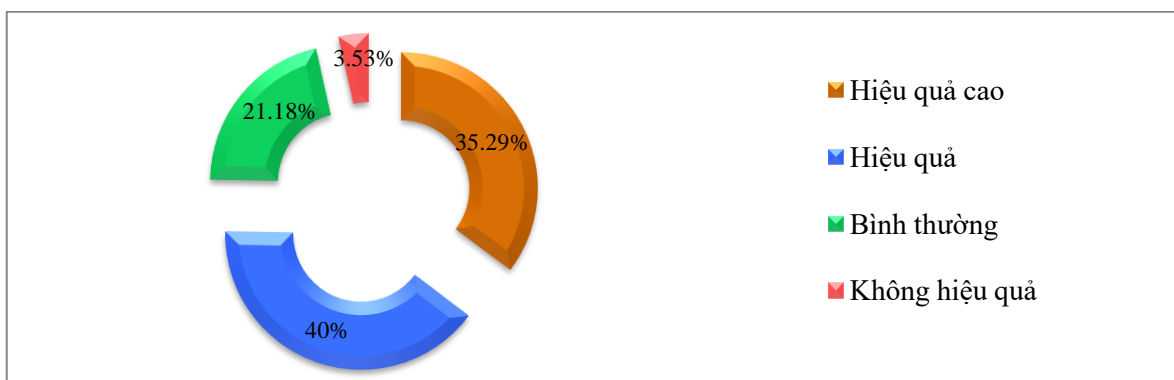
(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Nhìn vào bảng kết quả khảo sát có thể thấy, các hoạt động hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn rất đa dạng theo tình hình, hoàn cảnh thực tế và nhu cầu, mong muốn của NKT vận động. Hoạt động được kết nối cho NKT vận động nhiều nhất là *hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng*, chiếm đến 63,27%, hoạt động này đối với NKT vận động là rất cần thiết bởi NKT vận động thường sức khỏe không được tốt, họ bị khiếm khuyết về thể chất thể nên rất cần được

chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng. Việc chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng giúp làm giảm bớt những khiếm khuyết về cấu trúc và hoạt động chức năng của thể chất, tinh thần, củng cố và tổ chức lại cấu trúc, các hoạt động chức năng còn lại về thể chất và trí tuệ trên cơ sở khả năng của NKT vận động. Chiếm tỷ lệ 54,40% là hoạt động kết nối tiếp cận *hỗ trợ về y tế, chế độ bảo hiểm*. Đây cũng là hoạt động được nhiều NKT vận động ở Thị trấn quan tâm, mong muốn được tiếp cận. NKT vận động là đối tượng yếu thế trong xã hội lại phải chịu đựng những rủi ro trong cuộc sống nên việc đảm bảo khám chữa bệnh, cung cấp bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm cho họ là một trong những việc làm vô cùng quan trọng góp phần bảo vệ sức khỏe và đời sống của họ. Hoạt động tiếp cận với *chế độ, chính sách bảo trợ xã hội* chiếm 50%, cũng là một tỷ lệ tương đối cao. Việc NKT vận động Thị trấn được tiếp cận, thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo trợ xã hội, nhất là chế độ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho NKT vận động đặc biệt nặng và nặng, đây là việc làm vô cùng cần thiết, nó đảm bảo quyền lợi cho NKT vận động. *Hỗ trợ học nghề, việc làm* chiếm tỷ lệ 44,12%. Hoạt động này được chính quyền địa phương rất quan tâm, vì nó có tác động lớn đến NKT vận động. Hoạt động hỗ trợ học nghề gắn với bố trí việc làm cho NKT vận động là con đường sinh kế bền vững, tạo dựng cho họ niềm tin vào khả năng lao động của bản thân, từ đó hòa nhập bền chặt với cộng đồng. Chính vì vậy, chính quyền địa phương đã phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị đào tạo dạy nghề, giới thiệu việc làm để tìm kiếm và mở các lớp dạy nghề, giới thiệu việc làm cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn. Hoạt động *Hỗ trợ giáo dục hòa nhập* (chiếm 38,23%) cũng là một hoạt động được quan tâm, chú ý đẩy mạnh việc kết nối tiếp cận cho NKT vận động, nhất là đối với NKT vận động là trẻ em đang trong độ tuổi đến trường. Giáo dục hòa nhập nhằm mục tiêu giúp NKT vận động được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho

cộng đồng; đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của NKT vận động. Cộng tác viên CTXH kết nối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thị trấn tiếp nhận các em là NKT vận động học tập tại các trường theo các cấp học; sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp với tình trạng khuyết tật của các em; đảm bảo mỗi lớp học hòa nhập có không quá 02 NKT theo quy định. Chính quyền địa phương cố gắng để đảm bảo cho các em là NKT vận động có nhu cầu học hòa nhập đều được đi học. Xây dựng một môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện, đảm bảo NKT vận động được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục. Cộng tác viên CTXH bên cạnh việc kết nối đến các hoạt động hỗ trợ này còn kết nối tiếp cận cho NKT vận động đến nhiều hoạt động hỗ trợ khác rất quan trọng và cần thiết đối với tình trạng, nhu cầu, mong muốn của NKT vận động. Hoạt động kết nối *cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...)* chiếm 36,82%; *Hỗ trợ xây dựng và cải thiện nhà ở* là 22,15%; *Trợ giúp pháp lý* chiếm 19,14% và ngoài ra NKT vận động ở Thị trấn còn được kết nối tiếp cận đến nguồn lực khác là việc *hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, giao thông,....*(chiếm 30,91%). Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí là phần không thể thiếu trong đời sống của NKT cũng như NKT vận động. Giúp NKT vận động được tham gia đầy đủ vào mọi hoạt động chính là thực hiện mục tiêu bình đẳng xã hội cho NKT.

Cộng tác viên CTXH đã kết nối, giúp NKT vận động ở Thị trấn tiếp cận được nhiều nguồn lực khác nhau phù hợp với từng nhu cầu, mong muốn và được đánh giá mức độ hiệu quả tương đối tốt.



Biểu đồ 2.12: Mức độ hiệu quả của việc hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực của cộng tác viên công tác xã hội

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua biểu đồ kết quả khảo sát và dựa vào tình hình thực tế, có thể thấy đa số các nguồn lực hỗ trợ được NKT vận động đánh giá ở mức độ "*Hiệu quả cao*" và "*Hiệu quả*", tỷ lệ % của hai mức độ này lần lượt là 35,29% và 40%. Đây cũng là một con số khá cao để đánh giá được vai trò trung gian- cầu nối giữa các bên hỗ trợ của cộng tác viên CTXH. Đánh giá hiệu quả ở mức độ "*Bình thường*" là 21,18% và vẫn còn NKT vận động đánh giá ở mức độ "*Không hiệu quả*" là 3,53%, con số % ở đây là ít tuy nhiên điều này cũng cần phải xem xét lại bởi để NKT vận động không thấy hiệu quả có nghĩa rằng các hoạt động hỗ trợ kết nối tiếp cận đến các nguồn lực vẫn còn một số hạn chế nhất định. Và những hạn chế này cần phải có kế hoạch khắc phục kịp thời để NKT vận động luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực, kịp thời và hiệu quả nhất.

Mức độ hiệu quả của việc hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực đối với NKT vận động ở Thị trấn được biểu hiện cụ thể ở từng nguồn lực hỗ trợ. Đối với nguồn lực hỗ trợ về chế độ, chính sách bảo trợ xã hội, đây là một hoạt động hỗ trợ cấp thiết nhất, đảm bảo quyền lợi được thụ hưởng chính sách Nhà nước của NKT vận động. Đa số NKT vận động trên địa bàn Thị trấn ở mức độ khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được hưởng đầy đủ chế độ trợ cấp hàng tháng theo Luật NKT và Nghị định 136/2013/NĐ-CP. Tại Thị trấn Cẩm Khê

các chế độ trợ giúp xã hội hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước, hàng năm, địa phương cũng chi một phần ngân sách hỗ trợ thêm cho các đối tượng cần sự trợ giúp trong đó có NKT vận động. Đây là các trợ giúp một lần vào các dịp lễ, Tết, ngày Người khuyết tật hay trong những hoàn cảnh rủi ro thì NKT cũng như NKT vận động được chính quyền địa phương quan tâm, hỏi thăm, động viên. Chính quyền Thị trấn cũng huy động sự tham gia của các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn vào hoạt động này tuy nhiên sự tham gia cũng không được nhiều vì tính chất các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn Thị trấn hoạt động nhỏ lẻ.

"Việc kết nối NKT vận động và gia đình họ đến cơ quan chuyên môn để làm hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là chức năng, nhiệm vụ của các chị, được quy định cụ thể trong các văn bản của Nhà nước. Các chị ở đây tiếp cận đến từng NKT để nắm được tình hình cụ thể của họ, từ đó mới hướng dẫn họ các giấy tờ thủ tục, quy trình xem có đủ điều kiện để hưởng chế độ không. Nói chung là cố gắng để họ không bị thiệt, được hưởng đúng và đủ theo quy định của Nhà nước."

(T.N.L - Nữ - 35 tuổi - Công chức văn hóa-xã hội)

Đối với nguồn lực hỗ trợ học nghề, việc làm, chính quyền địa phương cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thị trấn và các đoàn thể chính trị (Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên,...) phối hợp với một số tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài Thị trấn để kết nối giúp NKT vận động có thể được học nghề và tìm kiếm việc làm từ đó tăng thu nhập, giảm gánh nặng cho gia đình và ổn định phát triển kinh tế gia đình. Để NKT vận động trong độ tuổi lao động mà vẫn còn khả năng lao động ở Thị trấn được học nghề, có việc làm theo mong muốn, nguyện vọng, UBND Thị trấn đã phối hợp với phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện tổ chức triển khai hoạt động khảo sát nhu cầu học nghề của NKT vận động trong độ tuổi lao động trên địa

bàn Thị trấn nhằm thu thập thông tin, nhu cầu, nguyện vọng của NKT vận động và gia đình họ trong việc học nghề, việc làm phù hợp với điều kiện và khả năng lao động của NKT vận động. Sau khi khảo sát số NKT vận động có nhu cầu và đủ điều kiện, khả năng tham gia học nghề, chính quyền địa phương đã kết nối tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thị trấn để tổ chức các lớp học nghề về thủ công mỹ nghệ, sửa chữa điện, cắt tóc gội đầu,... NKT vận động tham gia vào các lớp học được dạy những kiến thức, kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu về nghề, một số NKT vận động học tốt được một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhận vào làm ngay sau khi kết thúc các lớp học. Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên của Thị trấn cũng đã kết nối với Huyện Đoàn đề xuất lên Tỉnh Đoàn trong việc hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp, mở rộng hình thức sản xuất kinh doanh tạo công ăn việc làm đối với một số thanh niên là NKT vận động. Đoàn Thanh niên cũng đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền tổ chức nhiều hoạt động hướng nghiệp, tư vấn, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên là NKT cũng như NKT vận động, góp phần thực hiện mục tiêu vì an sinh xã hội. Chủ động kết nối với Trung tâm Hướng nghiệp, Dạy nghề và Giới thiệu việc làm Thanh niên Phú Thọ tổ chức thành công chương trình tư vấn đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho 90 NKT đang trong độ tuổi lao động mà có khả năng lao động (trong đó có 50 NKT vận động), buổi tư vấn, giới thiệu được đánh giá tốt, đạt hiệu quả cao và giúp NKT cũng như NKT vận động có được nhiều cơ hội việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.

Nguồn lực hỗ trợ về giáo dục hòa nhập cũng là việc rất thiết yếu, cần phải được kết nối với NKT vận động, nhất là đối với NKT vận động đang trong độ tuổi đi học. Với thực trạng NKT vận động là trẻ em đang trong độ tuổi đến trường ở Thị trấn tỷ lệ được đi học chưa nhiều thì việc kết nối hỗ trợ về giáo dục là điều rất cần thiết. Chính quyền địa phương nhận thức được tầm

quan trọng của việc giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật nên đã kết nối với các trường trên địa bàn Thị trấn tiếp nhận một số em là NKT vận động có khả năng học tập được đến lớp. Đối với trẻ em là NKT vận động được học tập để có thể phát triển tài năng, được bạn bè giúp đỡ, xoá bỏ dần sự lệ thuộc vào người khác. Hiện nay, mỗi cấp học các trường đều có trẻ em là NKT vận động ở Thị trấn được đi học, các em được học cùng một chương trình với các bạn bình thường khác. Chương trình và phương pháp ở đây được điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp với nhu cầu, năng lực của các em. Việc dạy học cơ bản có hiệu quả, trẻ em là NKT vận động phát triển được khả năng của mình. Tuy nhiên không phải tất cả trẻ em là NKT vận động ở Thị trấn được kết nối đến nguồn lực hỗ trợ giáo dục bởi thực tế ở Thị trấn để trẻ em là NKT vận động được đến trường không phải là dễ, do cơ sở vật chất của trường, lớp cũng như đội ngũ giáo viên chưa thực sự đáp ứng đủ điều kiện tuyệt đối để giảng dạy. Chỉ có khoảng 50% số giáo viên ở các cấp học được tập huấn về cách dạy trẻ em khuyết tật, số giáo viên có bằng cấp về giáo dục chuyên biệt tương đối thấp. Bên cạnh đó còn do hoàn cảnh gia đình cũng như một số trẻ và gia đình trẻ khuyết tật vận động mang tâm lý mặc cảm, tự ti khi nhìn thấy bạn bè xung quanh sức khoẻ bình thường; tâm lý sống dựa vào gia đình; thiếu các phương tiện hỗ trợ đi lại và mức độ tập trung kém, khả năng tiếp thu hạn chế, chính vì vậy nhiều trẻ em là NKT vận động không muốn đi học hoặc đi học một thời gian không theo kịp muốn nghỉ. Do vậy, việc hỗ trợ kết nối tiếp cận với nguồn lực giáo dục hòa nhập cho NKT vận động ở Thị trấn Cẩm Khê chỉ đạt được hiệu quả một phần, chưa đạt được mức hiệu quả cao.

Việc hỗ trợ kết nối tiếp cận với nguồn lực về y tế, chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...) cũng là một hoạt động không thể thiếu đối với NKT vận động. Việc kết nối tiếp cận với nguồn lực về y tế, chế độ bảo

hiểm nhằm giúp những NKT vận động tiếp cận với các dịch vụ y tế, bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh miễn phí. Hiệu quả của việc kết nối tiếp cận với nguồn lực về y tế, chế độ bảo hiểm cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn tương đối cao. Theo báo cáo kết quả của Bảo hiểm xã hội huyện thì toàn bộ NKT vận động ở Thị trấn đã được cấp thẻ BHYT. Việc cấp thẻ BHYT được các cán bộ bảo hiểm cũng như cán bộ chính sách thực hiện nhanh chóng, kịp thời và đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho NKT vận động có thể khám chữa bệnh. Và được tiếp cận về y tế giúp NKT vận động nhận một số ưu đãi khi khám chữa bệnh tại cơ sở: Ưu tiên thủ tục khám chữa bệnh, được miễn giảm chi phí khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí,... Bên cạnh đó, việc chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...) cho NKT vận động cũng được quan tâm và đạt hiệu quả tương đối tốt. Chính quyền địa phương phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện đã kết nối với Trung tâm phẫu thuật chỉnh hình thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức khám sàng lọc miễn phí, chỉ định phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng; hỗ trợ viện phí và các dịch vụ y tế, hỗ trợ tiền ăn, đi lại khi đi điều trị; được trang bị cung cấp dụng cụ chỉnh hình như chân, tay giả, nạng, nẹp hỗ trợ cho vận động cá nhân đối với NKT vận động trên địa bàn Thị trấn cũng như NKT vận động ở các địa phương khác. Việc tổ chức khám sàng lọc và đưa NKT vận động đi phẫu thuật được thực hiện chu đáo, an toàn và được NKT vận động yên tâm, tin tưởng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh Phú Thọ, Quỹ Hỗ trợ cộng đồng LAWRENCES.TING tổ chức trao tặng 30 xe lăn, 16 xe lắc cho NKT trên địa bàn huyện có hoàn cảnh khó khăn. Trong đó, ở Thị trấn Cẩm Khê có 08 NKT vận động được tặng xe lăn, điều này hỗ trợ rất nhiều cho việc sinh hoạt hàng ngày của NKT. Có thể thấy hỗ trợ kết nối tiếp

cận nguồn lực về y tế, chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...) cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn không chỉ giúp đỡ về vật chất mà còn là nguồn động viên tinh thần to lớn đối với NKT vận động trong việc hòa nhập với cuộc sống.

Thực tế cho thấy, NKT vận động có rất nhiều những vướng mắc liên quan pháp luật cần trợ giúp pháp lý không khác gì những vướng mắc của những người không khuyết tật. Bởi vậy, việc kết nối tiếp cận với nguồn lực về hỗ trợ trợ giúp pháp lý là điều cần thiết, giúp NKT vận động từng bước nâng cao hiểu biết pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Nhận thức rõ điều đó, chính quyền địa phương chủ động phối hợp với phòng Tư pháp huyện kết nối với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý cho NKT cũng như NKT vận động trên địa bàn Thị trấn và đạt hiệu quả tương đối tốt. Đã có 120 lượt NKT ở Thị trấn (trong đó có NKT vận động) tham dự nghe triển khai chuyên đề pháp luật về quyền và nghĩa vụ của NKT, trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với NKT. Đồng thời, cũng trang bị Bảng thông tin và hộp tin về trợ giúp pháp lý tại UBND Thị trấn, từ đó giúp cho NKT vận động dễ dàng tiếp cận chính sách trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, hiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù là NKT vận động còn hạn chế. Quá trình tiếp cận với hoạt động trợ giúp pháp lý đôi lúc còn gặp khó khăn cần sự hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT vận động ở Thị trấn chưa có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp đối với NKT vận động nên hoạt động trợ giúp pháp lý đôi lúc chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Các hỗ trợ kết nối tiếp cận với nguồn lực về xây dựng và cải thiện nhà ở; Tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí,...đây đều là nhu cầu

thiết yếu của NKT cũng như NKT vận động. Một số NKT vận động trên địa bàn Thị trấn có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện để xây mới hoặc cải thiện nhà ở, để hỗ trợ NKT vận động một cách tốt nhất, chính quyền địa phương cùng với các ban ngành đoàn thể đã kết nối với các tổ chức tài trợ, huy động từ nguồn xã hội hóa để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho NKT vận động ở Thị trấn giúp họ thuận lợi trong sinh hoạt hàng ngày, vượt qua mặc cảm, vững tin trong cuộc sống và hòa nhập cộng đồng. Từ khi triển khai đến nay, đã có 02 nhà ở được xây mới và 05 nhà ở được cải thiện, sửa chữa với tổng kinh phí là 500 triệu đồng. Có thể thấy, việc hỗ trợ tiếp cận kết nối với nguồn lực hỗ trợ về xây dựng và cải thiện nhà ở đạt hiệu quả tương đối tốt. Ngoài ra, việc giúp NKT vận động kết nối tiếp cận với các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ...cũng đạt hiệu quả tích cực. Được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền, các cá nhân, nhà hảo tâm, các tổ chức đoàn thể....đã tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, các hoạt động vui chơi, giải trí cho NKT cũng như NKT vận động nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của họ, giúp phát triển kỹ năng vận động, trí tuệ, nhận thức, xã hội, sức khỏe được tăng cường, đặc biệt có ích với trẻ em khuyết tật vận động. Thông qua vui chơi, trẻ em khuyết tật vận động tìm hiểu thế giới xung quanh, giúp tăng cường hiểu biết, tích lũy kinh nghiệm sống. Tuy nhiên, đối với hoạt động kết nối hỗ trợ nguồn lực hỗ trợ này vẫn còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất để NKT vận động có thể tiếp cận đến các hoạt động giải trí còn hạn chế từ các công trình cho NKT vận động đến các hoạt động hỗ trợ cho NKT vận động còn ít, so với lượng NKT vận động ở Thị trấn thì các chương trình giải trí hay sân chơi cho NKT vận động còn chưa đáng kể. Bên cạnh đó đa số sân chơi đều được thiết kế theo tiêu chuẩn dành cho người bình thường, nên những NKT vận động rất khó để thích nghi và tham gia.

Có thể thấy việc thực hiện hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê đã được chú trọng quan tâm. Đây là một trong những hoạt động CTXH mang ý nghĩa quan trọng đối với NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng trên địa bàn Thị trấn. Rất nhiều các nguồn lực đã được kết nối đến với NKT vận động như: Chế độ, chính sách bảo trợ xã hội; Hỗ trợ học nghề, việc làm; Hỗ trợ giáo dục hòa nhập; Hỗ trợ về y tế, chế độ bảo hiểm; Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; Cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...); Hỗ trợ xây dựng và cải thiện nhà ở; Trợ giúp pháp lý hay kết nối tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, giao thông,... Các nguồn lực đều đem lại những kết quả tích cực và được đánh giá hiệu quả thực hiện tương đối cao.

2.2.4. Đánh giá hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ đối với người khuyết tật vận động

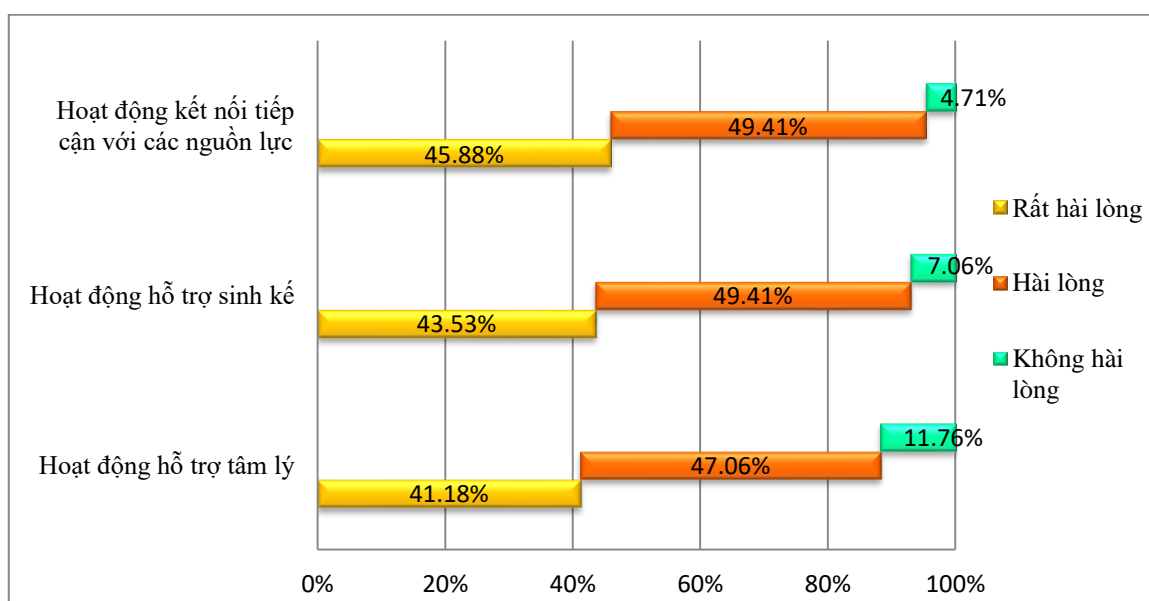
Bảng 2.7: Đánh giá hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

Hoạt động	Ưu điểm	Hạn chế
Hỗ trợ tư vấn tâm lý	<ul style="list-style-type: none"> - Được thực hiện một cách kịp thời, tránh những phản ứng tiêu cực, cải thiện tình hình tâm lý của NKT vận động, giúp họ tháo gỡ được những khó khăn trong cuộc sống tinh thần để họ có thể phát triển bình thường, phòng tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra. - Có đội ngũ công chức văn hóa-xã hội, cộng tác viên CTXH nhiệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ công chức văn hóa-xã hội, cộng tác viên CTXH đa số là kiêm nhiệm và không được đào tạo bài bản chuyên sâu về CTXH nên kỹ năng, phương pháp thực hiện, kinh nghiệm còn chưa nhiều.

	tình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc.	
Hoạt động hỗ trợ sinh kế	- Có nhiều hoạt động hỗ trợ sinh kế phù hợp với NKT vận động, đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần tạo việc làm, phát triển kinh tế cho NKT vận động, giúp tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.	- Còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn mô hình sinh kế, thiếu thông tin về sản xuất, kinh doanh hay nguồn vốn hỗ trợ... - Kinh phí hỗ trợ cho các dự án đào tạo nghề, tạo việc làm còn hạn chế; thời gian dạy nghề cho NKT còn quá ngắn, nhiều nghề không còn phù hợp với thị trường lao động khiến nhiều NKT cũng như NKT vận động không mặn mà với việc học nghề.

<p>Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực</p>	<p>- Cộng tác viên CTXH đã kết nối giúp NKT vận động tiếp cận được với các nguồn lực phù hợp với nhu cầu, mong muốn của họ và một số nguồn lực kết nối tiếp cận đã đạt được hiệu quả tương đối tốt: Nguồn lực hỗ trợ về chế độ, chính sách bảo trợ xã hội; Nguồn lực hỗ trợ học nghề, việc làm; Nguồn lực về y tế, chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...); Nguồn lực hỗ trợ về xây dựng và cải thiện nhà ở.</p>	<p>Một số nguồn lực được kết nối tiếp cận cho NKT vận động vẫn ở mức độ trung bình, còn gặp nhiều khó khăn và chưa đạt được hiệu quả cao: Nguồn lực hỗ trợ về giáo dục hòa nhập; Nguồn lực về hỗ trợ trợ giúp pháp lý; Nguồn lực hỗ trợ tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ...</p>
---	--	---

Có thể thấy, các hoạt động CTXH hỗ trợ đối với NKT vận động tuy vẫn có những hạn chế nhưng hiệu quả đạt được tương đối tốt và được NKT vận động ở Thị trấn đa số là hài lòng với các hoạt động hỗ trợ của cộng tác viên CTXH cũng như sự quan tâm của chính quyền địa phương.



Biểu 2.13: Mức độ hài lòng với các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ đối với Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua biểu khảo sát thực tế thì đối với Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực được NKT vận động đánh giá ở mức độ Rất hài lòng và Hài lòng cao nhất trong ba hoạt động hỗ trợ chủ yếu của cộng tác viên CTXH với tỷ lệ lần lượt là 43,53% và 49,41%, chỉ có 4,71% là chưa thực sự hài lòng với hoạt động; từ sự đánh giá mức độ như vậy, có thể thấy hoạt động này đem lại nhiều mặt tích cực, có những kết quả tốt đối với NKT vận động, cộng tác viên CTXH đã tìm hiểu, nắm bắt được những mong muốn, nhu cầu của NKT vận động từ đó tìm kiếm, kết nối tiếp cận các nguồn lực phù hợp, giúp đỡ, hỗ trợ họ một cách tối đa và đạt được kết quả tốt nhất.

"Nhà chỉ có 2 mẹ con mà cu Tiến nhà chị lại bị bại liệt từ nhỏ nên không đi lại được, phải ở trong nhà suốt ngày, mọi việc là chị phải hỗ trợ, chăm sóc, vất vả lắm em ạ. Trước cháu nhỏ thì còn dễ chứ giờ cu cậu cũng lớn hơn, chị thì sức khỏe cũng yếu, nhiều lúc bế để tắm mà khó. Cũng không dám đi đâu xa, đi làm thì cũng không yên tâm khi để Tiến ở nhà một mình. Nhưng may là được các cô chú ở Ủy ban quan tâm đến cháu, hỗ trợ, tặng cho chiếc xe lăn

nên chị đỡ vất vả, chăm sóc cũng tiện hơn. Mà từ hồi có xe lăn thỉnh thoảng cho cu cậu ngồi rồi đẩy đi chơi loanh quanh trong xóm thấy tinh thần, thể trạng tốt hơn em ạ. Chị mừng lắm, phải cảm ơn các cô các chú trên Ủy ban đã giúp đỡ những người khuyết tật như cháu Tiến nhà chị."

(T.T.V - Nữ - 38 tuổi - Người thân NKT vận động)

43,53% là tỷ lệ NKT vận động đánh giá mức độ Rất hài lòng đối với các hoạt động hỗ trợ sinh kế và 49,41% NKT vận động đánh giá mức độ Hài lòng. Chỉ có khoảng 7,06% tỷ lệ NKT vận động đánh giá ở mức độ không hài lòng với các hoạt động hỗ trợ sinh kế. Bởi một số hoạt động hỗ trợ sinh kế chưa thực sự phù hợp với NKT vận động khiến hiệu quả của việc thực hiện hỗ trợ không có kết quả tốt.

Với hoạt động hỗ trợ tâm lý thì NKT vận động đánh giá ở mức độ Rất hài lòng là 41,18% và Hài lòng là 47,06%. 11,76% là tỷ lệ NKT vận động Không hài lòng với hoạt động này. Đây cũng là do điểm hạn chế của đội ngũ đội ngũ những người làm CTXH vì đội ngũ ở đây chưa được đào tạo chuyên sâu về hỗ trợ tâm lý, chưa có kỹ năng chuyên nghiệp nên đôi khi trong hỗ trợ tư vấn chưa đạt được hiệu quả cao. Ngoài ra cũng do một số NKT vận động và gia đình họ còn mặc cảm, tự ti, không muốn chia sẻ, giải bày suy nghĩ, vấn đề tâm lý mà họ đang gặp phải, vì vậy mà đội ngũ những người làm CTXH gặp khó khăn trong việc hỗ trợ để đạt được hiệu quả tốt nhất.

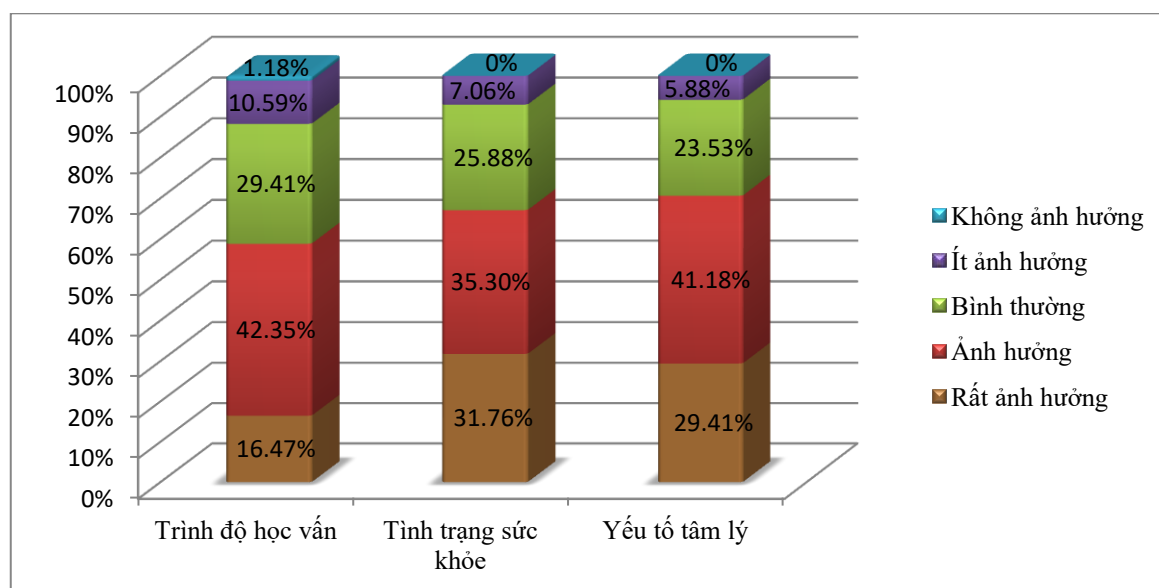
Nhìn chung, các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê được thực hiện tương đối đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, tuy một số hoạt động chưa đem lại hiệu quả tốt nhất nhưng cũng đã phần nào hỗ trợ, mang lại cuộc sống tốt hơn cho NKT vận động, giúp họ hòa nhập với cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - văn hóa và xã hội của địa phương.

2.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội đối với người khuyết tật vận động

Qua quá trình nghiên cứu thực tế, hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ đối với NKT vận động ở Thị trấn Cẩm Khê ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, mỗi yếu tố sẽ có những tác động tích cực hoặc cũng có những tác động tiêu cực. Trong phạm vi nghiên cứu sẽ tập trung vào một số yếu tố ảnh hưởng cơ bản: Yếu tố NKT vận động; yếu tố gia đình, cộng đồng; yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước; yếu tố chính quyền địa phương và yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện tiếp cận của NKT vận động.

2.3.1. Người khuyết tật vận động

NKT vận động là chủ thể của hoạt động CTXH và là yếu tố quan trọng, có tác động chính đến hiệu quả và chất lượng thực hiện các hoạt động CTXH đối với NKT vận động trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê. Trình độ học vấn, tình trạng sức khỏe, yếu tố tâm lý,... là những đặc điểm chính của NKT vận động có mức độ ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả thực hiện hoạt động CTXH đối với NKT vận động.



Biểu đồ 2.14: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố Người khuyết tật vận động

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Nhìn vào biểu kết quả khảo sát, có thể thấy các đặc điểm của NKT vận động đều có ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn Thị trấn. Đối với đặc điểm *Trình độ học vấn* được đánh giá ở mức độ *Rất ảnh hưởng* là 16,47% và *Ảnh hưởng* được đánh giá ở mức độ tương đối cao là 42,35%, ở mức độ ảnh hưởng *Bình thường* là 29,41% và *ít ảnh hưởng* là 10,59%; 1,18% là tỷ lệ NKT vận động cho rằng trình độ học vấn *không ảnh hưởng* đến việc thực hiện hoạt động CTXH. Thực tế ở Thị trấn Cẩm Khê, trình độ học vấn của NKT vận động vẫn còn hạn chế, tỷ lệ NKT vận động được học ở bậc Cao đẳng, Đại học,... tương đối thấp, số NKT vận động không được đi học còn nhiều, chính vì vậy nó có tác động trực tiếp đến hiệu quả của các hoạt động CTXH trong việc hỗ trợ NKT vận động, đặc biệt là đối với hiệu quả của hoạt động hỗ trợ sinh kế và ở đây cụ thể là những hoạt động hỗ trợ về đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm bởi nó gây ra khó khăn trong việc NKT vận động tiếp thu các kiến thức, kỹ năng khi tham gia các lớp học nghề, tìm kiếm việc làm. Ngoài ra việc trình độ học vấn thấp sẽ ảnh hưởng đến việc tiếp cận các nguồn lực, NKT vận động không thể sử dụng các nguồn lực mà cộng tác viên CTXH kết nối một cách có hiệu quả. Bên cạnh đó, một số NKT vận động không có điều kiện biết đến ngành CTXH, với họ đây là hoạt động khá mới mẻ và vẫn còn hạn chế về hiểu biết, nhận thức tầm quan trọng của những hoạt động CTXH.

Đặc điểm về *Tình trạng sức khỏe* cũng là một trong các đặc điểm mà NKT vận động đánh giá mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* lần lượt là 31,46% và 35,30%; đánh giá mức ở mức độ *Bình thường* là 25,88% và một số NKT vận động đánh giá ở mức độ *Ít ảnh hưởng* (chiếm 7,06%). Đây cũng là tỷ lệ tương đối cao vì đối với bản thân mỗi NKT vận động, nếu sức khỏe của họ yếu làm giảm sự linh hoạt trong các hoạt động hàng ngày thì sẽ gây rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động CTXH để hỗ trợ, giúp đỡ

NKT vận động như: không thể lựa chọn được mô hình sinh kế, nguồn vốn hỗ trợ, không tham gia được vào hoạt động phát triển sản xuất, kinh tế gia đình, các hoạt động kết nối tiếp cận các nguồn lực như giáo dục hòa nhập, phục hồi chức năng, tìm kiếm việc làm,... dẫn đến hiệu quả của một số hoạt động CTXH sẽ không được cao.

Yếu tố tâm lý cũng là đặc điểm của NKT vận động có tác động lớn đến việc thực hiện các hoạt động CTXH. Có 29,41% và 41,18% tỷ lệ NKT vận động ở Thị trấn đánh giá yếu tố tâm lý *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* đến việc thực hiện các hoạt động CTXH, còn ảnh hưởng *Bình thường* chiếm 23,53% và *Ít ảnh hưởng* là 5,88%. Có sự đánh giá như vậy, bởi NKT vận động thường có tâm lý mặc cảm, tự ti; một số NKT vận động rất nhạy cảm hoặc mặc cảm về ngoại hình của mình, họ cho rằng bản thân là gánh nặng của gia đình, không tin rằng sẽ có thể thay đổi được hoàn cảnh. Những mặc cảm đó dễ dẫn đến những hành vi sai lệch và ảnh hưởng tới cuộc sống của NKT vận động. Vì có những tâm lý như vậy, nên khi cộng tác viên CTXH thực hiện các hoạt động CTXH: hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ kết nối tiếp cận các nguồn lực đối với NKT vận động còn gặp khó khăn, một số NKT vận động ngại giao tiếp dẫn đến khó tiếp cận, khi cộng tác viên CTXH triển khai thực hiện những hoạt động mà NKT vận động không tập trung hay chống đối không tham gia vào những hoạt động điều này sẽ khiến cho việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ bị hạn chế và không đạt được hiệu quả tốt.

“Yếu tố chủ quan từ chính bản thân NKT vận động là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn. Việc hỗ trợ đạt hiệu quả tốt hay không đều được quyết định từ nhận thức của NKT vận động. Họ nhận thức đúng thì bản thân họ mới tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, trợ giúp của chính quyền địa phương”

(L.N.M - Nữ - 36 tuổi - Công chức văn hóa-xã hội)

2.3.2. Cộng tác viên công tác xã hội

Thực tế hiện nay, ở cấp xã, thị trấn không có nhân viên CTXH chuyên nghiệp mà chỉ có cộng tác viên CTXH. Cộng tác viên CTXH cấp xã, thị trấn thực hiện các nghiệp vụ về CTXH theo sự phân công của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn. Cộng tác viên CTXH cùng với công chức Văn hóa - Xã hội là những người trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp, triển khai, thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn Thị trấn. Đây cũng là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng lớn đến quá trình và hiệu quả của các hoạt động CTXH trong việc trợ giúp NKT vận động.

Bảng 2.8: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố cộng tác viên công tác xã hội

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Trình độ kiến thức chuyên môn	36,47%	45,88%	17,65%	0%	0%
2	Kỹ năng làm việc	35,29%	41,18%	21,18%	2,35%	0%
3	Phẩm chất đạo đức	32,94%	44,71%	22,35%	0%	0%
4	Kinh nghiệm làm việc	29,42%	35,29%	23,53%	9,41%	2,35%
5	Thái độ, tinh thần trách nhiệm	30,58%	40%	24,71%	4,71%	0%

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua bảng kết quả khảo sát về yếu tố cộng tác viên CTXH, có thể thấy những đặc điểm của cộng tác viên CTXH ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động bao gồm: Trình độ kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc, phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm làm việc và thái độ, tinh thần trách nhiệm. Đặc điểm về *Trình độ kiến thức chuyên môn* được NKT vận động đánh giá tương

đôi cao với tỷ lệ mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* là 82,35%; ở mức độ ảnh hưởng *bình thường* là 17,65% và 0% là tỷ lệ NKT vận động cho rằng đặc điểm này *ít ảnh hưởng* hay *không ảnh hưởng* đến hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn. Việc có trình độ kiến thức chuyên môn mới có thể thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động đạt hiệu quả cao, giúp ích rất nhiều cho công tác hỗ trợ NKT vận động trong việc tiếp cận kết nối nguồn lực, tư vấn tâm lý... Với thực tế ở Thị trấn không có nhân viên CTXH chuyên nghiệp, nhưng để trợ giúp, hỗ trợ NKT vận động một cách tốt nhất, chính quyền địa phương đã quan tâm, tạo điều kiện để các cộng tác viên CTXH tham gia các lớp tập huấn, các khoá học ngắn hạn, dài hạn về chuyên ngành CTXH. *Kỹ năng làm việc* là đặc điểm có mức độ ảnh hưởng lớn (35,29% và 41,18% là tỷ lệ đánh giá mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng*) đến hoạt động CTXH. Đối với mỗi cộng tác viên CTXH không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà phải cần có cả kỹ năng làm việc, việc không có kỹ năng làm việc hay kỹ năng làm việc hạn chế thì sẽ không biết cách để kích thích sự tham gia của NKT vận động trong hoạt động sinh kế hay hoạt động kết nối tiếp với các nguồn lực, cũng như sẽ không có sự nhạy bén trong việc nhìn nhận, nắm bắt tâm lý và phát hiện ra được những điểm mạnh của NKT vận động khi thực hiện hoạt động tư vấn tâm lý. Bên cạnh kỹ năng làm việc thì *kinh nghiệm làm việc* cũng là đặc điểm có ảnh hưởng. Để có thể thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đạt hiệu quả tốt nhất thì kinh nghiệm làm việc là không thể thiếu. Với những cộng tác viên CTXH làm lâu năm, qua quá trình công tác sẽ có nhiều kinh nghiệm thì việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, trợ giúp sẽ linh hoạt, nhanh nhạy hơn.

Phẩm chất đạo đức và *Thái độ, tinh thần trách nhiệm* là hai đặc điểm của cộng tác viên CTXH cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn với tỷ lệ đánh giá ở mức độ *Rất ảnh*

hưởng, Ảnh hưởng của đặc điểm Phẩm chất đạo đức và Thái độ, tinh thần trách nhiệm lần lượt là 77,65%; 70,58%. Bởi NKT vận động, họ rất nhạy cảm và thường có tâm lý tự ti, bi quan, mặc cảm với tình trạng khuyết tật của bản thân. Trong hoạt động hỗ trợ sinh kế; hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực, nếu cộng tác viên CTXH có thái độ làm việc thờ ơ, lơ là, không nhiệt tình, làm việc mang nặng tính hình thức, đôi khi còn làm việc theo cảm tính, có tư tưởng theo kiểu áp đặt như yêu cầu NKT vận động phải làm thế này, phải làm thế kia,... sẽ gây ức chế đối với NKT vận động, dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả của việc thực hiện hoạt động hỗ trợ. Đặc biệt Phẩm chất đạo đức và Thái độ, tinh thần trách nhiệm là đặc điểm mà trong hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý cũng rất quan trọng. Cộng tác viên CTXH khi thực hiện tư vấn tâm lý cho NKT vận động mà có thái độ không chuyên nghiệp, không cởi mở, không có sự tin tưởng vào NKT vận động khiến họ không có lòng tin, thái độ tiêu cực, không hài lòng với sự hỗ trợ của cộng tác viên CTXH khiến hiệu quả đạt được của hoạt động không cao. Chính vì vậy, cộng tác viên CTXH cần phải có phẩm chất đạo đức tốt, không ngại khó, ngại khổ, quan tâm, chia sẻ, tin tưởng và chấp nhận sự khác biệt của NKT vận động đồng thời phải có thái độ tôn trọng, nhiệt tình, làm việc chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao để việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động có thể đạt hiệu quả một cách tốt nhất.

" Đối với đội ngũ công chức xã hội, cộng tác viên CTXH của Thị trấn thì trình độ chuyên môn và khả năng làm việc có sự tác động tương đối lớn tới việc hỗ trợ các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội trong đó có NKT. Có chuyên môn, kỹ năng thì mới có thể giải quyết linh hoạt được các vấn đề rồi đưa ra được những hoạt động hỗ trợ phù hợp đối với từng đối tượng trong lĩnh vực lao động thương binh xã hội. Với đội ngũ công chức, cộng tác viên hiện nay của Thị trấn thì đa số đều đã qua đào tạo về CTXH, tuy nhiên chưa được

chuyên sâu. Nhưng mấy năm gần đây, UBND đã quan tâm, tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng; cử đi học, tham gia các lớp tập huấn cho đội ngũ công chức, cộng tác viên CTXH của Thị trấn để nâng cao trình độ chuyên môn và trau dồi các kỹ năng, kinh nghiệm từ đó có thể hỗ trợ cho người dân được tốt hơn"

(N.T.T - Nam - 49 tuổi - Phó Chủ tịch UBND Thị trấn)

2.3.3. Gia đình, cộng đồng

Gia đình và cộng đồng cũng là hai yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn Thị trấn. Mọi quyết định, phản ứng của gia đình hay tác động của cộng đồng đến quá trình tiếp cận, thụ hưởng các hoạt động CTXH đều sẽ ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Bảng 2.9: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố gia đình, cộng đồng

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Chăm sóc sức khỏe	29,41%	43,53%	23,53%	3,53%	0%
2	Quan tâm, động viên tinh thần	35,29%	37,65%	25,88%	1,18%	0%
3	Nhận thức chung về người khuyết tật	24,71%	34,12%	29,41%	10,59%	1,18%
4	Định kiến xã hội, sự kỳ thị, phân biệt đối xử	31,77%	42,35%	23,53%	2,35%	0%

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Từ kết quả khảo sát nhận thấy một số đặc điểm của yếu tố gia đình và cộng đồng đã được NKT vận động đánh giá mức độ ảnh hưởng tương đối cao.

72,94% là tỷ lệ mức độ đánh giá *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* của đặc điểm về *Chăm sóc sức khỏe và sự quan tâm, động viên tinh thần*. Có 3,53% và 1,18% NKT vận động cho rằng hai đặc điểm này của yếu tố gia đình và cộng đồng *ít ảnh hưởng* đến việc thực hiện hoạt động CTXH. Thực tế hiện nay, ở Thị trấn NKT vận động thường vẫn phải phụ thuộc nhiều vào gia đình, người thân. Cách đối xử, sự quan tâm và chăm sóc tận tình của gia đình đối với NKT vận động sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách NKT vận động nhận diện bản thân cũng như vấn đề khuyết tật của họ. Sự quan tâm, động viên tinh thần kịp thời; những chế độ, chương trình chăm sóc sức khỏe của cộng đồng xã hội đối với NKT vận động là rất thiết thực. Đây đều là những đặc điểm tích cực của yếu tố gia đình và cộng đồng tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn. Việc được chăm sóc sức khỏe thường xuyên, được quan tâm, động viên tinh thần giúp NKT vận động thoải mái, cảm thấy cuộc sống với bản thân có ý nghĩa, sức khỏe tốt từ đó cộng tác viên CTXH dễ dàng hơn trong quá trình hỗ trợ tư vấn tâm lý hay hỗ trợ các hoạt động sinh kế., giúp hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực đạt hiệu quả cao hơn.

Nhận thức chung về NKT cũng là đặc điểm có sự ảnh hưởng đến hoạt động CTXH, cụ thể: 58,83% NKT vận động đánh giá ở mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng*; 29,41% là tỷ lệ đánh giá sự ảnh hưởng ở mức độ *Bình thường*; tỷ lệ NKT vận động đánh giá cho rằng đặc điểm này ở mức độ *Ít ảnh hưởng* là 10,59% và *Không ảnh hưởng* là 1,18%. Có sự đánh giá như vậy bởi nếu nhận thức của gia đình và cộng đồng chưa thật đầy đủ về khả năng, nhu cầu và đáp ứng nhu cầu của NKT cũng như NKT vận động dẫn đến tình trạng khuyết tật trở nên nặng nề hơn, làm hạn chế sự tham gia của NKT vận động vào đời sống xã hội ngoài gia đình, gây khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động, nhất là với hoạt động hỗ trợ sinh kế,

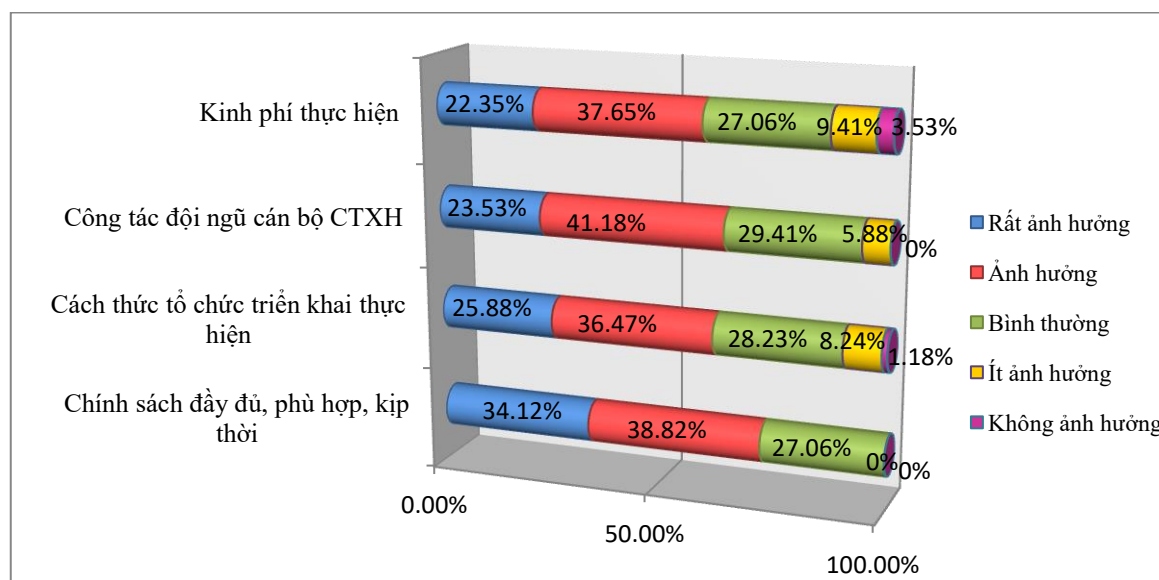
hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực (khó có thể đào tạo dạy nghề, tìm kiếm việc làm cho NKT vận động vì gia đình, cộng đồng cho rằng NKT vận động không có khả năng để làm việc, và nếu làm việc thì hiệu suất công việc không cao,...). Việc không có nhận thức chung đúng đắn về NKT vận động của gia đình, cộng đồng còn làm cộng tác viên CTXH bị hạn chế khi tiếp cận để hỗ trợ tư vấn tâm lý, khiến cho NKT vận động đã mặc cảm, tự ti càng thu mình hơn, từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả của việc hỗ trợ tư vấn tâm lý NKT vận động. Chính vì vậy, gia đình và cộng đồng nâng cao sự nhận thức theo chiều hướng tích cực sẽ là động lực to lớn để NKT vận động vượt qua những bất tiện của mình, phát huy thế mạnh, phát triển một cách tối đa năng lực của họ từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho cộng tác viên CTXH khi thực hiện các hoạt động CTXH để hỗ trợ, trợ giúp NKT vận động ở Thị trấn.

Một đặc điểm nữa của yếu tố gia đình và cộng đồng cũng tác động không nhỏ đến hiệu quả của các hoạt động CTXH là *Định kiến xã hội, sự kỳ thị, phân biệt đối xử với NKT vận động*. Có đến 74,12% NKT vận động đánh giá ở mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng*, tiếp theo đó là mức độ *Bình thường* chiếm 23,53% và tỷ lệ đánh giá ở mức độ *Ít ảnh hưởng* là 2,35%, không có NKT vận động nào đánh giá ở mức độ *Không ảnh hưởng*. Có thể thấy Định kiến xã hội; sự kỳ thị, phân biệt đối xử với NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng vẫn còn tồn tại không chỉ ở ngoài cộng đồng mà trong chính gia đình của những NKT. Gia đình có thái độ thờ ơ, phân biệt đối xử một cách tiêu cực với NKT vận động dẫn đến NKT vận động sẽ có những tổn thương về tâm lý từ đó khiến quá trình tiếp cận, hỗ trợ NKT vận động gặp khó khăn, ảnh hưởng việc thực hiện các hoạt động CTXH. Ngoài cộng đồng vẫn còn một bộ phận người dân có những định kiến, sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với NKT cũng như NKT vận động. Đặc điểm đó được thể hiện theo từng khía cạnh: nhận thức, quan điểm, thái độ, ngôn ngữ, hành vi, ứng

xử,...Họ cho rằng những NKT vận động không có khả năng tham gia một cách tích cực vào các hoạt động kinh tế xã hội, nhìn nhận một cách tiêu cực, có những nhận định sai lệch. Chính điều này ảnh hưởng đến hiệu quả của các hoạt động CTXH, gây khó khăn cho cộng tác viên CTXH khi muốn NKT tham gia vào các hoạt động, làm cản trở tiến trình phát triển và hòa nhập cộng đồng của NKT vận động. Như vậy, yếu tố gia đình và cộng đồng đều có những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến quá trình thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn.

2.3.4. Cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước

Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách cho NKT cũng như NKT vận động là một trong những nội dung quan trọng trong công tác trợ giúp NKT ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, là một trong những yếu tố căn bản đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động CTXH đối với NKT cũng như NKT vận động.



Biểu đồ 2.15: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Qua biểu đồ kết quả khảo sát, có thể thấy trong các đặc điểm của yếu tố

cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước thì đặc điểm *Chính sách đầy đủ, phù hợp, kịp thời* là đặc điểm có mức độ ảnh hưởng cao nhất trong các đặc điểm về cơ chế chính sách. Đánh giá ở mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* lần lượt là 34,12% và 38,82%; ở mức độ ảnh hưởng *Bình thường* là 27,06% và 0% là tỷ lệ NKT vận động đánh giá ở mức độ *Ít ảnh hưởng* và *Không ảnh hưởng*. Điều này cho thấy, việc Đảng và Nhà nước quan tâm, ban hành, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách chăm lo, bảo đảm quyền và phát huy vai trò của NKT cũng như NKT vận động là tiền đề hỗ trợ và giúp cộng tác viên CTXH có cơ hội và công cụ để thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT đạt được hiệu quả cao. Bên cạnh các cơ chế chính sách về NKT thì việc Đảng và Nhà nước xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế chính sách về lĩnh vực CTXH cũng tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. NKT vận động đánh giá mức độ ảnh hưởng của đặc điểm *Cách thức tổ chức triển khai thực hiện* cũng được đánh giá mức độ ảnh hưởng tương đối cao, chiếm 62,35% là tỷ lệ của mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng*. Cách thức tổ chức triển khai thực hiện các chính sách một cách khoa học, chặt chẽ sẽ giúp cho các chính sách được thực hiện kịp thời, có sức lan tỏa và bảo đảm được tính bao phủ đầy đủ tới NKT vận động từ đó tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện các hoạt động CTXH với NKT vận động. *Công tác đội ngũ cán bộ* cũng là đặc điểm quan trọng trong yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước. Với đặc điểm này, NKT vận động đánh giá mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* là 23,53% và 41,18%; *Không ảnh hưởng* là 0%. NKT vận động đánh giá mức độ ảnh hưởng như vậy cũng bởi để có thể thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đạt hiệu quả tốt nhất thì phải có một hệ thống đội ngũ cán bộ CTXH chuyên nghiệp, đây là nhân tố then chốt cho việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nếu không có những cán bộ giỏi,

tâm huyết với nghề, đạo đức tốt, có kiến thức kỹ năng vững vàng thì sẽ khó có thể giúp NKT vận động thụ hưởng các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động. *Kinh phí thực hiện* là đặc điểm được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng cũng tương đối cao với tỷ lệ ở mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* là 60%, có 9,41% và 3,53% đánh giá ở mức độ *Ít ảnh hưởng* và *Không ảnh hưởng*. Việc thực hiện các cơ chế chính sách rất cần phải có kinh phí thực hiện, nếu có cơ chế chính sách tốt nhưng không được đầu tư kinh phí đúng mức thì chính sách hỗ trợ cho NKT vận động cũng không đạt hiệu quả cao. Thông qua đây có thể nhận thấy, yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước là rất quan trọng và có ảnh hưởng không hề nhỏ đến các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn.

2.3.5. Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương là nơi gần với NKT vận động nhất, nắm rõ được tình hình của NKT vận động. Đồng thời chính quyền địa phương còn có trách nhiệm triển khai tất cả các chính sách, chương trình trợ giúp NKT nói chung và NKT vận động nói riêng. Vì vậy, yếu tố chính quyền địa phương cũng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động CTXH.

Bảng 2.10: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố chính quyền địa phương

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động	24,71%	37,65%	27,06%	9,41%	1,18%
2	Cách thức thực hiện các	27,06%	38,82%	24,71%	8,23%	1,18%

	chính sách, chương trình hỗ trợ					
3	Công tác quản lý, điều hành cán bộ, cộng tác viên CTXH	29,41%	40%	23,53%	7,06%	0%

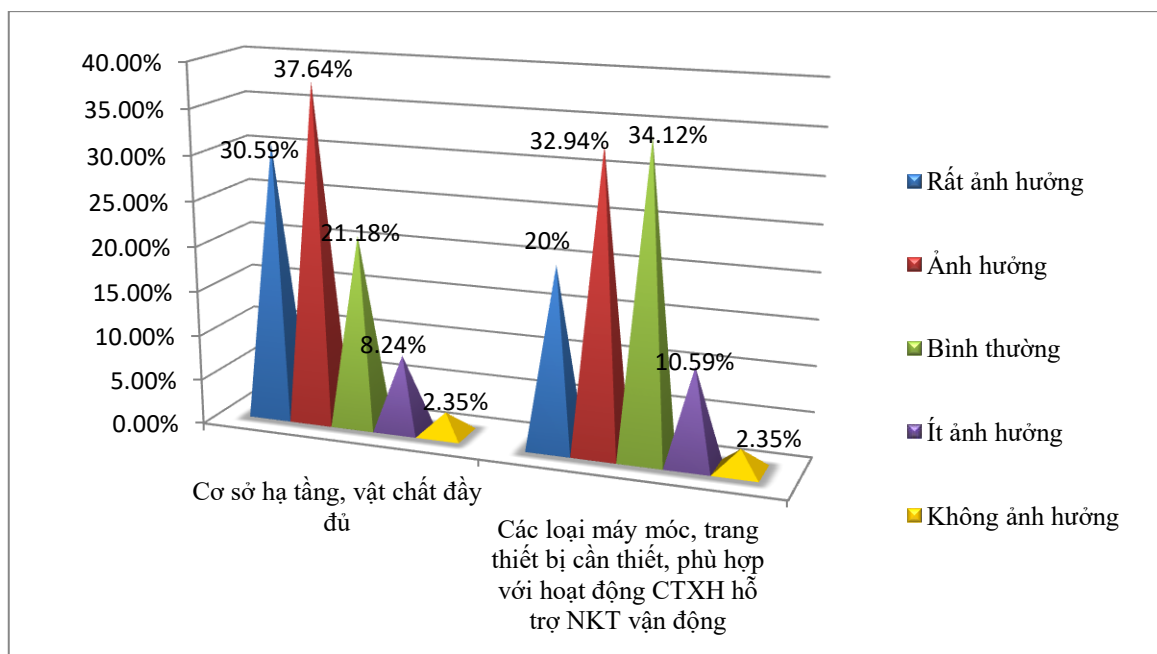
(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Theo kết quả khảo sát, *công tác quản lý, điều hành cán bộ, cộng tác viên CTXH* là đặc điểm được đánh giá ở mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* cao nhất so với các đặc điểm còn lại của yếu tố chính quyền địa phương với tỷ lệ 69,41% và 0% đánh giá mức độ *Không ảnh hưởng*. Để có thể thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đạt hiệu quả tốt nhất thì chính quyền địa phương phải quản lý, điều hành cán bộ, cộng tác viên CTXH một cách hợp lý và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo. Tạo môi trường thuận lợi, thoải mái cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên CTXH ở Thị trấn giúp phát huy được năng lực, sở trường, hiệu quả công việc đem lại sẽ cao hơn. Việc *Tổ chức thực hiện các hoạt động* và *cách thức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ* của chính quyền địa phương cũng ảnh hưởng không hề nhỏ đến quá trình thực hiện các hoạt động CTXH (tỷ lệ đánh giá mức độ *Rất ảnh hưởng* và *Ảnh hưởng* lần lượt là 62,36% và 65,88%). Nếu chính quyền địa phương không quan tâm, chỉ đạo sát sao, không chú trọng vào việc tổ chức thực hiện các hoạt động hay cách thức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ không hợp lý, không đúng theo quy định sẽ khiến việc thực hiện các hoạt động CTXH của cộng tác viên CTXH gặp khó khăn, triển khai không kịp thời, hiệu quả thực hiện hoạt động không được cao.

2.3.6. Điều kiện cơ sở vật chất

Điều kiện cơ sở vật chất là những điều kiện vô cùng cần thiết đối với NKT vận động. Đây cũng là yếu tố có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các

hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động ở Thị trấn.



Biểu đồ 2.16: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố điều kiện cơ sở vật chất (Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021)

Từ biểu đồ kết quả khảo sát về yếu tố điều kiện cơ sở vật chất của NKT vận động nhận thấy các đặc điểm cơ bản của yếu tố này đều được NKT vận động đánh giá ở mức độ ảnh hưởng là tương đối cao. Đặc điểm *có cơ sở hạ tầng, vật chất đầy đủ; có các loại máy móc, trang thiết bị cần thiết, phù hợp với hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động* đánh giá mức độ *Ảnh hưởng* của hai đặc điểm này ở mức 37,64%; 32,94% và *Không ảnh hưởng* chiếm tỷ lệ nhỏ là 2,35%. Thực tế hiện nay, ở Thị trấn NKT vận động vẫn còn gặp một số khó khăn trong việc tiếp cận các cơ sở vật chất, trang thiết bị bởi các cơ sở vật chất hay trang thiết bị hỗ trợ, phục vụ cho NKT vận động ở Thị trấn bao gồm cơ sở hạ tầng và các vật chất cần thiết như: điều kiện làm việc, sản xuất, giao thông, vui chơi, giải trí,...các thiết bị, máy móc phục vụ việc chăm sóc, phục hồi chức năng còn rất hạn chế. Mặc dù chính quyền địa phương cùng với các tổ chức, doanh nghiệp đã nỗ lực để cải thiện, xây dựng một số cơ sở hạ tầng, vật chất thiết yếu cho NKT vận động tuy nhiên kinh phí còn hạn hẹp, điều

kiện còn thiếu nhiều nên cơ sở hạ tầng, vật chất chưa được cải tạo đồng đều. Bên cạnh đó, các trang thiết bị, máy móc dành cho NKT vận động hỗ trợ việc đi lại, sinh hoạt cho họ dù đã huy động nguồn lực để cung cấp cho NKT vận động trên địa bàn Thị trấn tuy nhiên do số lượng NKT vận động nhiều nên chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của NKT vận động. Điều này cũng gây ra một số khó khăn cho cộng tác viên CTXH khi thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động khiến một số hoạt động chưa đạt được hết hiệu quả như mong muốn.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2, luận văn đã đi sâu vào tìm hiểu nghiên cứu thực trạng của các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Qua điều tra khảo sát và phân tích các thông tin, số liệu thực tế, nhận thấy ở Thị trấn Cẩm Khê để hỗ trợ NKT vận động một cách tốt nhất đã triển khai thực hiện một số hoạt động CTXH: Hỗ trợ tư vấn tâm lý; Hỗ trợ sinh kế; Hỗ trợ tiếp cận kết nối với các nguồn lực. Đây là những hoạt động CTXH được cộng tác viên CTXH thực hiện tương đối thường xuyên và đầy đủ.

Từ thực trạng của việc thực hiện các hoạt động CTXH đã đánh giá được hiệu quả cụ thể của các hoạt động CTXH. Mỗi hoạt động CTXH đem lại một hiệu quả nhất định, thiết thực và phù hợp cho NKT vận động. Hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý thông qua việc gặp mặt trực tiếp NKT vận động và gia đình họ, hỗ trợ qua điện thoại hay tổ chức những buổi tư vấn theo nhóm đã giúp NKT vận động phần nào giải tỏa được những vấn đề về tâm lý, tinh thần được thoải mái, cơ hội để thay đổi cuộc sống, tự tin hòa nhập cộng đồng xã hội. Với hoạt động hỗ trợ sinh kế, xác định mục tiêu hỗ trợ cho NKT vận động “cần câu” chứ không hỗ trợ “con cá”, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp đã thúc đẩy, hỗ trợ tạo ra công việc, hỗ trợ vay vốn, áp dụng các mô hình phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh... để NKT vận động vươn lên khẳng định năng lực của bản thân. Đối với hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực, cũng đã huy động kết nối được đến nhiều nguồn lực cấp thiết (y tế, giáo dục, pháp lý, phục hồi chức năng,...), tạo điều kiện cho NKT vận động tiếp cận được với các nguồn lực hỗ trợ đó giúp họ xóa bỏ mặc cảm, tự ti, hòa nhập xã hội, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, ở chương 2 cũng làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến việc

thực hiện hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động: yếu tố về NKT vận động; yếu tố cộng tác viên CTXH; yếu tố gia đình, cộng đồng; yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước; yếu tố chính quyền địa phương và yếu tố điều kiện cơ sở vật chất. Đây đều là những yếu tố quan trọng, mỗi yếu tố đều có những đặc điểm riêng có ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động.

Từ việc chỉ ra thực trạng, đánh giá hiệu quả cũng như đưa ra được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động sẽ là cơ sở, nền tảng cho việc đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

3.1 Cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

Với thực tế Thị trấn Cẩm Khê thuộc khu vực miền núi của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, là địa phương có số lượng NKT vận động cao nhất huyện, dù điều kiện kinh tế- xã hội vẫn còn khó khăn tuy nhiên chính quyền địa phương cũng đã rất nỗ lực, cố gắng để triển khai, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác hỗ trợ NKT cũng như NKT vận động. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cũng quan tâm đến CTXH đối với NKT cụ thể hơn là NKT vận động. Các hoạt động CTXH với NKT vận động được thực hiện tương đối đa dạng và đã đạt được những hiệu quả nhất định, giúp NKT vận động trên địa bàn Thị trấn cải thiện chất lượng cuộc sống; từng bước tạo điều kiện cho NKT vận động tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn Thị trấn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định: một số NKT vận động điều kiện gia đình, sức khỏe không tốt; hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động rất đa dạng và phong phú nhưng do thói quen và chưa nhận thức, hiểu biết về CTXH nên NKT vận động chưa chủ động tiếp cận với các hoạt động CTXH; số lượng và chất lượng cộng tác viên CTXH còn hạn chế, trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa chuyên nghiệp, có cộng tác viên CTXH còn kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ khác nên đôi khi việc thực hiện hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động không mang lại hiệu quả

thật sự, mức phụ cấp công tác viên CTXH còn thấp nên chưa thu hút người làm công tác này; một số hoạt động CTXH còn mang nặng tính quản lý Nhà nước hơn là hướng dẫn, cung cấp, hỗ trợ; vẫn còn những yếu tố có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện các hoạt động CTXH như: cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của NKT vận động, hệ thống chính sách và khuôn khổ pháp lý về phát triển CTXH còn chưa hoàn thiện, vẫn có những bất cập,....

Xuất phát từ những tồn tại và hạn chế trên, tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3.2 Một số giải pháp chung để nâng cao hiệu hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

3.2.1. Giải pháp nâng cao năng lực, nhận thức cho người khuyết tật vận động và gia đình, cộng đồng

Cần nâng cao nhận thức của NKT vận động trên địa bàn Thị trấn về quyền lợi cũng như tầm quan trọng của CTXH trong hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng. Khuyến khích NKT vận động phải có niềm tin vào cuộc sống, tin tưởng vào khả năng của mình, bớt mặc cảm, tự ti với chính bản thân, từ đó xác định được hướng đi và mục tiêu của bản thân để cố gắng. Luôn nhìn nhận NKT vận động một cách tích cực vào khả năng của họ, từ đó tích cực giúp đỡ, trợ giúp để NKT vận động tự mình vượt qua mọi khó khăn, nâng cao khả năng của bản thân và cuối cùng là có thể tự giải quyết được vấn đề của mình.

Đẩy mạnh tuyên truyền cho NKT vận động cũng như gia đình, cộng đồng có cái nhìn nhận đúng về các vấn đề liên quan đến cơ chế các chính sách, các dịch vụ của hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động.

Đối với bản thân NKT vận động cần hiểu rõ về các quyền lợi cũng như

các cơ chế chính sách mà mình được hưởng và nhìn thẳng vào khả năng của NKT vận động để dùng chính điều đó thuyết phục người khác có cái nhìn khác về mình, nhận được sự tôn trọng yêu quý vào chính những năng lực của mình.

Gia đình là chỗ dựa vững chắc để bản thân NKT vận động có nghị lực vươn lên trong cuộc sống và hòa nhập với cộng đồng. Chính vì vậy, gia đình cần hiểu và có cái nhìn đúng đắn hơn về NKT vận động; cần có sự phối hợp chặt chẽ với công chức xã hội, cộng tác viên CTXH, chính quyền địa phương, cộng đồng xã hội để thường xuyên có những hoạt động cụ thể phát triển cả thể chất và tinh thần của NKT vận động. Tăng cường tham gia các buổi tập huấn, hội thảo, các buổi trò chuyện, giải đáp về các chính sách của Đảng và Nhà nước dành cho NKT vận động do các sở ban ngành hoặc địa phương tổ chức.

Cần tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về NKT vận động, các cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của NKT vận động, trách nhiệm của cộng đồng đối với NKT vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như chương trình phát thanh, truyền hình, các buổi tọa đàm, hội thảo,... để từ đó, tác động vào nhận thức, thay đổi hành vi ứng xử xã hội, của mọi người đối với NKT vận động, tạo điều kiện thuận lợi để NKT vận động thể hiện năng lực của bản thân.

3.2.2. Giải pháp nâng cao năng lực, trình độ cho công chức xã hội, cộng tác viên công tác xã hội

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phát triển CTXH giai đoạn 2021-2030; xây dựng đội ngũ công chức xã hội và cộng tác viên CTXH đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hình thành các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH tại địa phương.

Để đưa CTXH đối với NKT vận động trở thành một hoạt động chuyên nghiệp thì công chức xã hội và cộng tác viên CTXH phải có trình độ, chuyên

môn và kỹ năng nghề nghiệp. Song song với điều đó là việc thực hiện đúng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quan trọng hơn nữa là công chức xã hội và cộng tác viên CTXH phải có lòng yêu nghề, tâm huyết và nhiệt huyết, làm việc xuất phát từ cái tâm, không ngừng học hỏi để nâng cao kiến thức và kỹ năng.

Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng để nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên CTXH, gồm: Đề xuất hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trình độ đại học và sau đại học về CTXH cho cán bộ, công chức, và cộng tác viên CTXH ở địa phương; Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho công chức xã hội, cộng tác viên CTXH tại cấp huyện, cấp xã, Thị trấn về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp những đối tượng đặc thù trong đó có NKT vận động.

Chủ động học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, cán bộ, công chức trong và ngoài Thị trấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để hỗ trợ cho NKT vận động được tốt hơn.

Cần sử dụng và mở rộng mạng lưới CTXH trong hỗ trợ NKT vận động và tăng cường cộng tác viên CTXH thực hiện nhiệm vụ CTXH. Thực hiện được điều đó giúp công chức xã hội bớt đi gánh nặng và quan trọng giúp cộng tác viên CTXH nắm được tâm tư, nhu cầu, nguyện vọng của NKT vận động để kịp thời trợ giúp một cách đầy đủ và toàn diện nhất.

Bên cạnh đó cần có phương thức xây dựng và kiện toàn mạng lưới CTXH ở các cấp, nhất là tăng cường về số lượng công chức xã hội, cộng tác viên CTXH làm việc ở các cấp cơ sở để có thể đảm bảo được sự hỗ trợ kịp thời và việc thực hiện các chế độ, chính sách xã hội cho NKT vận động, dịch vụ và nhiệm vụ của ngành lao động đặt ra được chính xác, đúng thời điểm và đạt hiệu quả tốt nhất.

3.2.3. Giải pháp về xây dựng cơ chế chính sách

Tổ chức rà soát các chính sách hỗ trợ cho NKT nói chung và NKT vận động nói riêng phù hợp với Bộ luật Lao động, Luật NKT, Luật Việc làm, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Công ước Quốc tế về quyền của NKT mà Việt Nam đã phê chuẩn.

Xây dựng chính sách cần tăng cường theo hướng dân chủ, huy động sự tham gia của toàn xã hội, nhất là của đội ngũ chuyên gia vào xây dựng chính sách. Tổ chức lấy ý kiến tham gia của NKT vận động - những người chịu tác động trực tiếp của chính sách để có thể xây dựng, ban hành được chính sách bám sát với thực tế. Phải phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, Ngành liên quan trong hoạch định chính sách, tránh chồng chéo. Lựa chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng chính sách có chất lượng cao, bao quát được các vấn đề của NKT cũng như NKT vận động.

Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến quyền của NKT cũng như NKT vận động trong việc tham gia, góp ý chính sách bằng nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau phù hợp với từng mức độ khuyết tật.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai xây dựng các chương trình chính sách hỗ trợ cho NKT vận động như các chương trình: phẫu thuật miễn phí lắp chân, tay giả; phục hồi chức năng,...Chú ý khi xây dựng các chính sách cần sát với thực tế, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế- xã hội của từng địa phương, mang tính vận dụng, cụ thể cao, đi vào cuộc sống NKT vận động một cách đồng bộ, có chế tài rõ ràng, cơ chế giám sát hợp lý nhằm bảo vệ quyền lợi của NKT vận động.

3.2.4. Giải pháp phát huy vai trò của chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương cùng với các ban, ngành, đoàn thể cần phải nhận thức sâu sắc về các hoạt động CTXH đối với NKT vận động. Vì vậy phải thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của toàn xã hội về NKT vận động.

Chính quyền địa phương cần phải có các hoạt động trợ giúp, sự chuyển biến tích cực về nhận thức; hoạt động trợ giúp NKT vận động của người dân và các cấp chính quyền cũng cần có sự thay đổi căn bản, chuyển từ trợ giúp mang tính nhân đạo sang trợ giúp phát triển với việc ban hành nhiều chính sách bảo đảm an sinh cho NKT vận động, thúc đẩy chuyển biến tích cực trong công tác đào tạo nghề, tạo sinh kế phù hợp giúp NKT vận động tự tin, tự lập trong cuộc sống.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhân dịp Ngày NKT Việt Nam (18/4) và Ngày NKT thế giới (3/12); nghiên cứu tổ chức các diễn đàn về NKT hàng năm nhằm nâng cao nhận thức xã hội về công tác NKT.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về các hoạt động CTXH đối với NKT vận động gắn với việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật có liên quan, trọng tâm là Luật NKT và Công ước của Liên hợp quốc về quyền của NKT.

Tạo điều kiện thuận lợi để NKT tiếp cận các chính sách chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại,...

Chính quyền địa phương cần thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên hơn nữa những gia đình có NKT vận động. Tích cực, chủ động xây dựng các chương trình, tìm kiếm các nguồn lực tài chính từ bên trong đến bên ngoài như các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ thêm cho NKT vận động từ đó góp phần ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho họ.

3.2.5. Giải pháp về huy động nguồn lực kinh phí và hệ thống cơ sở vật chất

Tăng cường và đổi mới phương thức huy động, vận động nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của kế hoạch như huy động ngân sách nhà

nước (từ Trung ương đến xã, thị trấn) và vận động các tổ chức kinh tế, xã hội, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ; lồng ghép hoạt động trợ giúp NKT vận động vào các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương.

Cần thúc đẩy kêu gọi sự ủng hộ của các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đóng góp ủng hộ kinh phí để hỗ trợ những NKT vận động mà gia đình có hoàn cảnh khó khăn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho những gia đình NKT vận động phát triển về sản xuất kinh doanh để giúp NKT vận động không chỉ nâng cao thu nhập mà còn tạo thuận lợi cho họ vượt qua khó khăn của bản thân hòa nhập với cộng đồng.

Thu hút các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, trợ giúp về tài chính, kỹ thuật để thực hiện hoạt động chỉnh hình, phục hồi chức năng, chăm sóc, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, cung cấp dịch vụ trợ giúp NKT vận động.

Từng bước cải thiện hệ thống các công trình xây dựng và hệ thống giao thông công cộng ở địa phương nhằm giúp cho NKT vận động tiếp cận và tham gia giao thông thuận lợi. Khảo sát các công trình dịch vụ giao thông công cộng đã đưa vào sử dụng nhưng NKT vận động chưa tiếp cận được để cải tạo, sửa chữa giúp NKT vận động tham gia thuận lợi.

Đẩy mạnh việc đầu tư cải tạo, sửa chữa các công trình văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí công cộng ở địa phương chưa có lối đi dành riêng cho NKT vận động. Xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu và tính tiếp cận đối với NKT vận động; nâng cấp hệ thống trang thiết bị chuyên môn hiện đại trong các hoạt động y tế, phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề, ... để phục vụ tốt hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động, thuận tiện để NKT vận động sử dụng.

3.2.6. Giải pháp về đẩy mạnh phát triển công tác xã hội đối với người khuyết tật vận động

Xã hội ngày một phát triển, CTXH ngày càng tạo ra sự ảnh hưởng đến

nhieu mặt trong đời sống con người, đặc biệt là đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội trong đó có NKT vận động. Chính vì vậy cần quy hoạch, củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở chăm sóc NKT vận động từ Trung ương đến địa phương. Khuyến khích hình thức hợp tác giữa Nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH; hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ CTXH toàn diện,...

Xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về CTXH đối với NKT nói chung và với NKT vận động nói riêng; Đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề CTXH trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành CTXH...

Cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về NKT cũng như NKT vận động ; thúc đẩy kết nối hoạt động của các bộ, ngành để nghiên cứu, xây dựng các chính sách, đề án, chương trình phù hợp hơn cho NKT vận động. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CTXH trong trợ giúp NKT vận động.

Tạo điều kiện thuận lợi để NKT vận động tiếp cận các hoạt động CTXH: chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, giao thông; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện để NKT vận động tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội, góp phần tăng nhanh số lượng NKT vận động tham gia mạng lưới an sinh xã hội.

Xây dựng tiêu chuẩn các cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp cuộc sống của NKT vận động, tạo cơ hội bình đẳng cho NKT vận động; đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp NKT vận động, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp NKT vận động. Tạo môi trường phát triển CTXH,

nâng cao chất lượng an sinh xã hội đối với NKT vận động.

CTXH là một nghề đang phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam và là mô hình hoạt động chuyên môn hiệu quả hướng đến trao quyền và nâng cao chất lượng sống của các đối tượng yếu thế, trong đó có NKT vận động. Chính vì vậy cần đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ CTXH đối với NKT vận động, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ cho NKT vận động, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

3.3 Một số giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ NKT vận động

3.3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý

NKT vận động thường phải đối mặt với những vấn đề về tâm lý bởi những khiếm khuyết trên cơ thể của họ. Đa số tâm lý chung của NKT vận động là tự ti, mặc cảm, ngại giao tiếp. Chính vì vậy, hỗ trợ tư vấn tâm lý là một trong những hoạt động CTXH quan trọng trong trợ giúp NKT vận động vượt qua những mặc cảm, tự ti. Để có thể hỗ trợ tư vấn tâm lý một cách tốt nhất, cộng tác viên CTXH cần có nhiều các kiến thức về tâm lý học mới có thể hiểu được một cách sâu sắc về NKT vận động và có thể hiểu được lý do tại sao họ mặc cảm, tự ti, họ cần hỗ trợ những gì và quá trình tư vấn tâm lý như thế nào.

Với thực tế hiện nay về cộng tác viên CTXH nói chung cũng như cộng tác viên CTXH ở Thị trấn nói riêng trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa cao, giải pháp đầu tiên là phải đẩy mạnh và thực hiện nghiêm túc việc tổ chức các khóa, lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho cộng tác viên CTXH- những người trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động.

Thường xuyên quan tâm, đánh giá để có thể xác định các vấn đề khó

khăn về tâm lý của NKT vận động và gia đình của họ đang gặp phải từ đó động viên tinh thần kịp thời, đưa ra được những hỗ trợ về tâm lý một cách hợp lý và hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động CTXH trong đó có hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý để nâng cao nhận thức của NKT vận động, gia đình của họ và cộng đồng về tầm quan trọng, tính cần thiết của hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý.

Tổ chức các buổi nói chuyện, giao lưu với NKT vận động và gia đình của họ để giúp họ có thể thoải mái hơn, tự tin hơn, vượt qua những rào cản và khó khăn từ đó vươn lên, hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho công tác tư vấn tâm lý (phòng làm việc,...) cũng như chế độ chính sách về vật chất, tinh thần cho cộng tác viên CTXH, giúp họ có thêm động lực để cống hiến sức lực và khả năng của bản thân, giúp việc thực hiện hoạt động đạt hiệu quả tốt nhất.

Các hoạt động tư vấn tâm lý cho NKT vận động cần được triển khai đầy đủ hơn về nội dung, đa dạng về hình thức.

Đẩy mạnh việc phối hợp với phòng LĐ-TB&XH huyện, Sở LĐ-TB&XH tỉnh, các Trung tâm, Trường Đại học đào tạo về tâm lý nhằm trang bị, bồi dưỡng cho cộng tác viên CTXH những kiến thức, kỹ năng, thái độ đúng đắn, cần thiết để thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động một cách có hiệu quả nhất.

Để có thể thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động đạt hiệu quả cao, kết quả tốt thì cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, có sự quan tâm đúng mức và kịp thời nhằm cung cấp cho NKT vận động “liều thuốc tinh thần”, giúp họ có thể vượt qua những vấn đề khó khăn về tâm lý.

3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ sinh kế

Việc phát triển các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT cũng như NKT

vận động của Thị trấn Cẩm Khê có vai trò hết sức quan trọng trong thực tế hiện nay. Phát triển hoạt động CTXH hỗ trợ sinh kế đối với NKT vận động sẽ đem lại kết quả cao giúp chất lượng cuộc sống của NKT vận động được nâng cao. Để hoạt động hỗ trợ sinh kế đạt được hiệu quả tốt nhất cho NKT vận động cần phải có những giải pháp thiết thực.

Trước hết để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh kế cần nâng cao chất lượng nguồn lực con người mà ở đây là chính NKT vận động. NKT vận động là chủ thể của hoạt động, chính vì vậy cần khuyến khích, động viên NKT vận động tham gia giáo dục đào tạo dạy nghề, phát triển các kỹ năng, kiến thức, khả năng, tạo tiền đề vững chắc giải quyết việc làm và thúc đẩy hoà nhập xã hội của NKT vận động. Dạy nghề và tạo việc làm được coi như là một giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao chất lượng nguồn lực trong hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động. Để nâng cao chất lượng nguồn lực là NKT vận động cần quan tâm, chú trọng đến sức khỏe, thể chất, tinh thần của NKT vận động, tăng cường, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng giúp NKT vận động có thể đạt được sức khỏe tốt nhất để học tập và lao động. Tạo động lực, niềm tin cho NKT vận động, xóa bỏ những rào cản, giải tỏa tâm lý mặc cảm, tự ti, xác định rõ mục tiêu của hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động từ đó kết quả hoạt động hỗ trợ sinh kế mới đạt được chất lượng tốt nhất.

Giải pháp tiếp theo là về nguồn vốn tài chính, với quan điểm hiện nay, đó là trợ giúp theo quan điểm phát triển, vì vậy Nhà nước đang nỗ lực tạo những điều kiện cần thiết hỗ trợ sinh kế bằng hình thức hỗ trợ tài chính, cho vay vốn hoặc miễn, giảm thuế và áp dụng các biện pháp khuyến khích để giúp NKT cũng như NKT vận động phát triển kinh tế, đầu tư sản xuất kinh doanh hiệu quả, từng bước vươn lên trong cuộc sống. Để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ sinh kế bằng nguồn vốn tài chính, cần tăng cấp bổ sung vốn về việc làm; xem xét bố trí nguồn vốn dành riêng cho vay ưu đãi đối với NKT

vận động và các doanh nghiệp sử dụng lao động là NKT vận động hoặc ngân sách riêng dành cho NKT cũng như NKT vận động vay vốn. Bên cạnh đó, cần khuyến khích các nguồn lực từ ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác ủy thác sang ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với NKT vận động. Cần đa dạng hóa các loại hình hỗ trợ tín dụng cho NKT vận động; mở rộng hoạt động tín dụng cho những hộ gia đình có NKT vận động; về số lượng tiền vay, thủ tục và thời hạn vay, phải gắn chặt với các đoàn thể, chính quyền địa phương để đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn của NKT vận động. Cấp ủy, chính quyền cùng với các đoàn thể chính trị- xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung và giám sát việc thực hiện đúng quy trình về cho vay đối với NKT vận động, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NKT vận động. Ngân hàng chính sách huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng LĐ-TB&XH, các phòng ban liên quan, các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan triển khai ưu tiên cho vay đối với đối tượng lao động là NKT vận động, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NKT vận động được vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

Nhà nước cần quan tâm hơn nữa, tăng kinh phí hỗ trợ cho các dự án về đào tạo nghề, tạo việc làm cho NKT cũng như NKT vận động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề, việc làm cho lao động là NKT; tăng cường các hoạt động giáo dục hướng nghiệp để có thể lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu của xã hội (về việc làm cho NKT), để họ có thể tìm kiếm việc làm, có thu nhập nuôi sống bản thân, giảm áp lực cho gia đình và xã hội. Có việc làm không chỉ mang lại niềm vui, thu nhập cho NKT mà còn là cầu nối giúp họ tự tin, hoà nhập với cuộc sống.

Nâng cao hiệu quả hoạt động sinh kế của NKT vận động thông qua việc sử dụng nguồn lực xã hội, đó chính là các mối quan hệ trong xã hội, chủ yếu là các mạng lưới xã hội, các tổ chức chính trị, dân sự, thành viên của các

tổ chức cộng đồng mà NKT cũng như NKT vận động thường dựa vào để thực hiện các hoạt động sinh kế. Cần nghiên cứu, tìm ra được những mô hình kinh tế, loại hình phát triển phù hợp với đặc điểm của NKT vận động; chủ động áp dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật, lựa chọn mô hình phù hợp với nhu cầu của NKT vận động và thị trường; Phát huy và triển khai nhân rộng những mô hình sinh kế điển hình, tạo động lực cho NKT vận động vươn lên phát triển, mang lại những hiệu quả bền vững.

3.3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực là một trong những hoạt động quan trọng trong việc hỗ trợ cho NKT vận động. Để có thể nâng cao hiệu quả của hoạt động này đối với NKT vận động cần:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách, chế độ quy định của Đảng và Nhà nước về NKT cũng như NKT vận động, giúp NKT vận động được thụ hưởng các chế độ, chính sách đầy đủ, tránh được việc bỏ sót gây thiệt thòi cho họ.

Tăng cường các đợt vận động ủng hộ gây quỹ trong và ngoài địa bàn Thị trấn, từ các cá nhân, chính quyền, đoàn thể đến các tổ chức, doanh nghiệp để có thể hỗ trợ những NKT vận động có hoàn cảnh khó khăn.

Cộng tác viên CTXH phải đi sâu tìm hiểu rõ về đời sống vật chất và tinh thần của NKT vận động và gia đình của họ, từ đó mới biết và nắm được những khó khăn đang gặp phải, các nhu cầu mà NKT vận động và gia đình mong muốn để đưa ra, tiếp cận, kết nối được với những nguồn lực phù hợp. Đối với một số nguồn lực tiếp cận kết nối cho NKT vận động như: Dạy nghề, tìm việc làm thì để nâng cao hiệu quả cần khuyến khích những cơ sở dạy nghề nhận NKT vận động vào học nghề, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập trường, mở lớp chuyên biệt, dạy nghề cho NKT vận động. Đẩy mạnh công

tác xã hội hóa dạy nghề cho NKT vận động, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia phát triển dạy nghề, tìm kiếm việc làm; các chủ cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, nhà máy, các hộ gia đình sản xuất kinh doanh tạo điều kiện cho NKT vận động có nhu cầu học nghề phù hợp với mức độ khuyết tật. Với giáo dục hòa nhập phải tăng cường thêm cơ sở vật chất, tạo môi trường đầy đủ, an toàn, phù hợp phục vụ các hoạt động giáo dục hòa nhập dành cho học sinh là NKT vận động tại các nhà trường: đồ dùng dạy học, học tập; góc học hoà nhập, phòng chơi, nhà vệ sinh...Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống chính sách về khám, chữa bệnh; rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống phục hồi chức năng, phát triển mạng lưới phục hồi chức năng thống nhất trong toàn quốc theo tuyến, từ tuyến trung ương đến tuyến xã, Thị trấn; tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe cho NKT vận động, tiếp tục duy trì công tác khám sức khỏe định kỳ cho NKT vận động tại cơ sở; đẩy mạnh tăng cường đội ngũ y bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, tay nghề vững về trạm y tế Thị trấn để có thể đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của NKT vận động. Tăng cường công tác vận động, kêu gọi trợ giúp, cung cấp các thiết bị hỗ trợ cho NKT vận động (nạng, xe lăn, dụng cụ chỉnh hình,...), hỗ trợ xây dựng, cải thiện nhà ở cho những NKT vận động còn khó khăn. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho NKT cũng như NKT vận động trên địa bàn Thị trấn. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp vận tải để NKT vận động tham gia giao thông thuận tiện, thực hiện miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng cho NKT vận động khi tham gia giao thông theo quy định. Tăng cường hỗ trợ và tạo điều kiện cho NKT vận động tham gia, hưởng thụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí, du lịch nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Ở chương 3, trên cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động, luận văn đã đưa ra hai nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp cụ thể để có thể có những giải pháp tốt nhất cho hiệu quả của việc thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Đối với nhóm giải pháp chung, luận văn đưa ra sáu giải pháp cơ bản, đó là Đẩy mạnh phát triển CTXH đối với NKT vận động; Nâng cao năng lực, trình độ cho công chức xã hội, cộng tác viên CTXH; Nâng cao năng lực, nhận thức cho NKT vận động và gia đình, cộng đồng; Huy động nguồn lực kinh phí và hệ thống cơ sở vật chất; Xây dựng cơ chế chính sách; Phát huy vai trò của chính quyền địa phương. Và với nhóm giải pháp cụ thể, luận văn đã đưa ra được những giải pháp theo từng hoạt động CTXH mà luận văn tập trung nghiên cứu: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý; Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ sinh kế và Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực. Qua các giải pháp được đưa ra, trong thời gian tới, chính quyền Thị trấn Cẩm Khê cần phải thực hiện tất cả các giải pháp trên một cách đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động CTXH từ đó giảm thiểu các tác động tiêu cực, đem lại nhiều tác động tích cực cho NKT vận động và gia đình của họ đồng thời góp phần đưa hoạt động CTXH phát triển mạnh mẽ và đẩy mạnh đến các địa phương khác.

KẾT LUẬN

Luận văn nghiên cứu "*Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ*" tuy được thực hiện trên quy mô không lớn song đã thu được một số kết quả mang tính phát hiện. Luận văn đã góp phần tạo nên cái nhìn khái quát về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn Thị trấn Cẩm Khê qua ba hoạt động chính: Hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý; Hoạt động hỗ trợ sinh kế và Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đã được triển khai tương đối đầy đủ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Phạm vi, quy mô, hiệu quả thực hiện của các hoạt động CTXH đã có nhiều chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Các hoạt động CTXH trên đang mang lại những tác động tốt, góp phần vào việc chăm sóc, giảm bớt khó khăn cho NKT vận động và gia đình của họ, đảm bảo cuộc sống một cách tốt nhất. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động: Thị trấn vẫn còn thiếu đội ngũ làm CTXH chuyên nghiệp, nhận thức về CTXH đối với NKT của một bộ phận người dân cũng như bản thân NKT và gia đình họ còn chưa đúng đắn, cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của NKT vận động, hệ thống chính sách và khuôn khổ pháp lý về phát triển CTXH còn chưa hoàn thiện, vẫn có những bất cập,... Từ những điểm tồn tại, hạn chế này, luận văn nghiên cứu đã đưa ra được một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Tuy luận văn nghiên cứu không phải là lớn, chỉ trên một phạm vi địa bàn nhỏ nhưng các kết quả và phát hiện của luận văn có thể sẽ là một nguồn thông tin thực tiễn có tính tham khảo hữu ích cho các nghiên cứu liên quan sau này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2013), Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ công tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn, ban hành ngày 24/5/2013.
2. Chính phủ (2012), Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, ban hành ngày 10/4/2012.
3. Nguyễn Thị Kim Hoa (2014), *Công tác xã hội với người khuyết tật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Việt Hòa (2019), *Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật tại huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sĩ.
5. Hoàng Mai Khanh (2016), *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hội nhập của trẻ khuyết tật trong trường học*, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 19, số 3.
6. Bùi Thị Xuân Mai (2014), *Giáo trình Nhập môn công tác xã hội (Tái bản lần 2)*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Hồng Nga (2011), *Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Kim Nga (2018), *Dịch vụ CTXH trong giải quyết việc làm cho NKT vận động từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ.
9. Hoàng Phê (2019), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
10. Quốc hội (2010), Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12.
11. Hà Thị Thu (2012), *Công tác xã hội với người khuyết tật*, NXB Lao

động – Xã hội , Hà Nội.

12. Thủ tướng Chính phủ (2010), Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020, ban hành ngày 25/03/2010.

13. Nguyễn Xuân Thúc (2007), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

14. Bùi Anh Thủy (2015), *Giáo trình Cao đẳng nghề Công tác xã hội với người khuyết tật*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.

15. Ngô Văn Trung (2014), *Hoạt động CTXH trong việc thực hiện chính sách đối với NKT trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*, Luận văn Thạc sĩ.

16. Hoàng Văn Tuấn (2017), *Hoạt động công tác xã hội cá nhân đối với trẻ em khuyết tật vận động tại thành phố Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ.

17. Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thị Thủy (2010), *Bước đầu tìm hiểu khó khăn và biểu hiện vượt khó của người khuyết tật vận động để tiến tới xây dựng chỉ số vượt khó (AQ) của người khuyết tật vận động*, Tạp chí Tâm lý học, số 1 (130), 1/2010.

18. Ủy ban nhân dân Thị trấn Cẩm Khê (2020), *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*.

Tiếng Anh

19. Brenda Gannon & Brian Nolan (2011), *Disability and social inclusion in Ireland*.

20. Michael Oliver, Bob Sapey & Pam Thomas (2012), *Social Work with Disabled People (Practical Social Work Series)*, Published Basingstoke: Palgrave Macmillan.

21. Peggy Quinn (1995), *Social Work and Disability Management Policy: Yesterday, Today, and Tomorrow*, School of Social Work, University of

Texas.

22. ShakiraHanif, HaliePeters, CarolynMcDougall, SallyLindsay (2017), "A Systematic Review of Vocational Interventions for Youth with Physical Disabilities", *Factors in Studying Employment for Persons with Disability (Research in Social Science and Disability, Vol. 10)*, Emerald Publishing Limited, Bingley, pp. 181-202.

- 3. Khuyết tật thân mình (Liệt)
- 4. Khuyết tật đầu, cổ
- 5. Khác (Ghi rõ).....

6. *Mức độ khuyết tật hiện nay của ông/bà/anh/chị?*

- 1. Khuyết tật đặc biệt nặng
- 2. Khuyết tật nặng
- 3. Khuyết tật nhẹ
- 4. Chưa xác định (chuyển đến câu 5)

7. *Lý do chưa xác định được mức độ khuyết tật?*

- 1. Chưa làm hồ sơ
- 2. Đã làm hồ sơ nhưng chưa được xác định
- 3. Không biết thông tin

8. *Nguyên nhân dẫn đến đến khuyết tật của ông/bà/anh/chị?*

- 1. Do bẩm sinh
- 2. Do tai nạn
- 3. Do bệnh tật
- 4. Nguyên nhân khác (Nêu rõ....)

9. *Hoàn cảnh kinh tế gia đình của ông/bà/anh/chị?*

- 1. Nghèo
- 2. Cận nghèo
- 3. Trung bình
- 4. Khá giả

10. *Tình trạng sức khỏe hiện nay của ông/bà/anh/chị?*

- 1. Tốt
- 2. Bình thường
- 3. Yếu

11. *Những khó khăn ông/bà/anh/chị đang gặp phải?(có thể lựa chọn nhiều*

câu trả lời)

- 1. Không có người quan tâm, chăm sóc
- 2. Điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn
- 3. Việc di chuyển, đi lại khó khăn
- 4. Chưa được hưởng chính sách bảo trợ xã hội
- 5. Kỳ thị của cộng đồng
- 6. Gặp khó khăn trong giao tiếp, hòa nhập với mọi người
- 7. Tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí,...
- 8. Tiếp cận các dịch vụ: y tế, giáo dục, thông tin,...
- 9. Khác (ghi rõ).....

PHẦN II - ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG

12. Ông/bà/anh/chị hiểu như thế nào về hoạt động công tác xã hội (CTXH) trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

- 1. Là hoạt động trợ giúp chuyên nghiệp được thực hiện nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu, tăng cường chức năng xã hội cho người khuyết tật vận động.
- 2. Giúp người khuyết tật vận động giải quyết những khó khăn trong cuộc sống.
- 3. Giúp người khuyết tật vận động tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; được tham gia vào các hoạt động xã hội.
- 4. Tất cả những ý kiến trên

13. Ông/bà/anh/chị đánh giá mức độ cần thiết của hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động như thế nào?

- 1. Rất quan trọng
- 2. Quan trọng
- 3. Bình thường

4. Ít quan trọng
5. Không quan trọng

1. Hoạt động tư vấn tâm lý

14. Ông/bà/anh/chị được cộng tác viên CTXH tư vấn tâm lý những hoạt động nào? Mức độ thực hiện hoạt động như thế nào?

STT	Những hoạt động tư vấn tâm lý	Mức độ thực hiện hoạt động			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Thăm hỏi, trò chuyện với bản thân và gia đình NKT vận động.				
2	Tư vấn trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý (đối với những người bị khuyết tật vận động do tai nạn, bệnh tật bất ngờ xảy ra...)				
3	Tư vấn giao tiếp xã hội (giúp người khuyết tật tự tin, thái độ tích cực khi giao tiếp)				
4	Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng khi gặp những vấn đề khó khăn, áp lực trong cuộc sống				
5	Các hỗ trợ tư vấn khác (ghi rõ).....				

15. Các hình thức cộng tác viên CTXH thường sử dụng khi tư vấn tâm lý cho ông/bà/anh/chị là gì? Mức độ thực hiện hiệu quả như thế nào?

STT	Các hình thức tư vấn	Mức độ thực hiện hiệu quả			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
1	Gặp mặt trực tiếp cá nhân, gia đình				
2	Tư vấn qua điện thoại				
3	Tổ chức tư vấn theo nhóm				
4	Khác (Ghi rõ).....				

16. Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về công tác viên CTXH đã thực hiện hoạt động tư vấn tâm lý?

STT	Đặc điểm	Đánh giá			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt
1	Kỹ năng				
2	Thái độ				
3	Đạo đức nghề nghiệp				
4	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				
5	Phương pháp hỗ trợ				

17. Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về mức độ hài lòng với hoạt động tư vấn tâm lý của công tác viên CTXH?

1. Rất hài lòng
2. Hài lòng
3. Không hài lòng

2. Hoạt động hỗ trợ sinh kế

18. Ông/bà/anh/chị cần hỗ trợ sinh kế những hoạt động nào? Mức độ hỗ trợ như thế nào?

STT	Các hoạt động	Mức độ hỗ trợ				
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Hỗ trợ dạy và đào tạo nghề					
2	Hỗ trợ tìm việc làm					
3	Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh					
4	Hỗ trợ vay vốn					
5	Hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình					
6	Các hoạt động khác (Ghi rõ).....					

19. Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật vận động?

1. Rất hiệu quả
2. Hiệu quả
3. Bình thường
4. Không hiệu quả

20. Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về mức độ hài lòng với hoạt động hỗ trợ sinh kế của cộng tác viên CTXH?

1. Rất hài lòng
2. Hài lòng
3. Không hài lòng

3. Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

21. Trong thời gian qua, cộng tác viên CTXH có kết nối tiếp cận các nguồn lực cần thiết tới ông/bà/anh/chị không?

1. Có 2. Không

22. Ông/bà/anh/chị được kết nối đến các nguồn lực hỗ trợ nào? (có thể lựa chọn nhiều câu trả lời)

- 1. Hỗ trợ học nghề, việc làm
- 2. Hỗ trợ giáo dục hòa nhập
- 3. Hỗ trợ về y tế, chế độ bảo hiểm
- 4. Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng
- 5. Cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình,...)
- 6. Hỗ trợ xây dựng và cải thiện nhà ở
- 7. Trợ giúp pháp lý
- 8. Chế độ, chính sách bảo trợ xã hội
- 9. Hỗ trợ khác

23. Ông/bà/anh/chị nhận các nguồn lực hỗ trợ đó từ đâu?

- 1. Chính quyền địa phương
- 2. Các tổ chức, doanh nghiệp
- 3. Các đoàn thể địa phương (Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân,...)
- 4. Ngân hàng chính sách
- 5. Nguồn hỗ trợ khác (Ghi rõ).....

24. Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về mức độ hiệu quả của việc hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực của cộng tác viên CTXH?

- 1. Hiệu quả cao
- 2. Hiệu quả
- 3. Bình thường
- 4. Không hiệu quả

25. Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về mức độ hài lòng với hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực của cộng tác viên CTXH?

- 1. Rất hài lòng

2. Hải lòng

3. Không hải lòng

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

26. Theo ông/bà/anh/chị thì yếu tố người khuyết tật vận động có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Trình độ học vấn					
2	Tình trạng sức khỏe					
3	Yếu tố tâm lý					
4	Khác (Ghi rõ).....					

27. Theo ông/bà/anh/chị thì yếu tố cộng tác viên công tác xã hội có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Trình độ kiến thức chuyên môn					
2	Kỹ năng làm việc					
3	Phẩm chất đạo đức					
4	Kinh nghiệm làm việc					

5	Thái độ, tinh thần trách nhiệm					
6	Khác (Ghi rõ).....					

28. Theo ông/bà/anh/chị thì yếu tố gia đình, cộng đồng có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Chăm sóc sức khỏe					
2	Quan tâm, đồng viên tinh thần					
3	Nhận thức chung về người khuyết tật					
4	Định kiến xã hội; Sự kỳ thị, phân biệt đối xử					
5	Khác (Ghi rõ).....					

29. Theo ông/bà/anh/chị thì yếu tố cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Chính sách đầy đủ, phù hợp, kịp thời					

2	Cách thức tổ chức triển khai thực hiện					
3	Công tác đội ngũ cán bộ CTXH					
4	Kinh phí thực hiện					
5	Khác (Ghi rõ).....					

30. Theo ông/bà/anh/chị thì yếu tố chính quyền địa phương có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động					
2	Cách thức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ					
3	Công tác quản lý, điều hành cán bộ, cộng tác viên CTXH					
4	Khác (Ghi rõ).....					

31. Theo ông/bà/anh/chị thì yếu tố điều kiện cơ sở vật chất có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

STT	Đặc điểm	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Cơ sở hạ tầng, vật chất đầy đủ					
2	Các loại máy móc, trang thiết bị cần thiết, phù hợp với hoạt động CTXH hỗ trợ người khuyết tật vận động					
3	Khác (Ghi rõ).....					

32. Ông/bà/anh/chị có những kiến nghị, đề xuất hay mong muốn gì để giúp cho hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động ở địa phương được tốt hơn trong thời gian tới?

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của ông/bà/anh/chị!

2 - PHỎNG VẤN SÂU

I. NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG

Nội dung phỏng vấn:

Câu 1: Tại địa phương đã triển khai các hoạt động CTXH (tư vấn tâm lý; hỗ trợ sinh kế; kết nối tiếp cận với các nguồn lực) trong hỗ trợ người khuyết tật vận động như thế nào?

Câu 2: Ông/bà/anh/chị đánh giá như thế nào về hiệu quả thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại địa phương?

Câu 3: Ông/bà/anh/chị cho biết những khó khăn gặp phải trong quá trình tiếp cận các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động ở địa phương?

Câu 4: Cuộc sống của ông/bà/anh/chị có sự thay đổi như thế nào sau khi được nhận những giúp đỡ từ việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

Câu 5: Ông/bà/anh/chị có nhận xét gì về thái độ và khả năng làm việc của cộng tác viên CTXH tại địa phương khi thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

Câu 6: Những nhu cầu mong muốn hiện nay của ông/bà/anh/chị về hoạt động CTXH là gì?

II. CÁN BỘ QUẢN LÝ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Nội dung phỏng vấn:

Câu 1: Tình hình người khuyết tật nói chung và người khuyết tật vận động nói riêng ở địa phương hiện nay như thế nào?

Câu 2: Từ góc độ cán bộ quản lý, ông/bà đánh giá chất lượng và hiệu quả thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động như thế nào?

Câu 3: Ông/bà hãy đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các

hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

Câu 4: Những khó khăn gặp phải khi triển khai các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại địa phương?

Câu 5: Chính quyền địa phương đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội như thế nào với việc thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động?

Câu 6: Là cán bộ quản lý, ông/bà quan điểm như thế nào về trình độ chuyên môn và khả năng làm việc của đội ngũ công chức xã hội, cộng tác viên CTXH ở địa phương?

Câu 7: Theo ông/bà để nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động ở địa phương thì cần phải làm những gì?

Câu 8: Những định hướng phát triển các hoạt động CTXH đối với NKT nói chung và NKT vận động nói riêng ở địa phương trong thời gian tới được ông/bà đánh giá như thế nào?

III. CỘNG TÁC VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI

Nội dung phỏng vấn:

Câu 1: Anh/chị cho biết anh/chị tốt nghiệp đại học hay cao đẳng có đúng chuyên môn về công tác xã hội không?

Câu 2: Anh/chị cho biết việc thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại địa phương diễn ra như thế nào?

Câu 3: Anh/chị đánh giá thế nào về hiệu quả thực hiện hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động hiện nay?

Câu 4: Theo anh/chị các hoạt động CTXH tại địa phương có đáp ứng được các nhu cầu và quyền lợi của người khuyết tật vận động không?

Câu 5: Khi thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động anh/chị gặp những thuận lợi và khó khăn gì?

Câu 6: Theo anh/chị việc thực hiện các hoạt động CTXH có ý nghĩa như thế

nào đối với người khuyết tật vận động?

Câu 7: Theo anh/chị những yếu tố nào ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại địa phương?

Câu 8: Anh/chị có những đề xuất, kiến nghị gì về các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại địa phương?